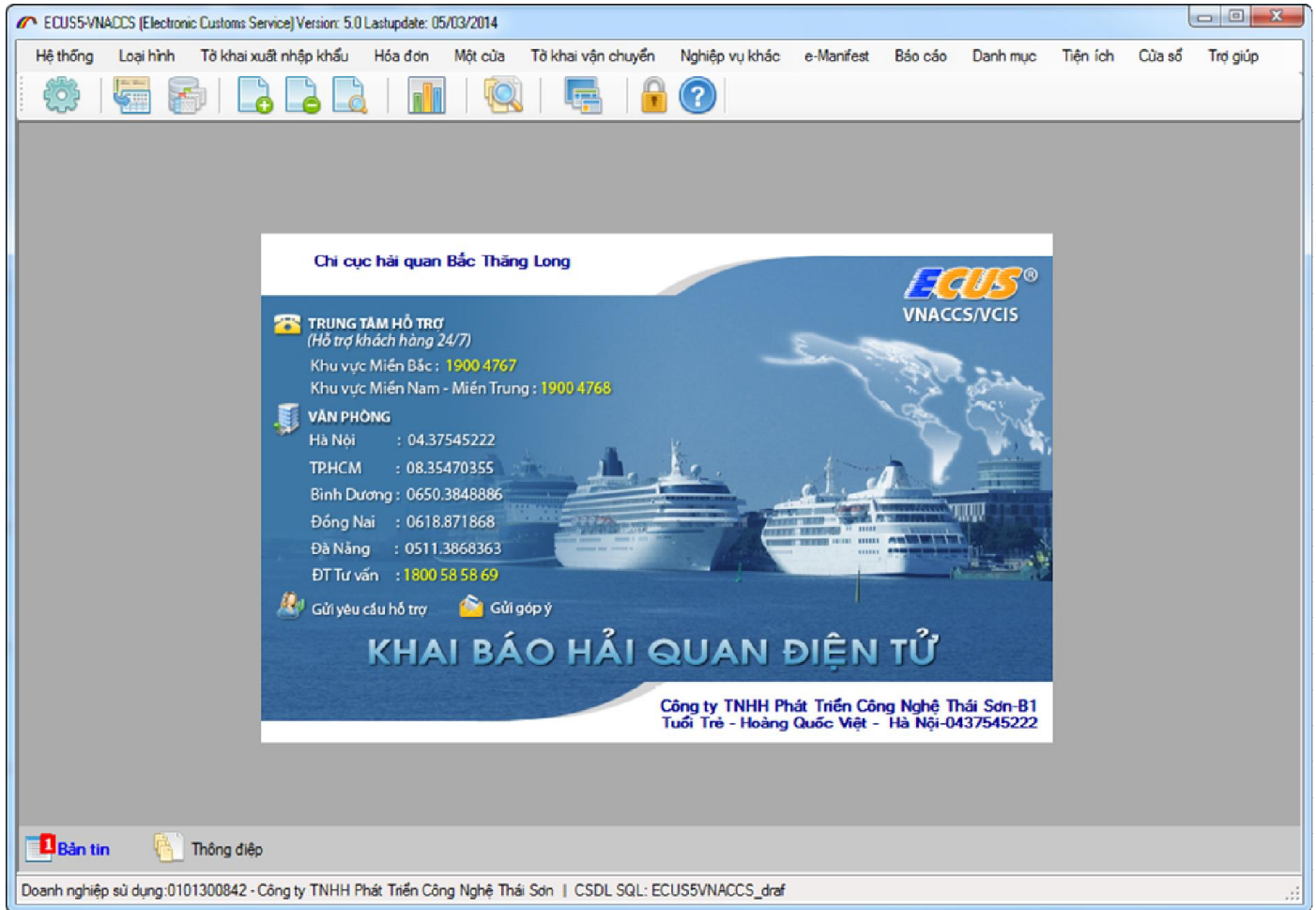


TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG PHẦN MỀM KHAI BÁO HẢI QUAN ECUS5VNACCS



Hà Nội 03-2014

NỘI DUNG

I. Giới thiệu tổng quan.....	3
1. Giới thiệu:	3
2. Yêu cầu để tham gia hệ thống khai báo dữ liệu Hải quan điện tử	5
3. Đăng ký và sử dụng chương trình.	5
4. Thiết lập hệ thống trước khi khai báo.....	5
5. Danh sách khách hàng với đại lý.	7
II. Thực hiện quy trình tờ khai thông quan hàng hóa.....	9
1. Giới thiệu chung về tờ khai	9
2. Đăng ký tờ khai nhập khẩu mới (IDA)	13
3. Đăng ký tờ khai xuất khẩu mới (EDA)	42
III. Khai báo loại hình đặc thù.....	66
1. Khai báo loại hình Gia công.....	66
2. Khai báo loại hình Sản xuất xuất khẩu.....	72
IV. Tờ khai vận chuyển	77
1. Một số điểm lưu ý đối với tờ khai vận chuyển:	77
2. Hướng dẫn đăng ký tờ khai vận chuyển.....	80

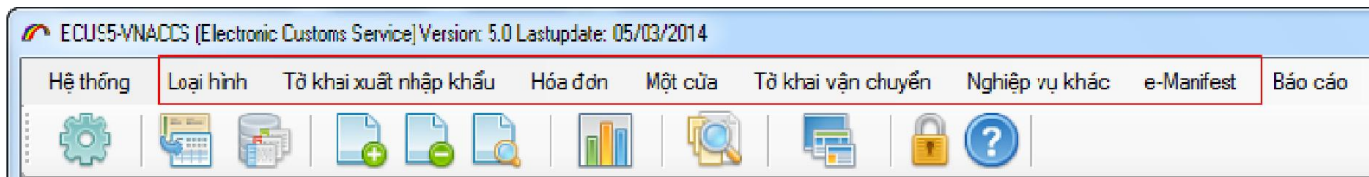
I. Giới thiệu tổng quan

1. Giới thiệu:

Hệ thống phần mềm ECUS5VNACCS được thiết kế theo chuẩn mực của Hệ thống Hải quan điện tử hiện đại, đáp ứng đầy đủ các quy trình nghiệp vụ của hệ thống VNACCS/VCIS do Hải quan Nhật Bản tài trợ, đồng thời vẫn giữ được lõi thiết kế truyền thống của phần mềm ECUS mà doanh nghiệp đã quen sử dụng. Mở rộng các thủ tục đăng ký, như thủ tục đăng ký danh mục miễn thuế, thủ tục áp dụng chung cả hàng mậu dịch và phi mậu dịch, thủ tục đơn giản đối với hàng hóa trị giá thấp, quản lý hàng hóa tạm nhập, tái xuất.

Các tiện ích đăng ký Giấy phép, chứng từ một cửa quốc gia, khai vận tải cho các hãng tàu, đại lý hãng tàu.

Các mã nghiệp vụ được tích hợp sẵn vào chương trình, người dùng chỉ việc chọn các nghiệp vụ theo quy trình một cách dễ dàng. Hệ thống bao gồm đầy đủ các phân hệ nghiệp vụ thể hiện tại các menu cụ thể như sau:



- Menu **“Tờ khai xuất nhập khẩu”** có các nghiệp vụ thông quan hàng hóa tự động e-Declaration bao gồm tờ khai nhập khẩu, tờ khai xuất khẩu.
- Menu **“Hóa đơn”** là nghiệp vụ khai báo hóa đơn điện tử IVA.
- Menu **“Một cửa”** là các nghiệp vụ đăng ký tới hệ thống một cửa quốc Single Window.
- Menu **“Tờ khai vận chuyển”** là nghiệp vụ khai vận chuyển bảo thuế, chuyển cửa khẩu OLA.
- Menu **“e-Manifest”** là nghiệp vụ khai vận tải đơn cho các tàu biển xuất cảnh, nhập cảnh.
- Menu **“Nghiệp vụ khác”** bao gồm các chức năng khai báo danh mục miễn thuế, đăng ký trước file đính kèm.
- Menu **“Loại hình”** các chức năng khai báo cho loại hình đặc thù về Gia công, sản xuất xuất khẩu, chế xuất.

Các tính năng nghiệp vụ trên được thiết kế sẵn để đáp ứng các nghiệp vụ của hệ thống VNACCS/VCIS tuy nhiên để áp dụng thực tế theo thông tư mới nhất khi bắt đầu vận hành hệ thống VNACCS/VCIS thì doanh nghiệp chủ yếu thực hiện các chức năng nghiệp vụ sau:

- (1) **“Tờ khai xuất nhập khẩu”**: Bao gồm tờ khai nhập khẩu và tờ khai xuất khẩu cho các loại hình.
- (2) **“Tờ khai vận chuyển”**: Sử dụng khai tờ khai vận chuyển bảo thuế, chuyển cửa khẩu.
- (3) **“Loại hình”**: Sử dụng để khai nghiệp vụ của các loại hình đặc thù như: Gia công, sản xuất xuất khẩu, chế xuất (Lưu ý: với các loại hình này thì chỉ có tờ khai xuất nhập khẩu là khai theo chuẩn VNACCS còn lại các nghiệp vụ khác như khai hợp đồng gia công, danh mục nguyên phụ liệu, danh mục sản phẩm, định mức, thanh lý thanh khoản,... vẫn thực hiện khai như phiên bản 4, các chức năng này được sắp xếp lại trong mục “Loại hình” theo từng loại hình tương ứng.

Trong tài liệu này chúng tôi sẽ tập trung hướng dẫn chi tiết cho doanh nghiệp 3 nội dung nêu trên để thực hiện khai Hải quan theo nghiệp vụ VNACCS, các nghiệp vụ khác chưa áp dụng hoặc rất ít sử dụng chúng tôi sẽ hướng dẫn sau. Đối với các nghiệp vụ riêng cho các loại hình Gia công, sản xuất xuất khẩu, chế xuất chúng tôi chỉ giới thiệu khai quát vì các nghiệp vụ này sử dụng như phiên bản ECUS4 hiện nay mà doanh nghiệp đang sử dụng.

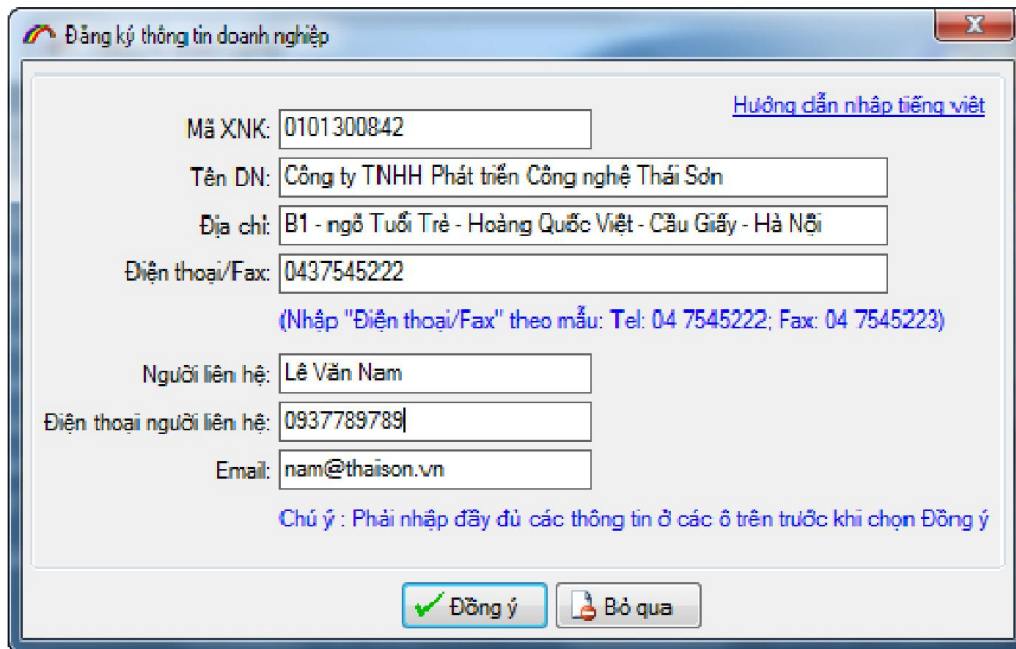
Phần mềm ECUS5VNACCS được thiết kế tích hợp để khai Hải quan cho tất cả các loại hình trên một phiên bản, doanh nghiệp có thể nâng cấp tự động lên từ phiên bản ECUS4 hoặc tải bản cài đặt mới từ trang web www.thaison.vn. Sau khi nâng cấp hoặc cài đặt mới, chương trình sẽ tích hợp và chuyển đổi dữ liệu hiện nay doanh nghiệp đang sử dụng trên phiên bản ECUS4 lên phiên bản mới ECUS5VNACCS.(Doanh nghiệp có thể xem thêm tài liệu hướng dẫn cài đặt và nâng cấp phần mềm ECUS4 lên ECUS5VNACCS).

2. Yêu cầu để tham gia hệ thống khai báo dữ liệu Hải quan điện tử

- Các thủ tục đăng ký tham gia Hệ thống VNACCS với cơ quan Hải quan.
- Máy tính có kết nối internet khi truyền dữ liệu tới Hải quan.
- Có chữ ký số và tài khoản khai báo VNACCS.
- Hệ điều hành Windows XP Server Pack 1 trở lên.

3. Đăng ký và sử dụng chương trình.

Lần đầu chạy chương trình sẽ yêu cầu bạn đăng ký thông tin doanh nghiệp, bạn hãy nhập đầy đủ, chính xác các thông tin, sau đó nhấn nút “**Đồng ý**” để hoàn tất.



Đăng ký thông tin doanh nghiệp

[Hướng dẫn nhập tiếng việt](#)

Mã XNK: 0101300842

Tên DN: Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Thái Sơn

Địa chỉ: B1 - ngõ Tuổi Trẻ - Hoàng Quốc Việt - Cầu Giấy - Hà Nội

Điện thoại/Fax: 0437545222

(Nhập "Điện thoại/Fax" theo mẫu: Tel: 04 7545222; Fax: 04 7545223)

Người liên hệ: Lê Văn Nam

Điện thoại người liên hệ: 0937789789

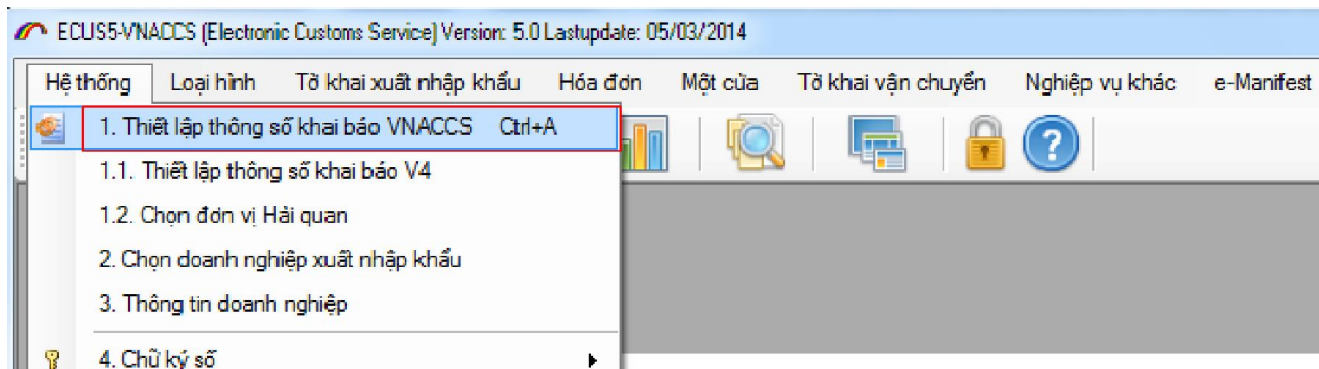
Email: nam@thaison.vn

Chú ý : Phải nhập đầy đủ các thông tin ở các ô trên trước khi chọn Đồng ý

4. Thiết lập hệ thống trước khi khai báo.

Trước khi tiến hành khai báo, bạn cần tiến hành thiết lập các thông số cần thiết để kết nối đến hệ thống Hải quan.

Bạn truy cập chức năng từ menu “**Hệ thống / Thiết lập thông số khai báo VNACCS**”



Nhập đầy đủ các thông số về tài khoản khai báo (thông số này do cơ quan Hải quan cấp hoặc doanh nghiệp đăng ký tham gia hệ thống VNACCS tại website tổng cục www.customs.gov.vn)

Các thông số (*User code*, *Password*, *Terminal ID*, *Terminal access key*) sẽ được cấp trùng khớp thông tin với chữ ký số, do vậy làm tăng tính bảo mật trong quá trình tham gia Hải quan điện tử. (Để hiểu và đăng ký các thông số này doanh nghiệp xem thêm tài liệu về đăng ký tài khoản VNACCS)

Địa chỉ khai báo VNACCS là địa chỉ kết nối để truyền dữ liệu lên cơ quan Hải quan, trường hợp bạn đánh dấu chọn vào mục “ Tự động lấy địa chỉ IP”, phần mềm sẽ tự động lấy địa chỉ khai báo cho bạn dựa vào đơn vị Hải quan mà bạn đã chọn phía trên.

Nếu thực hiện khai báo thử, doanh nghiệp đánh dấu chọn vào mục “**Khai giả lập**” đây là chức năng của phần mềm giả lập hệ thống Hải quan để trả về khi doanh nghiệp khai báo thử dựa trên quy trình nghiệp vụ thực tế của hệ thống VNACCS, giúp người khai hình dung quy trình khai báo thực tế.

5. Danh sách khách hàng với đại lý.

Trên cùng một phần mềm được cài đặt bạn có thể khai báo cho nhiều doanh nghiệp khác nhau bằng cách thêm vào danh sách khách hàng như sau :

Từ menu “ **Hệ thống / 5.Danh sách khách hàng (với đại lý)**”

Khách hàng

Thông tin khách hàng

Mã doanh Nghiệp: 0101300842

Tên doanh Nghiệp: Công ty TNHH Phát Triển Công Nghệ Thái Sơn

Địa chỉ: Tuổi trẻ, Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 0437545222 Fax: 0437545223

Account truyền dữ liệu tới hải quan V4

Tên truy cập: Tên truy nhập (Account) là account khai báo điện tử của khách hàng được cơ quan Hải quan cấp, trong trường hợp bạn sử dụng account của khách hàng để khai báo.

Mật khẩu:

Nhập lại mật khẩu: [Xem chi tiết hướng dẫn](#)

Thông tin tài khoản người sử dụng VNACCS

Mã người sử dụng (User code): B8354001 (Định dạng 8 ký tự: XXXXXXXX)

Mật khẩu (Password):

Mã thiết bị đầu cuối (Terminal ID): E7211C

Khóa truy cập (Terminal access key): V02OZS3LMU296PC4

Lưu ý: Thông tin người sử dụng sẽ được Hải quan cấp cho Doanh nghiệp sau khi Doanh nghiệp đăng ký thông tin khai báo Hải quan qua hệ thống VNACCS.

Tại đây bạn thêm mới thông tin doanh nghiệp cần khai báo, có thể ghi kèm thông tin tài khoản của doanh nghiệp để khi bạn chọn chuyển đổi doanh nghiệp khai báo, các thông tin này sẽ được thiết lập đi kèm.

Để chọn chuyển đổi khai báo cho doanh nghiệp khác, bạn vào menu “**Hệ thống / 2.Chọn doanh nghiệp xuất nhập khẩu**”

Chọn doanh nghiệp khai báo

Mã DN: 0101300842 Công ty TNHH Phát Triển Công Nghệ Thái Sơn

Tên DN: Công ty TNHH Phát Triển Công Nghệ Thái Sơn

Địa chỉ: Tuổi trẻ, Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại/Fax: Tel: 0437545222
(Bạn có thể sửa lại địa chỉ, điện thoại/fax nếu cần)

Thông tin tài khoản người sử dụng VNACCS

Mã người sử dụng (User code): B8354001 (Định dạng: XXXXXXXX)

Mật khẩu (Password): *****

Mã thiết bị đầu cuối (Terminal ID): E7211C

Khóa truy cập (Terminal access key): V020ZS3LMU296PC4

Lưu ý: Thông tin người sử dụng sẽ được Hải quan cấp cho Doanh nghiệp sau khi Doanh nghiệp đăng ký thông tin khai báo Hải quan qua hệ thống VNACCS.

Chọn Đóng

II. Thực hiện quy trình tờ khai thông quan hàng hóa.

1. Giới thiệu chung về tờ khai

Tờ khai VNACCS:

Hình ảnh tờ khai VNACCS được thiết kế như sau:

Phần 1: Là danh sách các nút nghiệp vụ (Các nút này sẽ mờ đi hoặc sáng lên theo từng trạng thái của tờ khai)

Phần 2: Hướng dẫn nhập liệu cho từng chỉ tiêu trên tờ khai và thông điệp thông báo trả về từ hệ thống của Hải quan

Phần 3: Thông tin tờ khai bao gồm Thông tin chung, danh sách hàng, chỉ thị của Hải quan và kết quả xử lý tờ khai.

Tờ khai VNACCS có đặc điểm là:

- (1) Không có phần chứng từ chi tiết kèm theo như phiên bản 4 mà tất cả các thông tin như: vận đơn, hoá đơn, giấy phép, tờ khai trị giá được thể hiện rút gọn trên phần “Thông tin chung” và “Thông tin chung 2” vì vậy nhìn qua có thể thấy có nhiều chỉ tiêu thông tin hơn phiên bản 4 nhưng thực chất thì các chỉ tiêu sẽ đơn giản và rõ ràng hơn.
- (2) Việc khai tờ khai sẽ thực hiện theo các bước nghiệp vụ, mỗi nghiệp vụ sẽ có một mã tương ứng như:

- 1.Lấy thông tin tờ khai từ Hải quan (IDB)
- 2.Khai trước thông tin tờ khai (IDA)
- 3.Khai chính thức tờ khai (IDC)
- 4.Lấy kết quả phân luồng, thông quan
- Các nút nghiệp vụ từ 5.1 đến 5.4 sử dụng để sửa tờ khai.
- 6.Xem thông tin tờ khai từ Hải quan (IID) sử dụng để xem tờ khai đã khai báo từ hệ thống của Hải quan

Để giải thích rõ quy trình khai theo các nghiệp vụ này chúng tôi sẽ hướng dẫn ở mục tiếp theo dưới đây.

- (3) Danh sách hàng của tờ khai chỉ khai được tối đa 50 dòng hàng, khi có lớn hơn 50 dòng hàng thì sẽ phải tách ra thành nhiều tờ khai nhánh (việc tách này sẽ do chương trình thực hiện tự động, người khai chỉ cần nhập tất cả các dòng hàng trên tờ khai đầu tiên, khi khai chương trình sẽ tách thành các tờ khai nhánh phù hợp).
- (4) Các danh mục như: Loại hình xuất nhập khẩu, Đơn vị Hải quan, Danh mục cảng cửa khẩu, đơn vị tính,... được chuẩn hoá lại theo chuẩn mực VNACCS nên doanh nghiệp sẽ thấy có sự thay đổi.
- (5) Các chỉ tiêu thông tin bắt buộc phải nhập trên tờ khai rất ít, các chỉ tiêu thông tin không nhập sẽ được hệ thống của Hải quan trả về, ví dụ như chúng ta chỉ cần nhập mã đơn vị xuất nhập khẩu thì hệ thống của Hải quan sẽ trả về các thông tin còn thiếu như Tên đơn vị, địa chỉ,...Hay trên dòng hàng thì không cần nhập trị giá tính thuế và thuế suất, tiền thuế mà khi khai hệ thống của Hải quan sẽ tự trả về Trị giá tính thuế, thuế suất và tiền thuế tương ứng với mỗi sắc thuế vì vậy chúng ta sẽ hiểu tại sao lại có bước “2.Khai trước thông tin tờ khai (IDA)” (Có thể hiểu là khai trước thông tin tờ khai để hệ thống của Hải quan trả về các thông tin còn thiếu và kết quả tính thuế của tờ khai, nếu người khai thấy phù hợp thì mới tiến hành khai chính thức bằng nghiệp vụ “3.Khai chính thức tờ khai (IDC)”, khi khai chính thức hệ thống của Hải quan mới đưa tờ khai vào xử lý thông quan)

Quy trình khai báo trên tờ khai VNACCS:

Dựa trên đặc điểm của tờ khai VNACCS là thực hiện khai báo theo các bước nghiệp vụ, các bước nghiệp vụ này đã được tính hợp sẵn trên các nút nghiệp vụ theo thứ tự các bước thực hiện như sau:



- (1) Nút nghiệp vụ số 1 “1.Lấy thông tin tờ khai từ Hải quan (IDB)”: Khi tạo tờ khai mới bạn sẽ thấy chỉ có nút này sáng lên nên có thể hiểu rằng sẽ thực hiện nghiệp vụ này đầu tiên nhưng thực tế thì nghiệp vụ này chỉ dùng để gọi lại thông tin tờ khai đã khai trước đó lên hệ thống của Hải quan hoặc gọi một số tiêu chí của tờ khai thông qua các chứng từ đã khai trước đó như là “Hoá đơn”, hay “eManifest”. Cách thông thường là người khai sẽ tự nhập thông tin trên tờ khai mới (như phiên bản 4: Mở tờ khai mới và nhập liệu sau đó ghi lại và khai báo). Sau khi nhập thông tin tờ khai bạn ghi lại thì nút nghiệp vụ số 2 “2.Khai trước thông tin tờ khai (IDA)” sẽ sáng lên như vậy có thể hiểu là người khai sẽ thực hiện bước nghiệp vụ này tiếp theo.
- (2) Nút nghiệp vụ số 2 “2.Khai trước thông tin tờ khai (IDA)”: Khi hoàn thành nhập liệu cho tờ khai và ghi lại thì người khai sẽ thực hiện nghiệp vụ thứ 2 này và hệ thống của Hải quan sẽ trả về số tờ khai, các thông tin còn thiếu và quan trọng nhất là thông tin về thuế của tờ khai do hệ thống của Hải quan tính và trả về cho doanh nghiệp. Người khai sẽ kiểm tra thông tin tờ khai trả về đã phù hợp chưa và quyết định một trong hai tình huống sau:
 - a. Nếu đồng ý với thông tin tờ khai và tính thuế trả về từ Hệ thống của Hải quan thì tiến hành bước nghiệp vụ tiếp theo là “3.Khai chính thức tờ khai (IDC)” khi thực hiện bước này thì tờ khai sẽ được khai chính thức và được Hệ thống của Hải quan đưa vào xử lý thông quan và các nghiệp vụ tiếp theo (Giống như khi bạn thực hiện nút “Khai báo” trên phiên bản 4)
 - b. Nếu thấy nội dung tờ khai trả về và kết quả tính thuế chưa phù hợp thì người khai có thể tiếp tục sửa tờ khai và thực hiện lại bước khai trước thông tin tờ khai lên hệ thống của Hải quan để nhận kết quả mới trả về (Bước này có thể thực hiện lặp

lại nhiều lần mà không giới hạn). Để sửa lại thông tin thì người khai sẽ quay lại bước 1 “1.Lấy thông tin tờ khai từ Hải quan (IDB)” khi đó hệ thống sẽ tải về nội dung tờ khai đã khai để người khai có thể sửa lại thông tin. Sau khi sửa và ghi lại thì lại tiếp tục thực hiện bước 2 “2.Khai trước thông tin tờ khai (IDA) ” và nhận kết quả thông tin tờ khai trả về từ Hải quan.

- (3) Nút nghiệp vụ 3 “3.Khai chính thức tờ khai (IDC)”: Sử dụng khi người khai chính thức đồng ý với nội dung tờ khai do hệ thống Hải quan trả về khi khai trước thông tin tờ khai trong bước 2.
 - (4) Nút nghiệp vụ 4 “4.Lấy kết quả phân luồng, thông quan”: Chức năng này dùng để lấy các thông tin thông quan của tờ khai khi tờ khai đã được khai chính thức bằng nghiệp vụ IDC (Giống như chức năng lấy phản hồi trên phiên bản 4)
- Sau khi nhận được các kết quả thông quan tờ khai bạn vào mục “Kết quả xử lý tờ khai” để in tờ khai và các thông báo của tờ khai để tiến hành các bước tiếp theo.
 - Các nút nghiệp vụ từ mục 5.1 đến 5.4 sử dụng để sửa tờ khai khi đã khai chính thức và các bước thực hiện và ý nghĩa giống như quy trình khai mới tờ khai nêu trên chỉ khác là thực hiện khi muốn sửa tờ khai đã khai chính thức.
 - Nút nghiệp vụ 6 “6. Xem thông tin tờ khai từ Hải quan”: Sử dụng để xem tờ khai lưu trên hệ thống của Hải quan mà người khai đã khai trước đó.

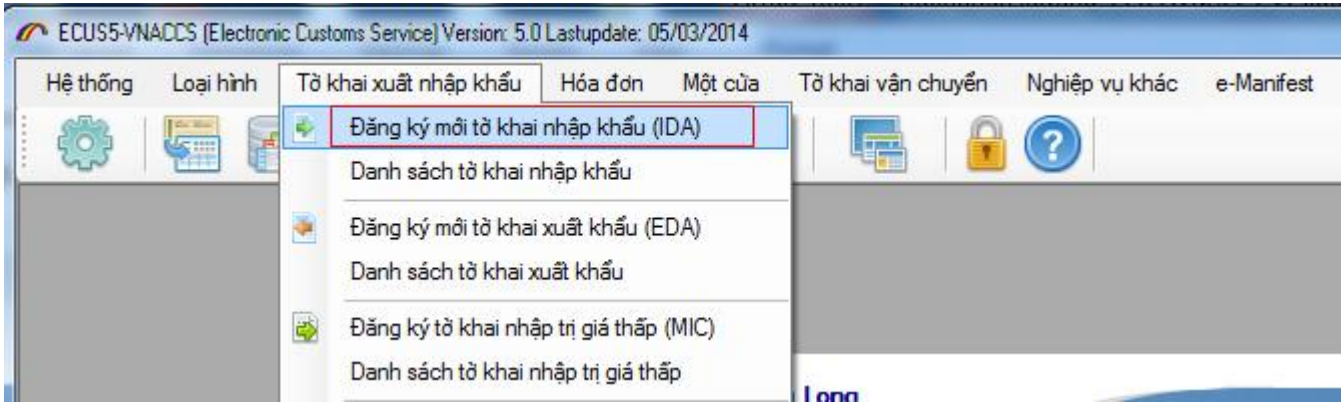
Nếu so sánh với phiên bản 4 thì chúng ta thấy như sau:

STT	Phiên bản 4	VNACCS	Ghi chú
1	Không có	“1.Lấy thông tin tờ khai từ Hải quan (IDB)”	Có thể coi đây chỉ là một tiện ích trên VNACCS cho phép người khai lấy lại những thông tin đã khai trước đó lên Hải quan qua các chứng từ khai như Hoá đơn, vận đơn,... Hoặc gọi lại tờ khai để sửa khi mới khai trước thông tin tới Hải quan bằng nghiệp vụ IDA
2	“Khai báo”	Chia làm 2 bước là: “2.Khai trước thông tin tờ khai (IDA) ” “3.Khai chính thức tờ khai (IDC)”	VNACC cho phép khai trước để xem Hải quan tính thuế và bổ sung những thông tin còn thiếu, khi người khai đồng ý mới tiến hành khai chính thức. Phiên bản 4 khi “Khai báo” sẽ là khai chính thức.
3	“Lấy phản hồi”	Tương ứng là: “4.Lấy kết quả phân luồng, thông quan”	Giống nhau: Đều là lấy kết quả trả về từ Hải quan

2. Đăng ký tờ khai nhập khẩu mới (IDA)

Để thực hiện đăng ký một tờ khai nhập khẩu mới bạn thực hiện theo các bước sau đây:

- **Bước 1:** Từ giao diện chính của chương trình, vào menu: “*Tờ khai xuất nhập khẩu/Đăng ký mới tờ khai nhập khẩu (IDA)*” như hình ảnh sau đây.



- Khi đó màn hình tờ khai nhập khẩu hiện ra như sau:

Nhập thông tin chung của tờ khai tại tab “Thông tin chung”:

Bạn tiến hành nhập vào dữ liệu về loại hình khai báo, mã hải quan khai báo..., lưu ý các tiêu chí có dấu (*) màu đỏ là bắt buộc nhập, các ô màu xám là chỉ tiêu thông tin do hệ thống tự động trả về hoặc chương trình tự tính, doanh nghiệp không cần nhập vào những chỉ tiêu này.

Trong quá trình nhập liệu, khi bạn click chuột vào tiêu chí nào, phía dưới góc trái màn hình tờ khai sẽ hiện ra “**Hướng dẫn nhập liệu**” chi tiết, bạn làm theo các hướng dẫn để nhập thông tin cho các chỉ tiêu cần thiết. Ví dụ khi kích chuột vào ô Mã loại hình:

(1) Nhập thông tin cơ bản của tờ khai:

Số tờ khai:	<input type="text"/>	Số tờ khai đầu tiên:	<input type="text"/>	Số nhánh:	<input type="text"/> / <input type="text"/>	Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng:	<input type="text"/>
Mã loại hình: *	A11	Nhập tiêu dùng	▼	...	Mã phân loại hàng hóa:	A	▼
Cơ quan Hải quan: *	02AB	CC HQ Sân bay quốc tế Tân Sơn Ni	▼	...	Phân loại cá nhân/tổ chức: *	1	▼
Ngày khai báo (dự kiến):	<input type="text"/>	Mã bộ phận xử lý tờ khai: *	02	▼	Mã hiệu phương thức vận chuyển: *	2	▼
Thời hạn tái xuất:	<input type="text"/>						

- **Mã loại hình** : trên hệ thống vnaccs đã được thay đổi và rút gọn còn 40 loại hình cơ bản, ví dụ nếu trước đây loại hình bạn chọn là NKD01-Nhập kinh doanh thì bây giờ mã tương ứng là A11, NSX01 – Nhập nguyên phụ liệu sản xuất xuất khẩu thì tương ứng là E31, NGC01 – Nhập gia công thì tương ứng là E21

Khi không xác định loại hình chính xác, bạn nhập vào mã của loại hình cũ vào sau đó nhấn phím tab, chương trình sẽ tự động chuyển mã hoặc hiện ra bảng gợi ý loại hình cho bạn chọn:

Thông báo mã cũ, mã mới

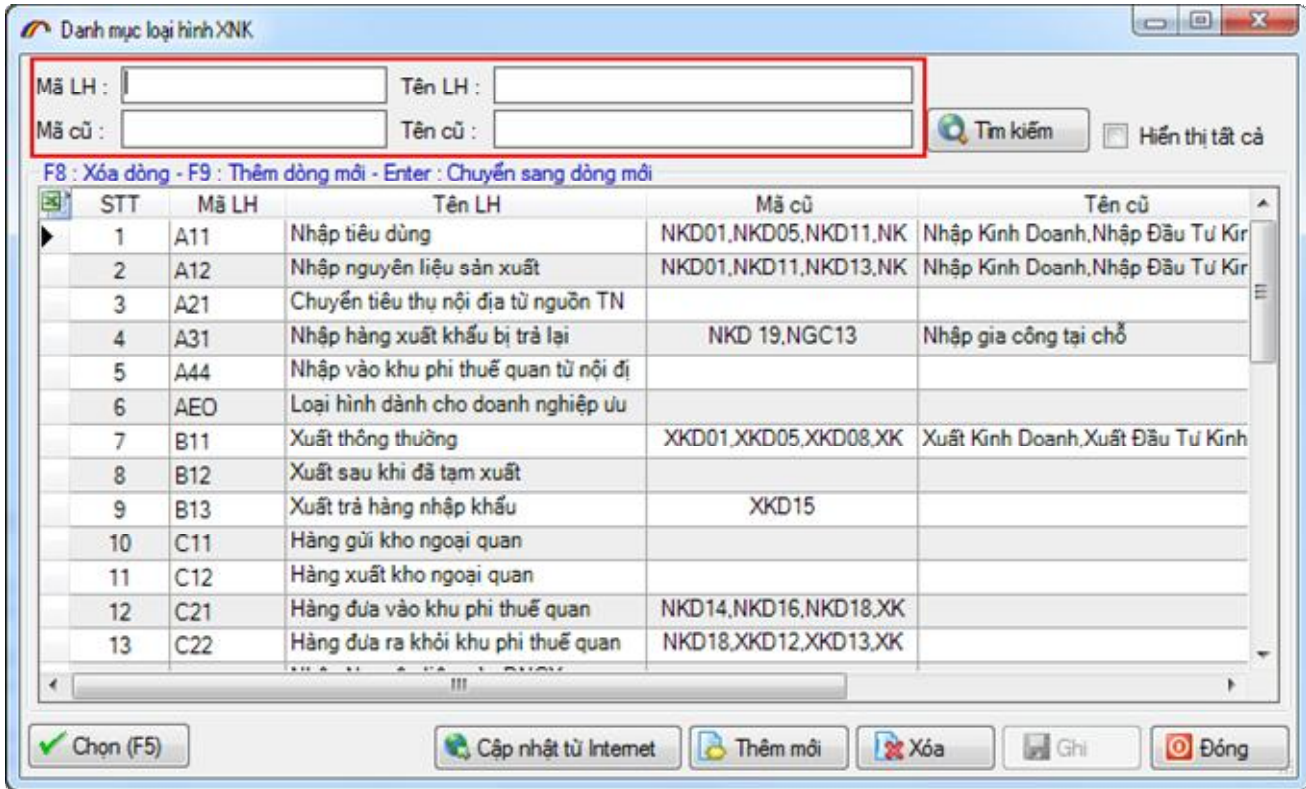
Bạn đang nhập mã loại hình trên hệ thống ECUS cũ

Trên hệ thống VNACCS mã mới tương ứng được áp dụng là

STT	Mã mới	Tên mới	Ghi chú
1	A11	Nhập tiêu dùng	
2	A12	Nhập nguyên liệu sản xuất	

Bạn có muốn chương trình tự động chuyển thành mã mới theo quy định của nghiệp vụ VNACCS?

Ngoài ra bạn có thể nhấn vào nút có dấu (...) hoặc nhấn phím F3 để tìm và chọn loại hình cụ thể



Cách chọn này sẽ áp dụng tương tự đối với các danh mục khác từ hệ thống danh mục cũ như: Mã cảng địa điểm, cơ quan hải quan..

- **Cơ quan hải quan:** chọn đơn vị hải quan khai báo, bộ mã đơn vị hải quan cũng được đổi mới ví dụ mã đơn vị hải quan Đầu tư gia công hải phòng trên hệ thống điện tử hiện tại là P03A thì trên hệ thống vnaccs là 03PA, các đơn vị hải quan khác bạn có thể chọn từ danh mục mà chương trình đã chuyển đổi sẵn.
- **Mã phân loại hàng hóa :** Tùy theo tính chất hàng hóa đang nhập mà người khai tiến hành chọn các mã tương ứng trong danh sách, lưu ý đối với mã phân loại là ‘J – Hàng khác theo quy định của chính phủ’ thì chỉ khi có văn bản của Chính phủ, các cơ quan nhà nước người khai mới được chọn, trong trường hợp hàng hóa không thuộc loại nào có trong danh sách thì người khai bỏ trống chỉ tiêu này.
- **Mã bộ phận xử lý :** nhằm chỉ rõ tờ khai của bạn được gửi đến bộ phận cấp đội thủ tục nào của chi cục Hải quan mà bạn đã chọn ở mục cơ quan hải quan đối với trường hợp chi cục có nhiều đội thủ tục khác nhau. Ví dụ chi cục Hải quan sân bay nội bài (01AB) có 2 đội cho thủ tục nhập khẩu là :

Mã	Tên mô tả
04	Chi cục HQ Sân bay Nội bài-Đội CPN
05	Chi cục HQ Sân bay Nội bài-Đội Nhập

- **Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng :** Người khai chỉ nhập vào chỉ tiêu này khi tờ khai đang khai có mã loại hình được chọn là loại hình tái nhập, với các loại hình khác thì không

được nhập. Bạn nhập vào số tờ khai tạm xuất (đã được thông quan trước đó) của lô hàng bạn sẽ tái nhập trên tờ khai đang khai này. Đồng thời khi nhập chi tiết hàng tái xuất trên danh sách hàng tờ khai cần chỉ rõ số dòng hàng tương ứng trên tờ khai tạm xuất đã chọn. cụ thể cách nhập như sau :

Thứ nhất : tại ô mã loại hình bạn chọn loại hình tái nhập, ví dụ G11 – Tái nhập hàng kinh doanh TNTX.

Thứ hai : tại ô số tờ khai tạm nhập tái xuất , bạn nhấn vào nút có dấu (...), màn hình chọn hiện ra như sau.

The screenshot shows a software interface for selecting goods for a temporary import/export declaration. It includes search criteria, two data tables, and a 'Chọn' button.

Điều kiện tìm kiếm

Số TT: Số TK: Từ ngày: Đến ngày:
 Đơn vị hải quan: Hóa đơn thương mại: Vận tải đơn:
 Loại hình: Số hồ sơ: Giấy phép: Sắp xếp:

Danh sách tờ khai

Số TT	Số TK	Vận đơn	Số hóa đơn
1119	300000125630	B/L09201310	800000989899
▶ 1110	300000087460	B/L09201310	800000989899

Danh sách hàng tờ khai

Chọn hết Tùy chọn copy hàng Số lượng Đơn giá Thuế

STT	Chọn	Mã hàng	Tên hàng (mô tả chi tiết)	Mã HS	Xuất xứ	Lượng
▶ 1	<input type="checkbox"/>	SP01	Khăn lạnh các loại	01012100	VN	
2	<input type="checkbox"/>	SP02	Giấy ướt loại đóng hộp 40 miếng lạnh	01012100	VN	
3	<input type="checkbox"/>	SP03	Giấy ướt đóng hộp loại 10 miếng	01012100	VN	

Chon tờ khai khác Ghi Đóng

Đầu tiên bạn chọn số tờ khai tạm xuất ở bên cửa sổ phía trái, sau đó tại cửa sổ phía bên phải sẽ hiện ra danh sách hàng của tờ khai, bạn đánh dấu chọn các dòng hàng cần khai báo tái nhập, đánh dấu vào các tùy chọn copy, cuối cùng nhấn “Chọn”. chương trình sẽ tự động điền vào chỉ tiêu “Số tờ khai tạm nhập tái xuất” và “Số thứ tự của dòng hàng trên tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng”, trường hợp bạn không chọn từ dấu (...) thì phải nhập thủ công vào hai chỉ tiêu này khi khai báo tờ khai tái nhập.

- Mã hiệu phương thức vận chuyển, chọn mã hiệu phù hợp với hình thức vận chuyển hàng hóa như đường biển, đường sắt, đường không.....

(2) Thông tin về đơn vị xuất nhập khẩu

Nhập vào thông tin người nhập khẩu, đối tác xuất khẩu, đại lý làm thủ tục hải quan hoặc người ủy thác.

Đơn vị xuất nhập khẩu

Người nhập khẩu

Mã: 0101300842

Tên: Công ty TNHH phát triển công nghệ Thái Sơn

Mã bưu chính: (+84)43

Địa chỉ: SỐ 99B TỔ 70 HỒ QUỲNH, PHƯỜNG THANH NHÂN

Điện thoại: 7545222

Người ủy thác nhập khẩu

Mã:

Tên:

Người xuất khẩu

Mã: ...

Tên: * SAMSUNG ELECTRIC CO.,LTD.

Mã bưu chính: 123456789

Địa chỉ: * 971-973 PLOENCHIT ROAD LUMPINI

BANGKOK THAILAND

Mã nước: TH THAILND ...

Người ủy thác xuất khẩu:

Mã đại lý Hải quan:

- Người nhập khẩu là thông tin đơn vị đang khai tờ khai nhập khẩu, thông tin này sẽ được chương trình lấy tự động khi bạn đăng ký thông tin doanh nghiệp trong lần đầu chạy chương trình. Hoặc bạn chỉ cần nhập vào Mã số thuế, các thông tin về tên, địa chỉ sẽ do hệ thống tự động trả về.
- Người xuất khẩu: bạn nhập vào thông tin đối tác, bạn có thể chọn đối tác thường xuyên từ danh mục có sẵn bằng cách nhấn dấu 3 chấm. Khi nhập thông tin đối tác cần lưu ý nhập vào dạng chữ in HOA không dấu. Ví dụ SAMSUNG ELECTRIC CO.,LTD VIETNAM, nếu bạn nhập là : Công ty TNHH Điện tử SamSung Việt Nam thì khai báo lên hệ thống sẽ không chấp nhận và trả về thông báo lỗi.
- Mã đại lý hải quan: trường hợp người khai chỉ thực hiện nghiệp vụ IDA, các nghiệp vụ khai báo còn lại do đại lý hoặc đơn vị khác thực hiện thì bắt buộc phải nhập vào ô này, thông tin nhập vào là User code (5 ký tự đầu trong User ID tài khoản khai báo VNACCS) của đơn vị sẽ thực hiện tiếp việc thông quan cho tờ khai sau khi bạn IDA, ví dụ ‘F6861’.

(3) Thông tin vận đơn

Nhập vào các thông tin về vận chuyển hàng hóa như số vận đơn, phương tiện vận chuyển, cảng địa điểm dỡ / xếp hàng.

Vận đơn

Số vận đơn: 1 2
 3 4
 5

Số lượng kiện: * Tổng trọng lượng hàng (Gross):

Mã địa điểm lưu kho hàng chờ thông quan dự kiến:

Ký hiệu và số hiệu bao bì:

Phương tiện vận chuyển:

Ngày hàng đến: *

Địa điểm dỡ hàng:

Địa điểm xếp hàng: *

Số lượng Container:

Mã kết quả kiểm tra nội dung:

- Thông tin vận đơn : Số vận đơn được nhập theo định dạng: Mã Scac code + số vận đơn, trong đó mã scac code là mã của nhà vận chuyển (bạn có thể tham khảo tại địa chỉ website www.customs.gov.vn) ví dụ số vận đơn : CMF902014. Nếu là vận đơn gom hàng hàng không thì có thể nhập tối đa 5 số vận đơn, trên phần mềm mặc định ô số vận đơn đầu được hiển thị để bạn có thể nhập liệu, sau khi nhập vào ô đầu tiên các ô tiếp theo sẽ tự động hiện ra cho phép nhập tiếp theo tuân tự tránh được tình trạng bạn nhập sai thứ tự cần thiết, cách thức hiển thị này cũng sẽ được áp dụng cho tất cả các chi tiêu khác mà có nhiều hơn 1 ô nhập liệu. Để khai chi tiết danh sách container và số Seal, người khai phải thực hiện khai đính kèm bằng nghiệp vụ HYS (tại menu “Nghiệp vụ khác / Đăng ký file đính kèm HYS”) sau đó nhập vào tờ khai tại mục “Thông tin đính kèm” trên tab “Thông tin chung 2” của tờ khai nhập khẩu.
- Tổng trọng lượng hàng hóa: Nhập vào tổng trọng lượng hàng và đơn vị tính trọng lượng theo đơn vị Kilogame – KGM, Tấn – TNE hoặc Pound – LBR, tổng trọng lượng có thể nhập vào tối đa 06 ký tự cho phần nguyên và 03 ký tự cho phần lẻ thập phân, ví dụ : 950000.525 , nếu là hàng vận chuyển theo đường hàng không phần lẻ thập phân chỉ được nhập tối đa 01 ký tự, ví dụ 950000.5. Nếu bạn nhập vào đơn vị trọng lượng là LBR thì sau khi khai báo IDA, hệ thống sẽ tự động quy đổi và trả về đơn vị là KGM.
- Mã địa điểm lưu kho hàng chờ thông quan dự kiến: Nhập vào mã địa điểm lưu kho dự kiến cho hàng hóa chờ thông quan, mã địa điểm lưu kho có thể là địa điểm chịu sự giám sát của hải quan, các kho hàng, các công ty dịch vụ kho bãi hoặc kho công ty đã được đăng ký vào hệ thống, ví dụ hàng hóa được lưu kho chờ thông quan tại địa điểm ‘Công ty DV hàng không sân bay nội bài’ chịu sự giám sát của Hải quan nội bài bạn chọn mã là ‘01ABD01’.
- Phương tiện vận chuyển: Nhập vào phương tiện vận chuyển tùy theo phương thức vận chuyển bạn đã chọn ở trên, ví dụ với phương thức là đường không thì phương tiện vận chuyển bạn nhập vào theo định dạng như sau :

- + Ô mã để trống
- + Ô tên gồm 12 ký tự, trong đó nhập mã hãng hàng không (02 ký tự), số chuyến bay (04 ký tự), 1 gạch chéo, ngày/tháng (ngày: 02 ký tự, tháng 03 ký tự viết tắt của các tháng bằng tiếng Anh) ví dụ : VN1326/20MAR
- Địa điểm dỡ hàng: Nhập vào cảng địa điểm dỡ hàng , có thể chọn từ danh mục bằng cách nhấn vào nút có dấu 3 chấm. Mã địa điểm dỡ hàng bạn chọn phải phù hợp với loại Phương thức vận chuyển đã chọn ở mục trên (phương thức vận chuyển là đường biển, đường không, đường sắt.. thì phải chọn mã địa điểm thuộc cảng biển, đường không, đường sắt tương ứng), ví dụ chọn mã địa điểm dỡ hàng cho phương thức vận chuyển đường biển là Cảng Hải Phòng thì bạn chọn mã là ‘VNHPH - CANG HAI PHONG’. Trường hợp cảng địa điểm không xác định cụ thể thì người khai chọn mã địa điểm của mã nước kèm theo ‘ZZZ’ ví dụ VNZZZ – UNKNOWN
- Mã kết quả kiểm tra nội dung : Trường hợp người khai xem hàng trước khi đăng ký tờ khai thì nhập vào chỉ tiêu này với các lựa chọn trong danh mục, lưu ý: khi người khai hải quan có yêu cầu cơ quan Hải quan tiến hành kiểm tra thực tế lô hàng đối với một số trường hợp yêu cầu phải kiểm tra thực tế hàng hóa thì tờ khai mới được hoàn thuế, không thu thuế, thanh khoản... (VD: nhập hàng đã xuất khẩu bị trả lại) thì nhập vào lựa chọn là ‘C’.

Tại tab “Thông tin chung 2”:

(1) Văn bản pháp quy và giấy phép

Mã văn bản pháp quy khác:	AM	
Giấy phép nhập khẩu:	1	AM02	80000238990								
	2			3							
	4			5							

- Văn bản pháp quy: Là nơi bạn nhập vào các mã văn bản pháp luật về quản lý hàng hóa, kiểm tra chuyên ngành liên quan đến hàng hóa nhập khẩu, bạn có thể nhập vào tối đa 05 văn bản pháp quy cho cùng một tờ khai. Ví dụ hàng hóa nhập khẩu của tờ khai là hàng liên quan đến chất nổ công nghiệp, bạn chọn mã văn bản pháp luật về quy định đối với chất nổ công nghiệp AM
- Giấy phép nhập khẩu: Trường hợp hàng hóa yêu cầu phải có giấy phép xuất nhập khẩu, giấy kết quả kiểm tra chuyên ngành thì ô thứ nhất bạn nhập vào mã loại giấy phép, ô số 2 nhập vào số giấy phép hoặc kết quả kiểm tra chuyên ngành. Ví dụ hàng hóa bạn nhập là hàng liên quan đến chất nổ công nghiệp, bạn được cơ quan chuyên ngành kiểm tra và cấp phép nhập khẩu thì chọn :
+ Ô mã: chọn AM02 – Giấy phép hướng dẫn về vật liệu chất nổ tại Việt Nam

+ Ô số: Nhập vào số giấy phép do cơ quan chuyên ngành cấp.

(2) Hoá đơn thương mại

Bạn nhập vào thông tin trên hóa đơn hàng hóa về Số hóa đơn, ngày phát hành, phương thức thanh toán, trị giá hóa đơn, điều kiện giao hàng.

Hóa đơn thương mại	
Phân loại hình thức hóa đơn: *	Hóa đơn
Số tiếp nhận hóa đơn điện tử:	
Ngày phát hành:	11/03/2014
Mã phân loại giá hóa đơn: *	B
Tổng trị giá hóa đơn: *	300
Số hóa đơn:	800004684933
Phương thức thanh toán:	TTR
Điều kiện giá hóa đơn: *	CIF
Mã đồng tiền của hóa đơn: *	USD

- Phân loại hình thức hóa đơn: Chọn phân loại hình thức hóa đơn, nếu chọn D - hóa đơn điện tử được khai báo qua nghiệp vụ khai hóa đơn IVA. Bạn nhấn vào “Chọn hóa đơn” ở bên cạnh để chọn các hóa đơn điện tử đã được khai báo.

Phân loại hình thức hóa đơn: *	Hóa đơn điện tử (trong trường hợp đăng ký)	Chọn hóa đơn
--------------------------------	--	--------------

- Tổng trị giá hóa đơn: Nhập vào tổng trị giá trên hóa đơn, yêu cầu việc nhập liệu ô này phải chính xác vì dữ liệu ảnh hưởng trực tiếp đến tiền thuế của tờ khai. Có thể nhập được vào 04 số sau dấu phẩy thập phân nếu mã đồng tiền thanh toán trên hóa đơn không phải là VNĐ, trường hợp là VNĐ thì bạn không thể nhập vào cho phần lẻ thập phân. Trường hợp có nhiều hóa đơn con (phụ lục hóa đơn) thì người khai phải khai đính kèm để gửi lên hải quan bằng nghiệp vụ HYS (tại menu “Nghiệp vụ khác / Đăng ký file đính kèm HYS”).

(3) Tờ khai trị giá

Nơi thiết lập các khoản khai trị giá, tại mục này người khai cần lưu ý nhập các mục: Mã phân loại khai trị giá, Phí vận chuyển, bảo hiểm nếu có cùng các khoản điều chỉnh đi kèm (như là “chi phí đóng gói, tiền hoa hồng...”)

Tờ khai trị giá

Mã phân loại khai trị giá: Số tiếp nhận tờ khai trị giá tổng hợp:

Mã tiền tệ: Giá cơ sở để hiệu chỉnh giá:

Các khoản điều chỉnh:

Phí vận chuyển: Mã loại: Mã tiền: Phí VC:

Phí bảo hiểm: Mã loại: Mã tiền: Phí BH: Số đăng ký:

	Mã tên:	Mã phân loại:	Mã đồng tiền:	Trị giá khoản điều chỉnh:	Tổng hệ số phân bố:
(1)	<input type="text" value="A"/>	<input type="text" value="AD"/>	<input type="text" value="USD"/>	<input type="text" value="80"/>	<input type="text"/>
(2)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
(3)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
(4)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
(5)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

Chi tiết khai trị giá:

Tổng hệ số phân bố trị giá: Người nộp thuế: *

- **Mã phân loại khai trị giá** : Người khai chọn mã phân loại cho tờ khai trị giá, tại thời điểm này doanh nghiệp chọn mã phân loại “6.Áp dụng phương pháp giá giao dịch” – phương pháp này tương ứng với Tờ khai trị giá phương pháp 1 ở trên phần mềm ecus4 hiện tại.

Vì theo thông tư số 22-2014-TT-BTC quy định tại khoản (đ) Điều 10 như sau:

Người khai hải quan khai tờ khai trị giá và nộp cho cơ quan Hải quan theo quy định tại Quyết định số 30/2008/QĐ-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2008 và Thông tư 182/2012/TT-BTC ngày 25 tháng 10 năm 2012. Riêng trường hợp người khai hải quan xác định hàng hóa đủ điều kiện áp dụng phương pháp trị giá giao dịch (6), đồng thời đã khai thông tin trị giá trên Tờ khai hàng hóa nhập khẩu và Hệ thống tự động tính trị giá tính thuế thì người khai hải quan không phải khai và nộp tờ khai trị giá.

Lưu ý : Khi khai mã phân loại khai trị giá là các mã : 1,2,3,4,8,9 và T thì người khai hải quan khai tờ khai trị giá và gửi cho cơ quan hải quan bằng nghiệp vụ HYS, hoặc gửi tờ khai bản giấy.

- **Phí vận chuyển, bảo hiểm**: Nhập vào tổng phí vận chuyển và bảo hiểm cho lô hàng nếu có, lưu ý mã đồng tiền phí vận chuyển, bảo hiểm phải được quy đổi về cùng đồng tiền thanh toán trên hóa đơn.
- **Các khoản mục điều chỉnh**: Nhập vào các khoản điều chỉnh giá hàng hóa nếu có, mỗi dòng hàng được phép có 05 khoản mục điều chỉnh khác nhau. Ví dụ hàng hóa nhập khẩu được hưởng khoản tiền hoa hồng, tiền môi giới bán hàng là 100 USD bạn chọn như sau :
 - + Tại ô mã tên : Chọn A – phí hoa hồng bán hàng, phí môi giới
 - + Tại ô mã phân loại: Chọn là AD – Khoản cộng vào

	Mã tên:	Mã phân loại:	Mã đồng tiền:	Trị giá khoản điều chỉnh:	Tổng hệ số phân bổ:
(1)	A	AD	USD	100	
(2)					
(3)					
(4)					
(5)					

- Chi tiết khai trị giá: Thông thường thì người khai sử dụng phương pháp phân bổ khai trị giá theo đơn giá, trong trường hợp có phân bổ theo số lượng người khai không phải nhập thông tin vào Các khoản mục điều chỉnh mà khai báo chi tiết khoản khai điều chỉnh vào mục này đồng thời phải tự nhập thủ công vào ô “Trị giá tính thuế” trên chi tiết hàng tờ khai.

(4) Thuế và bảo lãnh

Thuế và bảo lãnh

Mã lý do đề nghị BP:

Mã ngân hàng trả thuế thay:

Năm phát hành hạn mức: Ký hiệu chứng từ hạn mức: Số chứng từ hạn mức:

Mã xác định thời hạn nộp thuế: * Trường hợp nộp thuế ngay

Mã ngân hàng bảo lãnh:

Năm phát hành bảo lãnh: Ký hiệu chứng từ bảo lãnh: Số chứng từ bảo lãnh:

Thông tin về bảo lãnh thuế và hình thức nộp thuế của người khai hải quan, tùy theo từng trường hợp cụ thể mà người khai sẽ nhập vào thông tin cho mục này.

Người khai cần xác định mã loại hình thức nộp thuế, nếu có chứng từ bảo lãnh thuế thì chọn loại hình bảo lãnh (có 2 hình thức bảo lãnh là “bảo lãnh chung” và “bảo lãnh riêng cho từng tờ khai”) và nhập vào đầy đủ thông tin đăng ký bảo lãnh bao gồm: Mã ngân hàng bảo lãnh, năm đăng ký, Ký hiệu chứng từ và số chứng từ.

Đối với doanh nghiệp là sản xuất xuất khẩu được thời hạn ân hạn thuế là 275 ngày thì bạn chọn mã xác định thời hạn nộp thuế là: C – Được ân hạn thuế nhưng không có bảo lãnh.

Trường hợp doanh nghiệp không có bảo lãnh thuế, phải nộp thuế ngay thì bạn chọn mã là D – Nộp thuế ngay. Đồng thời khi khai báo sửa đổi bổ sung người khai cũng chọn mã ‘D’ để được cấp phép thông quan sau khi thực hiện quy trình tạm giải phóng hàng.

Nếu là tờ khai gia công thì người khai không phải nhập vào chỉ tiêu này (để trống).

(5) Thông tin vận chuyển

Thông tin vận chuyển

Ngày được phép nhập kho đầu tiên: Ngày khởi hành vận chuyển:

Thông tin trung chuyển:

	Địa điểm	Ngày đến	Ngày khởi hành
(1)	<input type="text" value="C.P.N BUU DIEN HN 2"/>	<input type="text" value="10/03/2014"/>	<input type="text" value="11/03/2014"/>
(2)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
(3)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

Địa điểm đích cho vận chuyển bảo thuế: Ngày đến:

Mục này áp dụng cho các doanh nghiệp Gia công, sản xuất xuất khẩu, chế xuất hoặc các doanh nghiệp ưu tiên, đưa hàng vào kho bảo thuế khai báo vận chuyển đính kèm tờ khai. Các thông tin này nếu được nhập phải thành một bộ bao gồm: Ngày khởi hành, địa điểm trung chuyển và ngày đến địa điểm trung chuyển nếu có, địa điểm đích và ngày đến địa điểm đích. Ví dụ cụ thể được mô tả như hình ở trên.

Tại tab “Danh sách hàng”:

Danh sách hàng của tờ khai VNACCS cho phép người khai nhiều lựa chọn hơn trong việc nhập dữ liệu. Chương trình cung cấp hai hình thức nhập liệu (2 giao diện nhập) là: nhập hàng từ danh sách giống như tờ khai V4 cũ và nhập hàng chi tiết từng dòng hàng theo các tiêu chí đầy đủ của VNACCS.

Sau đây chúng tôi sẽ hướng dẫn chi tiết hai cách nhập liệu đối với danh sách hàng tờ khai

Cách 1: Nhập thông tin hàng hóa từ danh sách.

Khi chọn sang tab “Danh sách hàng” bạn có thể nhập thông tin hàng hóa trực tiếp trên danh sách hàng. Danh sách hàng được thiết kế theo các chỉ tiêu thông thường nhất mà người khai hay sử dụng giống phiên bản 4.

Tờ khai nhập khẩu - Import declaration

Trạng thái: **Chưa khai báo**

Phân luồng: Xanh Vàng Đỏ

1. Lấy thông tin tờ khai từ Hải quan (IDB)

2. Khai trước thông tin tờ khai (IDA)

3. Khai chính thức tờ khai (IDC)

4. Lấy kết quả phân luồng, thông quan

5.1 Lấy thông tin tờ khai để sửa (IDD)

5.2 Khai trước thông tin tờ khai sửa (IDA01)

5.3 Khai chính thức tờ khai sửa (IDE)

5.4 Lấy kết quả phân luồng, thông quan sửa

6. Xem thông tin tờ khai từ Hải quan (IID)

Hướng dẫn nhập liệu | Thông điệp nghiệp vụ

Mã số hàng hóa.
 (1) Nhập đầy đủ mã số hàng hóa quy định tại Danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu Việt Nam và Biểu thuế xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.
 (2) Trường hợp hàng hóa thuộc Chương 98 thì nhập mã số hàng hóa của 97 Chương tương ứng.
 (3) Trường hợp thuộc Danh mục hàng hóa quản lý chuyên ngành thì nhập thêm mã số quản lý chuyên ngành bên cạnh mã số theo Biểu thuế xuất khẩu, nhập khẩu.

STT	Mã hàng	Tên hàng (mô tả chi tiết)	Mã HS	Xuất xứ	Lượng	Đơn vị tính	Đơn giá hóa đơn	Tri giá hóa đơn	Tri giá tính thuế	Mã
1	NPL04	Đồ uống không có ga khác dùng được không cần pha loãng	01012100	JAPAN	100	PCE	2.0	200		B01

Tổng TGKB: 200 Tổng TGTT: 0 Tổng tiền thuế: Tổng lượng: 100

Gửi góp ý | Xem trợ giúp | Dữ liệu mẫu | In TK | TK Mới | Tìm TK | Ghi | Xóa | Đóng

Đối với dòng hàng tờ khai VNACCS có một số lưu ý quan trọng như sau:

(1) Chỉ tiêu Trị giá tính thuế và Thuế suất nhập khẩu :

Đơn giá hóa đơn	Tri giá hóa đơn	Tri giá tính thuế	Mã biểu thuế NK	TS NK(%)	Tiền thuế NK	Mã biểu thuế TTĐB	Thuế suất TTĐB(%)	Tiền thuế TTĐB
2.0	200		B01					

Trên danh sách hàng ô “Tri giá tính thuế” và ô “TS NK (%)” có màu xám nên bạn không phải nhập dữ liệu của hai ô này vì theo nghiệp vụ VNACCS thông thường Tri giá tính thuế và Thuế suất sẽ do hệ thống của Hải quan trả về. Trong một số trường hợp đặc biệt người khai vẫn có thể tự nhập Tri giá tính thuế và Thuế suất (chúng tôi sẽ hướng dẫn trường hợp đặc biệt này ở phần dưới).

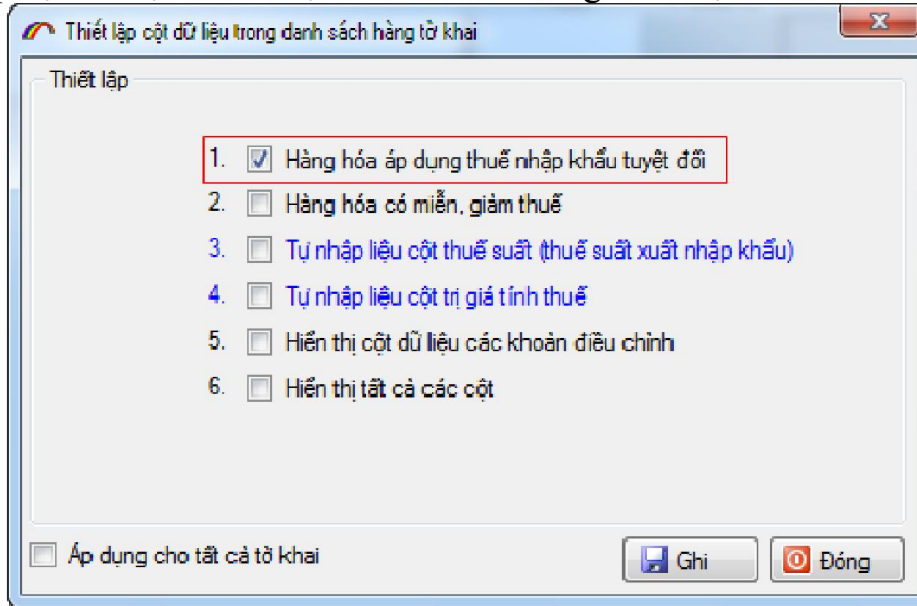
(2) Các chỉ tiêu về thuế suất và tiền thuế của các sắc thuế:

Mã biểu thuế TTĐB	Thuế suất TTĐB(%)	Tiền thuế TTĐB	Mã biểu thuế môi trường	Thuế suất môi trường	Tiền thuế môi trường	Mã biểu thuế VAT	Thuế suất VAT(%)	Tiền thuế VAT

Các cột dữ liệu “Thuế suất TTĐB (%)”, “Tiền thuế TTĐB”, “Thuế suất môi trường”, “Tiền thuế môi trường”, “Thuế suất VAT (%)”, “Tiền thuế VAT” có màu xám nên bạn không phải nhập liệu, thông tin từ từ các cột dữ liệu này sẽ do hệ thống của Hải quan trả về, người khai chỉ cần chọn các mã biểu thuế tương ứng cho các sắc thuế này.

(3) Một số trường hợp đặc biệt đối với chỉ tiêu nhập trên danh sách hàng:

a. Đối với tờ khai có áp dụng thuế tuyệt đối để khai báo bạn thiết lập bằng cách nhấn vào “Thiết lập cột dữ liệu” trên mục “Danh sách hàng” và chọn như hình sau :



Khi đó trên danh sách hàng, các cột nhập liệu về khoản áp dụng thuế suất tuyệt đối sẽ hiện ra, bạn có thể nhập thuế suất tuyệt đối theo hai cách như sau:

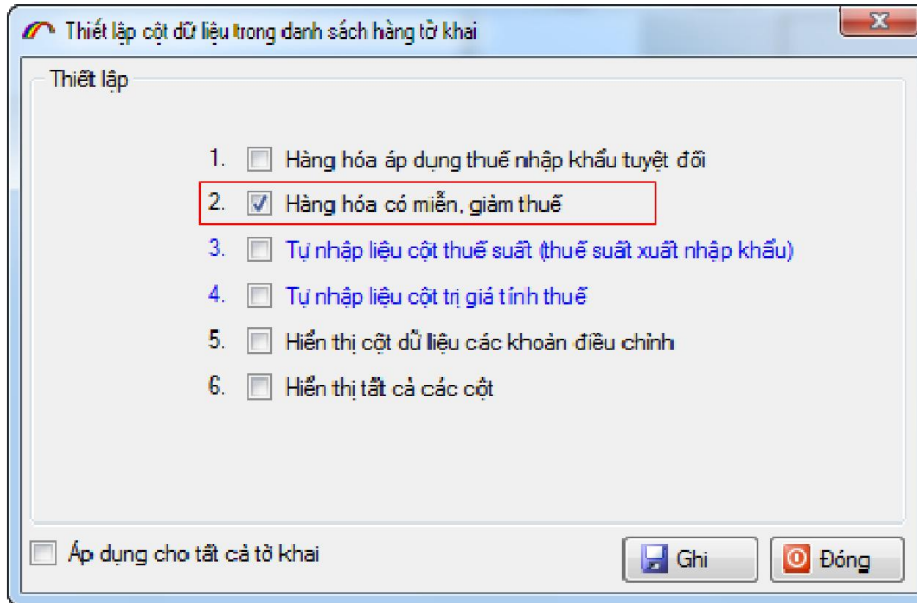
Mức thuế tuyệt đối	Đơn vị tính thuế tuyệt đối	Mã tiền thuế tuyệt đối	Mã áp dụng mức thuế tuyệt đối

Cách thứ nhất : Người khai nhập tỷ lệ mức thuế tuyệt đối, trường hợp này khi nhập liệu bạn phải nhập vào cả 3 tiêu chí “Mức thuế tuyệt đối”, “Đơn vị tính thuế tuyệt đối” và “Mã tiền thuế tuyệt đối”.

Cách thứ hai : Sử dụng mã áp dụng mức thuế tuyệt đối, khi đó bạn chỉ cần nhập vào chỉ tiêu “Mã áp dụng mức thuế tuyệt đối”.

Lưu ý : Bạn chỉ được chọn một trong hai cách nhập ở trên cho trường hợp khai áp dụng mức thuế tuyệt đối, đồng thời mã biểu thuế XNK phải chọn là **B15**- Biểu thuế nhập khẩu tuyệt đối.

b. Đối với tờ khai có các khoản miễn giảm để khai báo bạn thiết lập khai báo bằng cách chọn “Thiết lập cột hiển thị” trên tab danh sách hàng và chọn như hình sau:



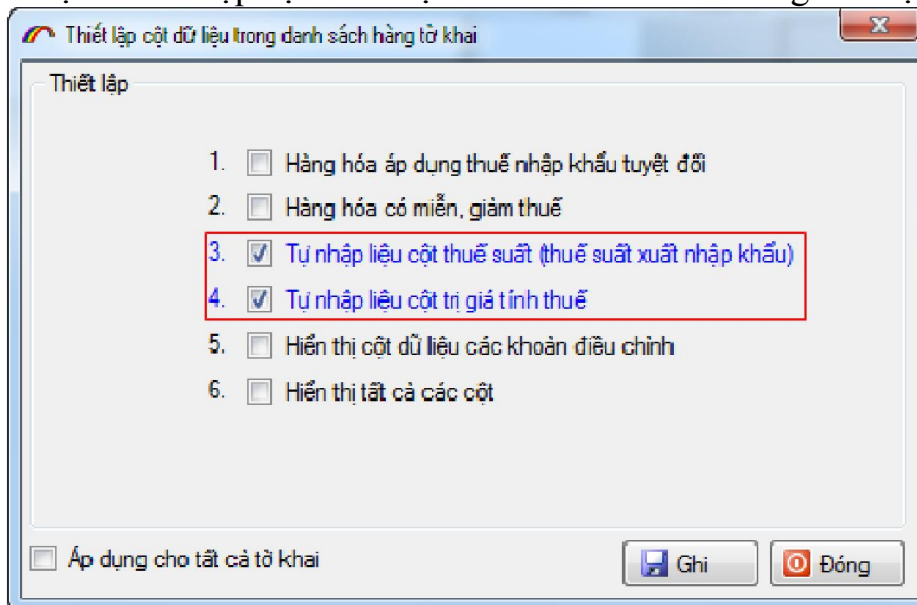
Khi đó các khoản khai miễn/ giảm cho thuế xuất nhập khẩu và các sắc thuế khác sẽ hiện ra trên danh sách hàng:

Mã miễn/ giảm/ không chịu thuế nhập khẩu	Số tiền giảm thuế nhập khẩu	Mã biểu thuế TTĐB	Thuế suất TTĐB(%)	Tiền thuế TTĐB	Mã miễn giảm thuế TTĐB	Số tiền miễn giảm thuế TTĐB

Khi khai báo mã miễn giảm, người khai cần lưu ý như sau:

- Nếu mã áp dụng miễn / giảm bạn chọn là “Mã giảm thuế” thì bắt buộc phải nhập số tiền được giảm vào ô “Số tiền giảm”, trường hợp là mã Miễn thì không cần phải nhập.

c. Đối với tờ khai người khai tự nhập trị giá tính thuế và thuế suất người khai thiết lập bằng cách chọn “Thiết lập cột hiển thị” trên tab danh sách hàng và chọn như sau :



Trên danh sách hàng 2 cột chỉ tiêu “Trị giá tính thuế” và “TS NK (%)” đã đổi trạng thái sáng lên và bạn có thể nhập trực tiếp vào 2 chỉ tiêu này.

Trị giá tính thuế	Mã tiền	Trị giá tính thuế	TS NK(%)	Tiền thuế NK	Mã biểu thuế TTĐB

(4) Nhập danh sách hàng từ file Excel:

Để nhập dữ liệu hàng tờ khai từ file excel, bạn chuẩn bị dữ liệu từ file excel với các cột dữ liệu tương ứng với các cột dữ liệu trên dòng hàng như ví dụ mẫu sau:

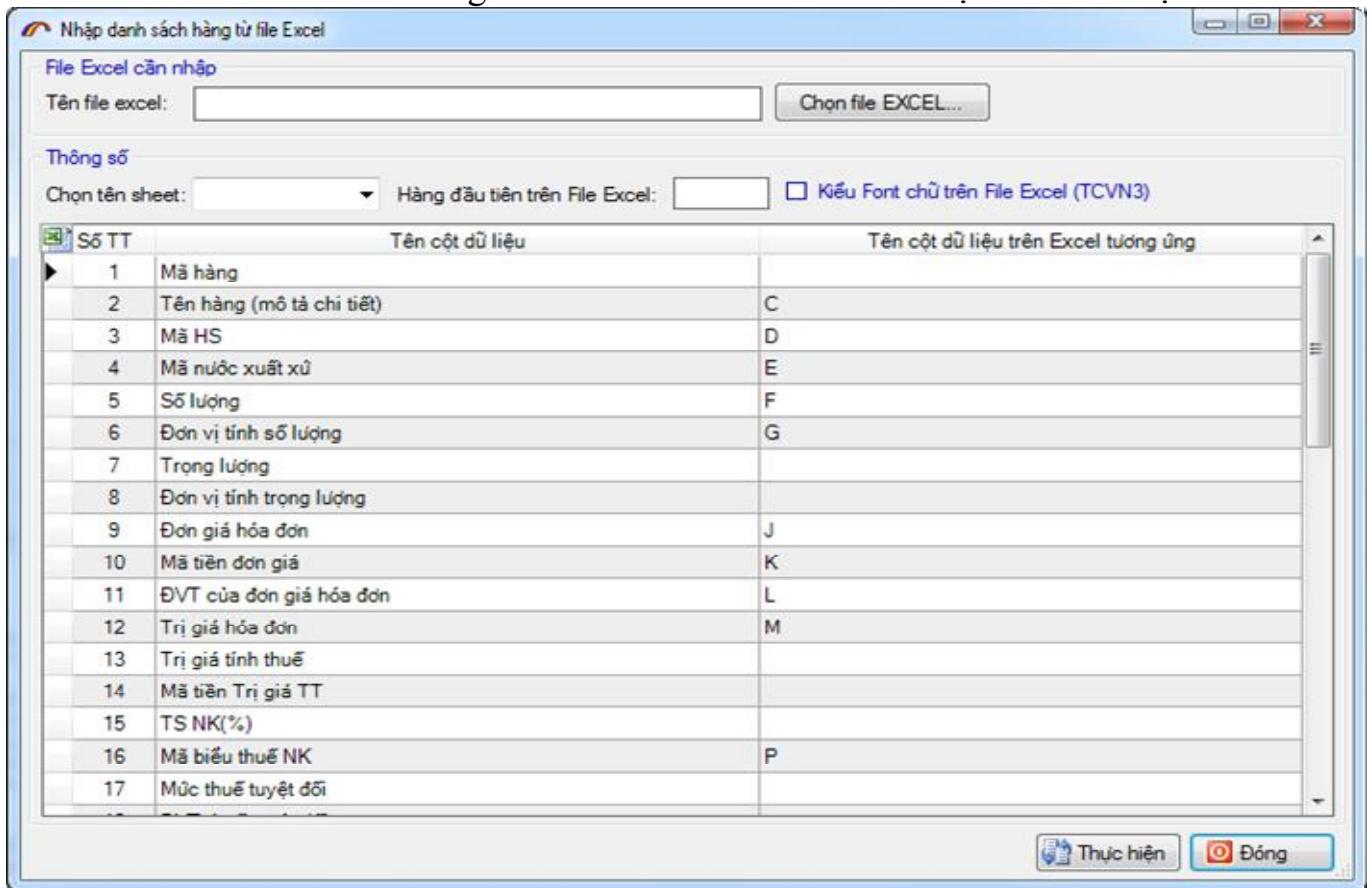
Mã hàng	Tên hàng (mô tả chi tiết)	Mã HS	Xuất xứ	Lượng	Đơn vị tính	ĐG hóa đơn	Mã biểu thuế NK	Thuế suất TTĐB
	Khăn và giấy, đã được thấm hoặc phủ nước hoa	01012100	JAPAN	1500.00000000	PIECES	3	B01	
	máy điều hòa không khí	84151010	JAPAN	120.00000000	PIECES	5.12	B01	TB300
	Máy điện và thiết bị điện và các bộ phận phụ tùng	85011091	JAPAN	120.00000000	PIECES	8	B01	
	Nước, kể cả nước khoáng và nước có ga.	84151010	JAPAN	120.00000000	PIECES	6	B01	TB300

Đối với dữ liệu dòng hàng nhập vào tờ khai VNACCS người khai cần lưu ý một số cột dữ liệu sau:

- Thông thường sẽ không có cột Trị giá tính thuế, Thuế suất và tiền thuế nhập khẩu (giống như giải thích trong phần nhập dòng hàng ở phần trên)
- Không có cột thuế suất và tiền thuế đối với các loại thuế: Thuế TTĐB, Thuế BVMT và Thuế GTGT (đối với các loại thuế này chỉ cần nhập cột mã biểu thuế tương ứng với sắc thuế).
- Hướng dẫn tra cứu mã biểu thuế của các loại thuế: Để tra cứu mã biểu thuế cụ thể của các loại thuế bạn vào menu “Tiện ích” chọn mục “Tra cứu mã biểu thuế” màn hình tra cứu hiện ra như sau :



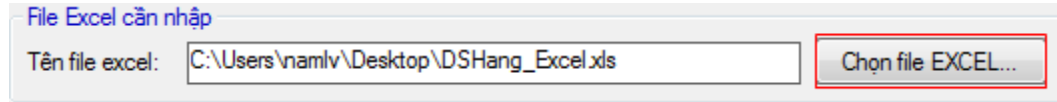
Sau khi đã chuẩn bị file dữ liệu dòng hàng trên file excel, bạn nhấn phím F6 để tải dữ liệu từ file excel vào danh sách hàng trên tờ khai. Màn hình tải dữ liệu từ excel hiện ra như sau:



Để tải dữ liệu từ file excel bạn thực hiện các bước thiết lập sau:

Bước 1: Chọn file excel

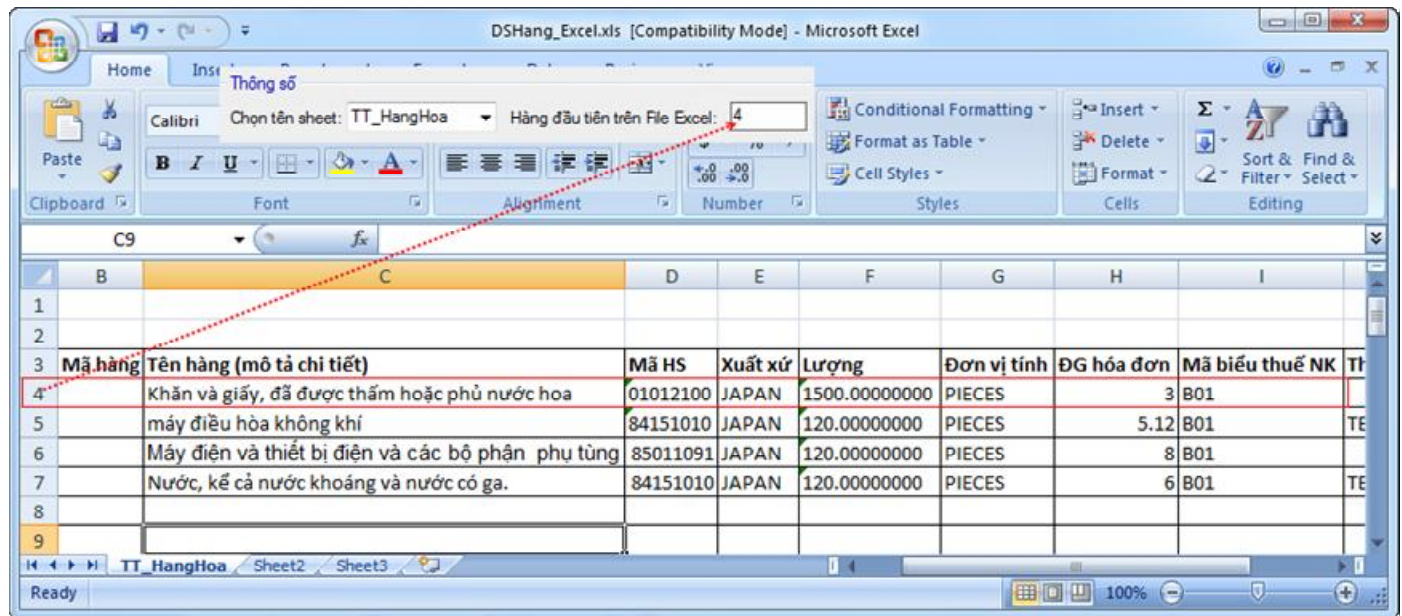
Bạn chọn tới file excel đang có dữ liệu về hàng hóa nhập sẵn bằng cách nhấn vào “**Chọn file EXCEL...**”.



Bước 2: Chọn tên sheets trong file excel mà có chứa thông tin hàng hóa đang cần nhập tại ô “**Chọn tên sheet**” mục thông số.

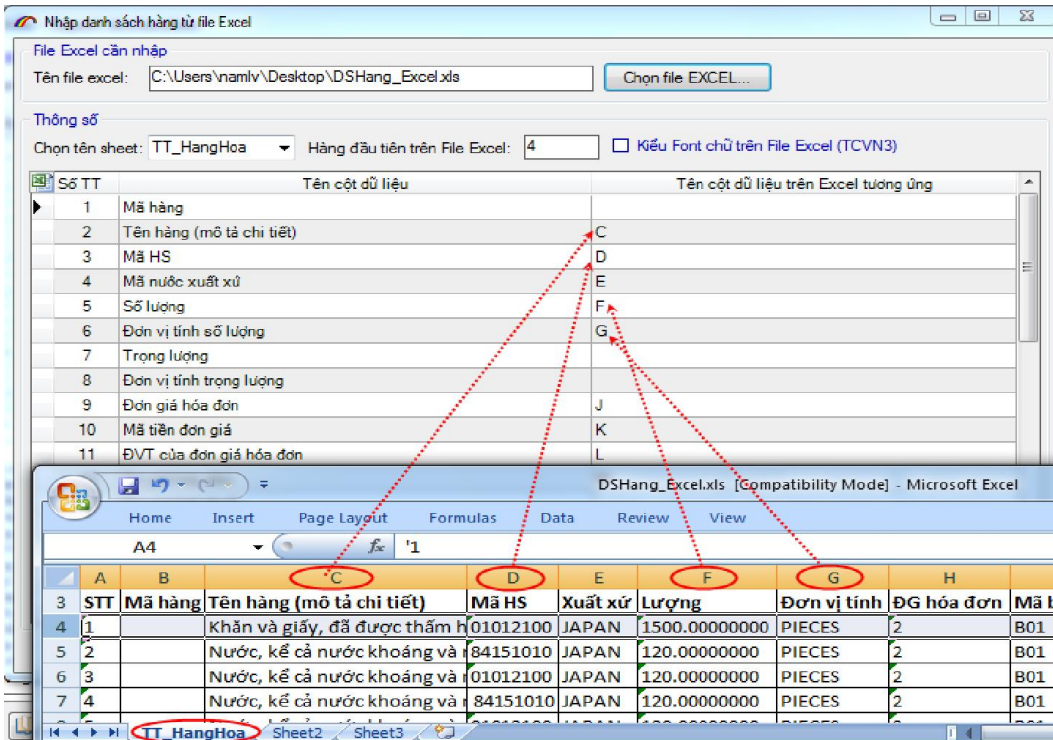


Bước 3: Thiết lập dòng đầu tiên trên file excel có dữ liệu dòng hàng, như hình sau:



Trường hợp fonts chữ bạn nhập trên file excel là TCVN3, để tránh bị lỗi fonts khi import vào phần mềm bạn đánh dấu chọn vào mục Kiểu Font chữ trên File Excel (TCVN3)

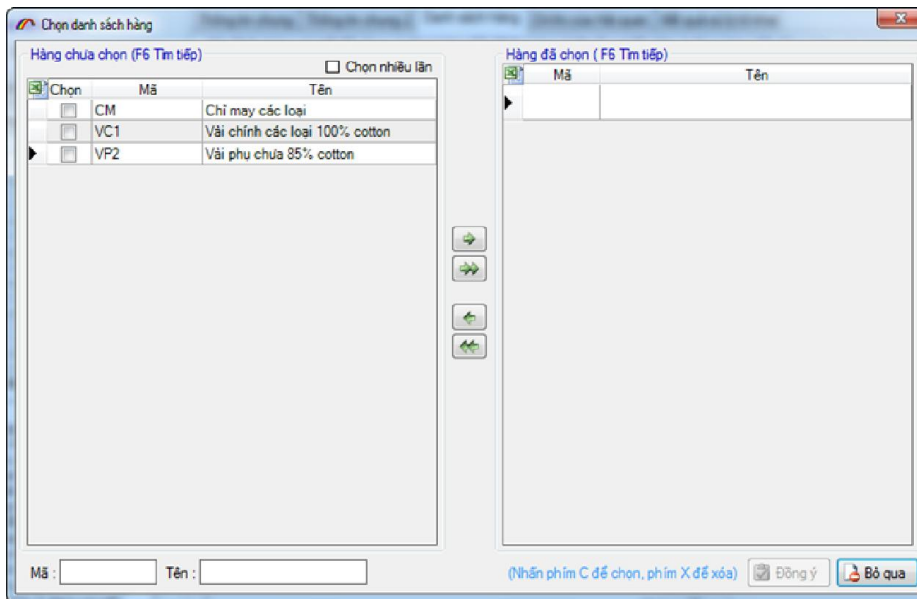
Bước 4: Thiết lập các cột dữ liệu tương ứng với cột dữ liệu trên danh sách hàng như hình sau:



Sau khi thiết lập xong bạn chọn nút “Ghi” để chương trình tải dữ liệu từ file excel vào danh sách hàng của tờ khai.

(5) Một số tiện ích nhập liệu dòng hàng khác:

a. Chọn danh sách hàng từ danh mục có sẵn : Bạn nhấn F9 để chọn danh sách hàng từ danh mục hàng nhập khẩu hoặc danh mục nguyên phụ liệu, thiết bị, sản phẩm, hàng mẫu đã khai trước đó đối với loại hình Gia công, Sản xuất xuất khẩu, Chế xuất.



b. Chức năng copy dòng hàng : Bạn chọn dòng hàng muốn copy sau đó nhấn F5 để tạo ra một dòng hàng tương tự.

Cách 2: Nhập chi tiết từng dòng hàng theo các tiêu chí đầy đủ của VNACCS.

Để nhập một dòng hàng bạn nhấn vào nút “Thêm mới” trên mục “Danh sách hàng”, màn hình nhập chi tiết hiện ra như sau:

Hướng dẫn nhập liệu

Mã áp dụng thuế suất / Mức thuế và thu khác
 Nhập mã áp dụng thuế suất/mức thuế trong trường hợp hàng hoá phải chịu thuế nhập khẩu bổ sung, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường, thuế GTGT.
 Lưu ý:
 (1) Phải nhập theo thứ tự: thuế nhập khẩu bổ sung, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường, thuế GTGT.
 (Trường hợp hàng hóa thuộc đối tượng không chịu thuế thì không phải nhập mã áp dụng thuế suất loại thuế đó, chỉ phải nhập mã sắc thuế).
 (Tham khảo bảng mã áp dụng thuế suất/mức thuế và mã sắc thuế trên website Hải quan: www.customs.gov.vn)
 (2) Ngày đăng kí tờ khai nhập khẩu phải trong thời hạn hiệu lực áp dụng thuế suất/mức thuế.

Mã số hàng hóa (HS): 01012100 Mã quản lý nông: NPL04 (Mã NPL, SP, TB, HM)
 Thuế suất: %
 Mức thuế tuyệt đối:
 Mô tả hàng hóa: Đồ uống không có ga khác dùng ngay được không cần pha loãng
 Mã nước xuất xứ: JAPAN Mã biểu thuế nhập khẩu: B01 Mã ngoài hạn ngạch:
 Mã áp dụng mức thuế tuyệt đối:
 (1) Số lượng: 100 PCE (2) Trọng lượng:
 Trị giá hóa đơn: 200 Đơn giá hóa đơn: 2 USD PCE
 Trị giá tính thuế:
 Số của mục khai khoản điều chỉnh: (1) (2) (3) (4) (5) Chọn khoản điều chỉnh
 Số thứ tự của dòng hàng trên tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng:
 Số đăng ký danh mục miễn thuế nhập khẩu: Số dòng tương ứng trong danh mục:
 Mã miễn/ giảm/ không chịu thuế nhập khẩu: Số tiền giảm thuế nhập khẩu:
Thuế và thu khác:

Thuế GTGT:	Mã áp dụng thuế suất/ Mức thuế	Mã miễn/ giảm/ không chịu thuế	Số tiền giảm thuế
(1)	VB015		
(2)			
(3)			
(4)			
(5)			

Thêm Mới Ghi Đóng

Trên màn hình nhập chi tiết hàng bạn thấy có rất nhiều chỉ tiêu, đây là tất cả các chỉ tiêu được thiết kế theo chuẩn của VNACCS bạn chỉ cần quan tâm đến các chỉ tiêu thông thường giống như các cột dữ liệu trên danh sách hàng mà đã hướng dẫn trong cách nhập dòng hàng theo cách thứ nhất (nhập hàng trực tiếp trên danh sách).

Bạn nhập lần lượt các chỉ tiêu của dòng hàng theo hướng dẫn nhập liệu, lưu ý ô “Thuế suất” và ô “Trị giá tính thuế” thông thường người khai không phải nhập mà hệ thống sẽ tự động trả về giống như phần giải thích khi nhập theo danh sách dòng hàng ở trên.

Phân bổ các khoản điều chỉnh trên tờ khai trị giá cho các dòng hàng.

Sau khi nhập xong danh sách hàng nếu trên tờ khai trị giá có các khoản điều chỉnh, người khai thiết lập theo cách như sau :

Chọn nút “Phân bổ phí” trên mục “Danh sách hàng” cửa sổ phân bổ phí hiện ra như sau :

Phân bổ khoản điều chỉnh cho dòng hàng

Các khoản phân bổ

	Mã tên:	Mã phân loại:	Mã đồng tiền:	Trị giá khoản điều chỉnh:	
✓ (1)	Q	AD	EUR	3,422	<input checked="" type="checkbox"/> Áp dụng cho tất cả dòng hàng
(2)					
(3)					
(4)					
(5)					

Các dòng hàng áp dụng khoản phân bổ

(1): Các khoản tiền người mua phải thanh toán nhưng chưa tính vào giá mua trên hóa đơn, gồm: tiền trả trước, ứng trước, tiền đặt cọc (AD)

STT	Mã hàng	Tên hàng (mô tả chi tiết)	Mã HS	Lượng	Đơn vị tính
1	NPL04	Nước, kể cả nước khoáng và nước có ga, đã pha thêm đường hoặc chất làm ngọt khác hay hương liệu và đồ uống không chứa cồn khác, không bao gồm nước quả ép hoặc nước rau ép thuộc nhóm 20.09.	01012100	120	PCE
2	NPL01	Khăn và giấy, đã được thấm hoặc phủ nước hoa hoặc mỹ phẩm khác	01012100	1,500	PCE

Chọn dòng hàng áp dụng

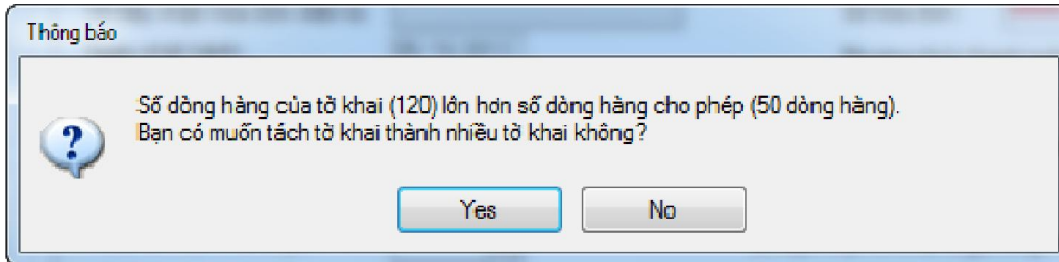
Kích chuột vào mục khoản điều chỉnh, sau đó nhấn “**Chọn dòng hàng áp dụng**” để chọn các dòng hàng được áp dụng khoản điều chỉnh này, hoặc đánh dấu chọn vào “**Áp dụng cho tất cả dòng hàng**” để áp dụng khoản điều chỉnh này cho tất cả các dòng hàng trên tờ khai.

Sau khi nhập xong và ghi lại thông tin tờ khai bạn thực hiện các bước khai báo tới Hải quan theo hướng dẫn các bước tiếp theo.

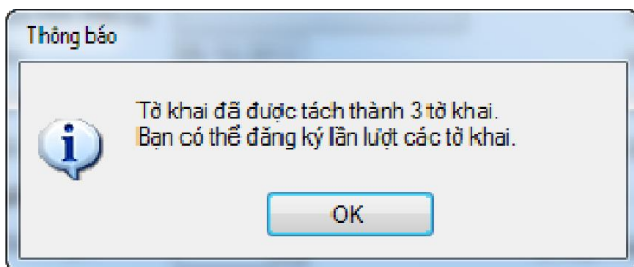
Bước 2 : Khai trước thông tin tờ khai (IDA)

Sau khi đã nhập xong thông tin cho tờ khai, bạn ghi lại và chọn mã nghiệp vụ “**2. Khai trước thông tin tờ khai (IDA)**” để gửi thông tin.

Trong trường hợp tờ khai của bạn có số dòng hàng lớn hơn 50 chương trình sẽ hiện ra thông báo xác nhận tách tờ khai tự động , ví dụ danh sách hàng bạn nhập vào là 120 dòng hàng:



Bạn nhấn chọn “Yes” để chương trình tách tờ khai thành các tờ khai nhánh cho đúng chuẩn của VNACCS (một tờ khai chỉ được tối đa 50 dòng hàng, trường hợp nhiều hơn 50 dòng hàng thì tách thành nhiều tờ khai nhánh khác nhau), khi tách thành công thành bao nhiêu nhánh chương trình sẽ thông báo như sau:



Khi đó bạn vào menu “Tờ khai xuất nhập khẩu” chọn “Danh sách tờ khai nhập khẩu” các tờ khai nhánh có liên quan sẽ được thể hiện như sau:

Kết quả tìm kiếm										
Số TT	Số TK	Nhánh	Ngày đăng ký	Loại hình	Hải quan	Vận đơn	Số hóa đơn	Ngày hóa đơn	Trạng thái	
967		3		A11	01NV	CMF/345BILL14	8000160120	05/10/2013	Nhập mới	
966		2		A11	01NV	CMF/345BILL14	8000160120	05/10/2013	Nhập mới	
965		1		A11	01NV	CMF/345BILL14	8000160120	05/10/2013	Nhập mới	
964	100000114800		12/03/2014	A11	01NV	CMF00900541		05/10/2013	Đã phân luồng	
963	100000114430		12/03/2014	A11	01NV	B/L0541	80001322134	05/10/2013	Đã phân luồng	
962	100000114210		12/03/2014	A11	01NV	B/L0541	80001322134	05/10/2013	Đã phân luồng	

Các tờ khai nhánh này có mối liên hệ với nhau qua số tờ khai đầu tiên, số thứ tự nhánh và các thông tin chung của tờ khai như là số vận đơn, số hóa đơn, các thông tin này giúp người khai hải quan và Cơ quan hải quan xác định được các nhánh khác nhau này là thuộc cùng một lô hàng.

Việc thông quan hàng hóa của các tờ khai nhánh này hoàn toàn độc lập về Luồng tờ khai, số tiền thuế, vì vậy khi tiến hành In tờ khai để lấy hàng, người khai phải in và đóng dấu tất cả các tờ khai nhánh khác nhau này, trên bản in sẽ thể hiện số tờ khai nhánh, số tờ khai đầu tiên số thứ nhánh và tổng số nhánh của lô hàng đang tiến hành thông quan.

<IMP>

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông báo kết quả phân luồng)

Số tờ khai	100000121430	Số tờ khai đầu tiên	100000121430	-	1 / 3
Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng					
Mã phân loại kiểm tra	3	Mã loại hình	All A.2 [1]	Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai	0101
Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai	BTLONGHON		Mã bộ phận xử lý tờ khai	00	
Ngày đăng ký	12/03/2014 01:52:56	Ngày thay đổi đăng ký	/ /	Thời hạn tái nhập/ tái xuất	/ /
Người nhập khẩu					
Mã	0101300842				
Tên	Công ty TNHH phát triển công nghệ Thái Sơn				

Người khai tiến hành khai lần lượt các tờ khai với chú ý phải khai tờ khai có nhánh đầu tiên trước (số nhánh là 1) .

Số tờ khai:

Số tờ khai đầu tiên: F Số nhánh: / Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng:

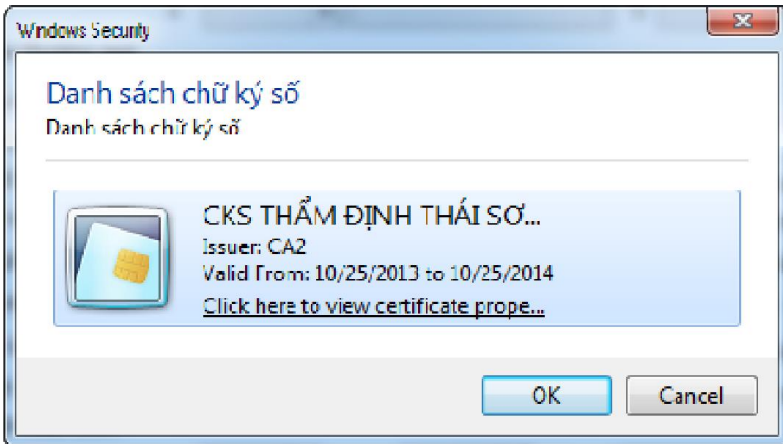
Mã loại hình: * Nhập tiêu dùng Mã phân loại hàng hóa:

Cơ quan Hải quan: * Chi cục hải quan Bắc Thăng Long Phân loại cá nhân/tổ chức: *

Ngày khai báo (dự kiến): Mã bộ phận xử lý tờ khai: *

Thời hạn tái xuất: Mã hiệu phương thức vận chuyển: *

Chương trình sẽ yêu cầu bạn xác nhận chữ ký số khi khai báo, bạn chọn chữ ký số từ danh sách:



Và nhập vào mã PIN của Chữ ký số:

Kiểm tra mật khẩu của USB token

Mật khẩu USB token:

(*)Lưu ý: Mật khẩu USB token của bạn phải có chiều dài từ 6-32 ký tự, không gõ tiếng việt có dấu.

Thành công hệ thống sẽ trả về số tờ khai và bản copy tờ khai bao gồm các thông tin về thuế được hệ thống tự động tính, các thông tin còn thuế khác như “Tên, địa chỉ doanh nghiệp khai báo”

Màn hình bản copy trả về bao gồm các thông tin đã khai báo của tờ khai, phần tổng hợp tính thuế trả về thể hiện ngay góc trái màn hình:

Thông tin tờ khai nhập khẩu đã đăng ký

Thông tin chung | Thông tin chung 2 | **Danh sách hàng** | Chỉ thị của Hải quan

Chi tiết khai trị giá:

Thuế và bảo lãnh

Tên sắc thuế	Tổng tiền thuế	Số dòng tổng
1 N Thuế NK	3,849,588 VND	1
2 T Thuế TTĐB	2,502,232 VND	1
3 V Thuế GTGT	3,641,279 VND	3
4	VND	
5	VND	
6	VND	

Tổng tiền thuế phải nộp: 9,993,099 VND
 Số tiền bảo lãnh: VND
 Tỷ giá tính thuế: USD 21,036

Mã xác định thời hạn nộp thuế: D
 Người nộp thuế: 1
 Mã lý do đề nghị BP:
 Phân loại nộp thuế: A
 Tổng số trang của tờ khai: 5
 Tổng số dòng hàng của tờ khai: 3

Thông tin khác

Số đính kèm khai báo điện tử: (1) (2) (3)

Phân ghi chú: Hàng hóa nhập kinh doanh

Số quản lý của nội bộ doanh nghiệp: 000009092013

Thông tin vận chuyển

Ngày khởi hành vận chuyển:

Thông tin trung chuyển: Mã địa điểm Ngày đến Ngày khởi hành

Các thông tin chi tiết thuế suất, mã loại thuế suất do hệ thống trả về ở tab “Danh sách hàng” bạn click đúp chuột hoặc nhấn F4 để xem chi tiết.

Thông tin hàng tờ khai

Mã số hàng hóa (mã HS): 01012100 Mã quản lý riêng: Mã phân loại tái xác nhận giá:

Mô tả hàng hóa: Nước, kể cả nước khoáng và nước có ga, đã pha thêm đường hoặc chất làm ngọt khác hay hương liệu và đồ uống không chứa cồn khác, không bao gồm nước quả ép hoặc nước rau ép thuộc nhóm 20.09.

Số của mục khai khoản điều chỉnh: Số lượng (1): 120 PCE
 Số lượng (2): 120 PCE
 Trị giá hóa đơn: 240 Đơn giá hóa đơn: 2 USD PCE

Thuế nhập khẩu
 Trị giá tính thuế(S): 6.035.592.1805 VND
 Số lượng tính thuế: Đơn giá tính thuế: 50.296.601504 VND PCE
 Thuế suất: A 0% Mã áp dụng thuế tuyệt đối:
 Số tiền thuế: 0 VND Nước xuất xứ: JP JAPAN B01
 Số tiền miễn giảm: VND Mã ngoài hạn ngạch:
 Số tử tự của dòng hàng trên tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng:
 Danh mục miễn thuế nhập khẩu:
 Mã miễn / Giảm / Không chịu thuế nhập khẩu:

Thuế và thu khác
 1 Tên: Thuế GTGT Mã áp dụng thuế suất: VB015
 Trị giá tính thuế: 6.035.592.1805 VND Số lượng tính thuế:
 Thuế suất: 5% Mã miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác:
 Số tiền thuế: 301.779.609 VND
 Số tiền miễn giảm: VND

Đóng

Sau khi kiểm tra các thông tin trả về, người khai có 2 phương án lựa chọn tiếp theo:

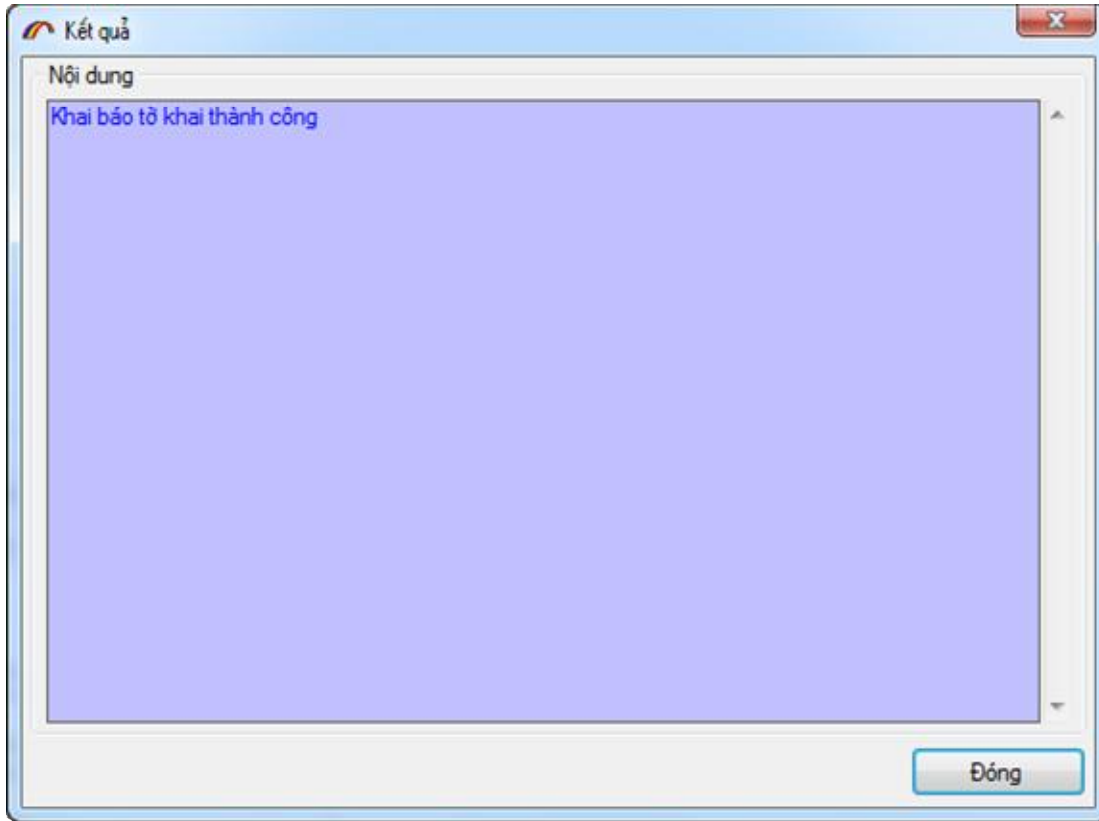
Thứ nhất: nếu các thông tin do hệ thống trả về doanh nghiệp thấy có thiếu sót cần bổ sung sửa đổi thì sử dụng mã nghiệp vụ IDB để gọi lại thông tin khai báo của tờ khai và sửa đổi sau đó tiếp IDA lại đến khi thông tin đã chính xác.

Thứ hai: nếu các thông tin do hệ thống trả về đã chính xác, doanh nghiệp chọn mã nghiệp vụ “3.Khai chính thức tờ khai IDC” để đăng ký chính thức tờ khai này với cơ quan hải quan, khi thành công tờ khai này sẽ được đưa vào thực hiện các thủ tục thông quan hàng hóa.

1. Lấy thông tin tờ khai từ Hải quan (IDB)
2. Khai trước thông tin tờ khai (IDA)
3. Khai chính thức tờ khai (IDC)
4. Lấy kết quả phân luồng, thông quan
- 5.1 Lấy thông tin tờ khai để sửa (IDD)
- 5.2 Khai trước thông tin tờ khai sửa (IDA01)
- 5.3 Khai chính thức tờ khai sửa (IDE)
- 5.4 Lấy kết quả phân luồng, thông quan sửa

Bước 3: Đăng ký chính thức tờ khai với cơ quan Hải quan (IDC)

Sau khi đăng ký thành công bản khai trước thông tin tờ khai và kiểm tra đúng thông tin hệ thống trả về, người khai tiến hành đăng ký chính thức tờ khai với cơ quan Hải quan, chọn mã nghiệp vụ “**3. Khai chính thức tờ khai (IDC)**”



Khai báo thành công tờ khai này sẽ được đưa vào tiến hành các thủ tục thông quan hàng hóa. Doanh nghiệp tiếp tục nhấn vào “ **4. Lấy kết quả phân luồng, thông quan**” chức năng này tương tự như “Lấy phản hồi từ HQ” trên phiên bản ECUS 4 để nhận được kết quả phân luồng, lệ phí hải quan, thông báo tiền thuế và chấp nhận thông quan của tờ khai.

Lấy phản hồi từ Hải quan

Thông tin phản hồi tờ khai hiện tại Thông tin phản hồi của tờ khai khác (0)

Thông tin chứng từ

✓ 1. Số tờ khai: **100018576230** Ngày đăng ký: **09/03/2014**

TỜ KHAI NHẬP KHẨU

Tờ khai được phân luồng Vàng
 Bạn làm theo các chỉ dẫn của Hải quan trả về sau đó mới chờ nhận quyết định thông quan

STT	Loại chứng từ	Số chứng từ	Tên thông điệp	Mã thông điệp
▶ 1	Tờ khai nhập	100018576230	Chứng từ ghi số lệ phí phải thu	VAF803A
2	Tờ khai nhập	100018576230	Bản xác nhận nội dung khai báo nhập khẩu (LUỒNG VÀNG)	VAD2ACI

Đã có 2 thông điệp mới trả về từ Hải quan.

Tự động lấy phản hồi sau khoảng thời gian: **00:00** Dừng sau 99 lần

Xem các thông tin đã trả về từ HQ Quản lý KB Lấy phản hồi từ HQ Đóng

Đối với tờ khai là luồng Xanh: Trường hợp tờ khai được phân luồng 1 (xanh), Hệ thống tự động kiểm tra việc hoàn thành nghĩa vụ về thuế và quyết định thông quan, Đối với hàng nhập khẩu, công chức giám sát thuộc Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai hoặc Chi cục Hải quan nơi hàng hóa vận chuyển đi (trong trường hợp khai vận chuyển kết hợp) thực hiện việc in, đóng dấu xác nhận, ký, đóng dấu công chức vào góc trên cùng bên phải của trang đầu tiên Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (trừ thông tin chi tiết từng dòng hàng) đã được phê duyệt thông quan, giao cho người khai hải quan để làm tiếp các thủ tục (nếu có);

Đối với tờ khai là luồng Vàng: Trường hợp tờ khai được phân luồng 2 (vàng), người khai xuất trình, nộp chứng từ giấy thuộc hồ sơ hải quan để kiểm tra, nếu kết quả kiểm tra phù hợp, công chức hải quan cập nhật kết quả kiểm tra vào Hệ thống. Hệ thống tự động kiểm tra việc hoàn thành nghĩa vụ về thuế và quyết định thông quan, Công chức được giao nhiệm vụ thuộc Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai thực hiện việc in, đóng dấu xác nhận, ký, đóng dấu công chức vào góc trên cùng bên phải của trang đầu tiên Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (trừ thông tin chi tiết từng dòng hàng) đã được phê duyệt thông quan. giao cho người khai hải quan để làm tiếp các thủ tục (nếu có);

Đối với tờ khai là luồng Đỏ: Trường hợp tờ khai được phân luồng 3 (Đỏ), người khai xuất trình, nộp chứng từ giấy thuộc hồ sơ hải quan và hàng hóa để kiểm tra, nếu kết quả kiểm tra phù hợp, công chức hải quan cập nhật kết quả kiểm tra vào Hệ thống. Hệ thống tự động kiểm tra việc hoàn thành nghĩa vụ về thuế và quyết định thông quan, Công chức được giao

nhiệm vụ thuộc Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai thực hiện việc in, đóng dấu xác nhận, ký, đóng dấu công chức vào góc trên cùng bên phải của trang đầu tiên Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (trừ thông tin chi tiết từng dòng hàng) đã được phê duyệt thông quan. giao cho người khai hải quan để làm tiếp các thủ tục (nếu có);

Bước 4 : In tờ khai và các chứng từ khác

Phần in này chỉ để doanh nghiệp tham khảo, các bản in chính thức sẽ do cán bộ Hải quan tiếp nhận tờ khai In, đóng dấu xác nhận, ký, đóng dấu công chức và giao cho người khai.

Sau khi nhận được các kết quả xác nhận tờ khai được chấp nhận thông quan, người khai có thể xem lại và in các bản in, các thông điệp này bằng cách vào tab “Kết quả xử lý tờ khai”.

Nút “In TK” trên tờ khai sẽ in ra thông điệp mới nhất từ Hải quan trả về, trừ các thông điệp về phí và lệ phí, thông báo thuế.

Danh sách thông điệp tờ khai

STT	Số chứng từ	Tên thông điệp	Mã thông điệp	Ngày nhận	Định dạng
▶ 1	100000114430	Bản xác nhận nội dung khai báo nhập khẩu (LUÔN)	VAD2AC0	12/03/2014 1	Q
2	100000114430	Chứng từ ghi số lệ phí phải thu	VAF8030	12/03/2014 1	Q

[In thông điệp trả về](#)

Thông tin thuế tờ khai

Tỷ giá tính thuế: USD

Thuế xuất nhập khẩu:

Thuế tự vệ:

Thuế tiêu thụ đặc biệt:

Thuế bảo vệ môi trường:

Thuế VAT:

Tổng tiền thuế:

Các nghiệp vụ bổ sung

[Đăng ký bổ sung file đính kèm \(MSB\)](#)

[Đăng ký bổ sung thay đổi thuế \(AMA\)](#)

In thông tin tờ khai

[1. In đơn xin cho phép lấy hàng trước](#)

[2. In quyết định thông quan hàng hóa](#)

[3. In quyết định thông quan có điều kiện](#)

[4. In chứng từ ghi số thuế phải thu](#)

[5. In chứng từ ghi số lệ phí phải thu](#)

[6. In thông báo yêu cầu kiểm tra hàng hóa \(nếu có\)](#)

[← Xem tờ khai lưu](#)

[Xem tờ khai sửa →](#)

[Xem thông tin trả về từ HQ](#)

[Copy tờ khai](#)

Bước 5: Sửa tờ khai đã đăng ký

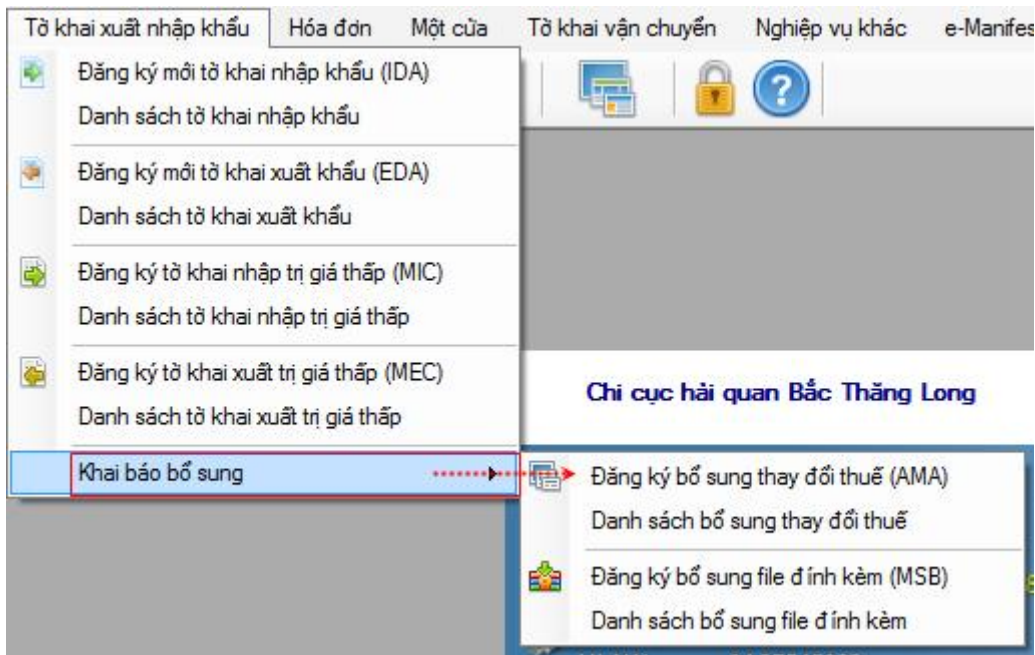
Đối với tờ khai được phân luồng Vàng, Đỏ mà chưa được cơ quan Hải quan xử lý (chưa thực hiện nghiệp vụ CEA/CEE), người khai có thể tiến hành gọi thông tin tờ khai về để khai báo

sửa đổi bổ sung nếu cần thiết bằng cách sử dụng các nghiệp vụ từ mục 5.1 đến 5.4 trên danh sách mã nghiệp vụ.

- 5.1 Lấy thông tin tờ khai để sửa (IDD)
- 5.2 Khai trước thông tin tờ khai sửa (IDA01)
- 5.3 Khai chính thức tờ khai sửa (IDE)
- 5.4 Lấy kết quả phân luồng, thông quan sửa

Tờ khai là luồng Xanh hoặc đã được xử lý của cơ quan Hải quan thì không thể dùng các nghiệp vụ này để sửa mà người khai phải sử dụng :

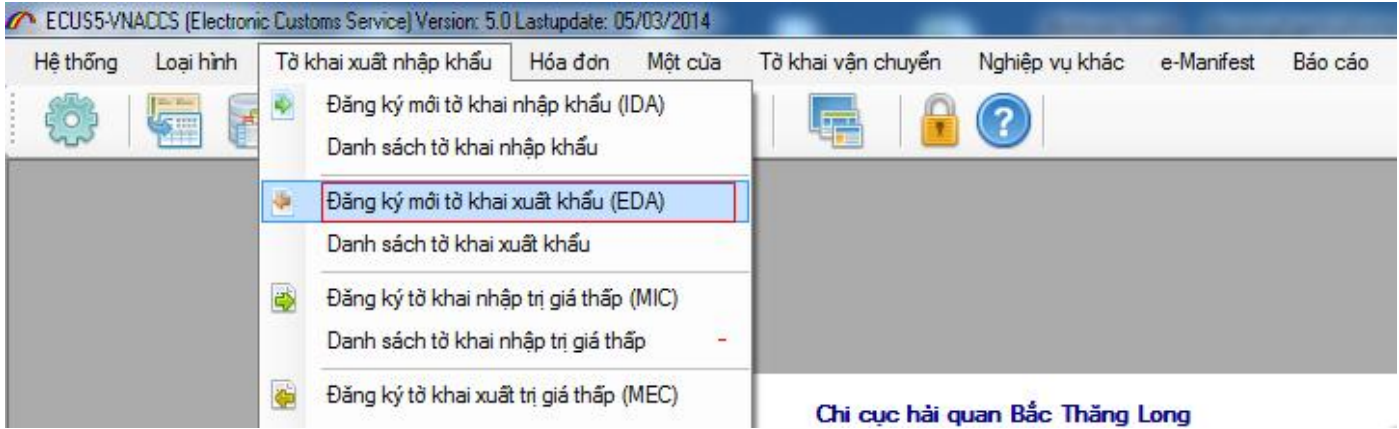
+ **Nghiệp vụ AMA**: để khai sửa đổi, bổ sung về thuế và các thông tin cho dòng hàng, để sử dụng nghiệp vụ này, bạn vào tab “Kết quả xử lý tờ khai” chọn nghiệp vụ “Đăng ký bổ sung thay đổi thuế AMA” hoặc vào menu “Tờ khai xuất nhập khẩu” và chọn mục “ Khai bổ sung”:



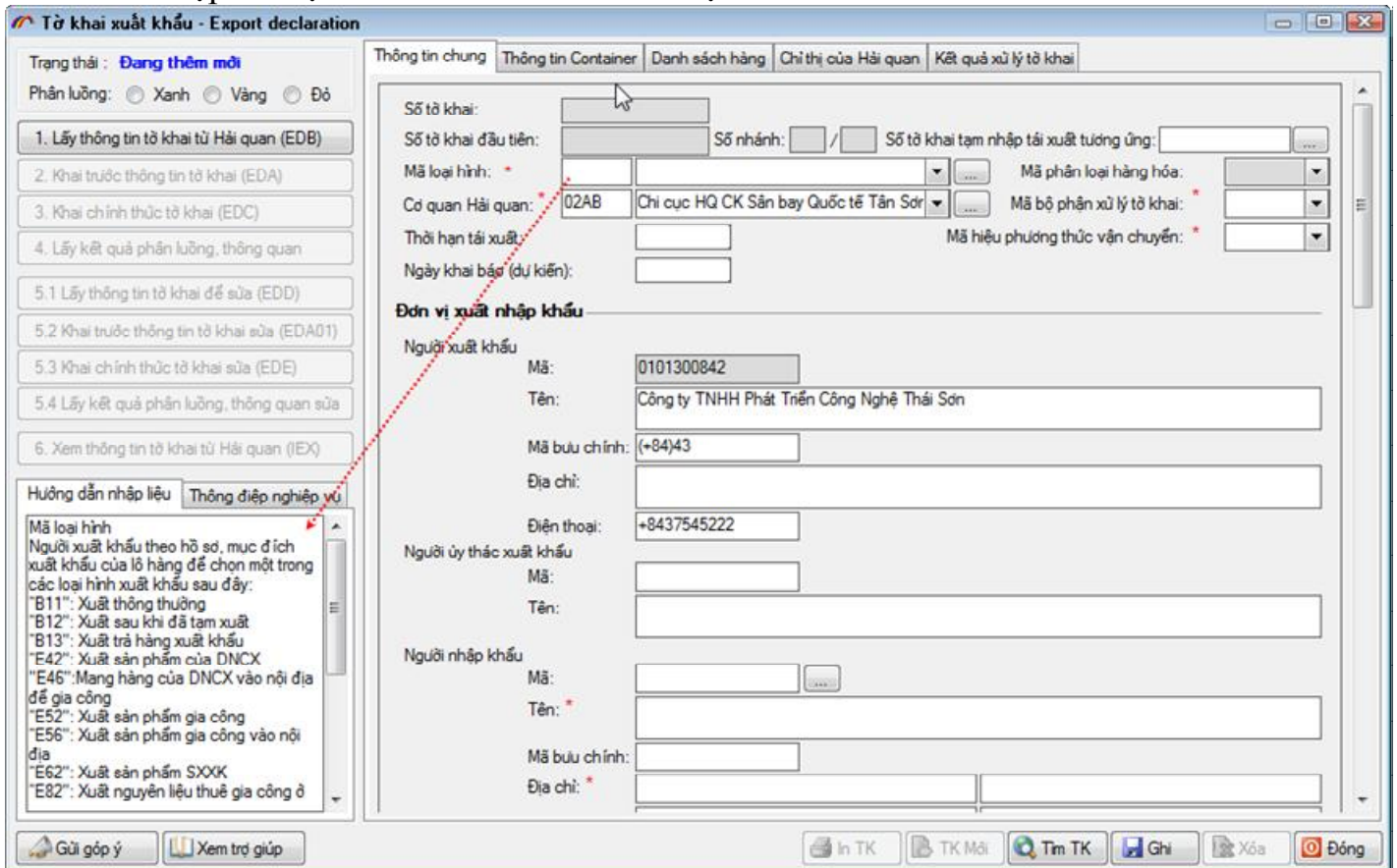
+ **Sử dụng công văn đề nghị**: Nếu muốn sửa đổi bổ sung thông tin chung cho tờ khai thì người khai cần gửi công văn đề cơ quan Hải quan xem xét và tiến hành sửa đổi.

3. Đăng ký tờ khai xuất khẩu mới (EDA)

Để đăng ký mới tờ khai xuất khẩu, bạn truy cập menu “*Tờ khai xuất nhập khẩu/ Đăng ký mới tờ khai xuất khẩu (EDA)*”



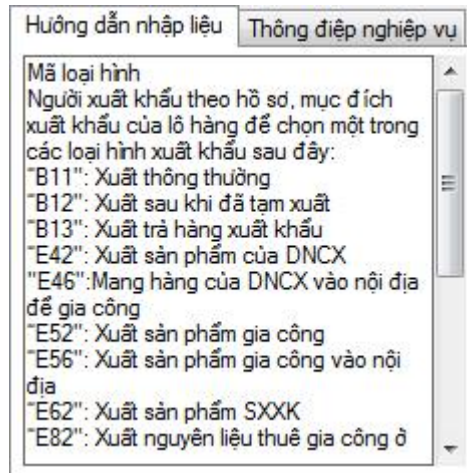
Màn hình nhập dữ liệu cho tờ khai xuất khẩu hiện ra như sau:



So với tờ khai nhập khẩu, tờ khai xuất khẩu VNACCS có một số thay đổi về bố cục trình bày ở phần nhập liệu. Tất cả các thông tin liên quan về thông tin chung tờ khai, chứng từ đính kèm, vận đơn, hóa đơn, thuế và bảo lãnh... được sắp xếp nhập liệu trên tab “Thông tin chung”.

Tab “Thông tin container” được bổ sung để nhập thông tin về danh sách container hàng hóa, địa điểm xếp hàng.

Trong quá trình nhập liệu, khi bạn click chuột vào tiêu chí nào, phía dưới góc trái màn hình tờ khai sẽ hiện ra “**Hướng dẫn nhập liệu**” chi tiết, bạn làm theo các hướng dẫn để nhập thông tin cho các chỉ tiêu cần thiết. Ví dụ khi kích chuột vào ô Mã loại hình:

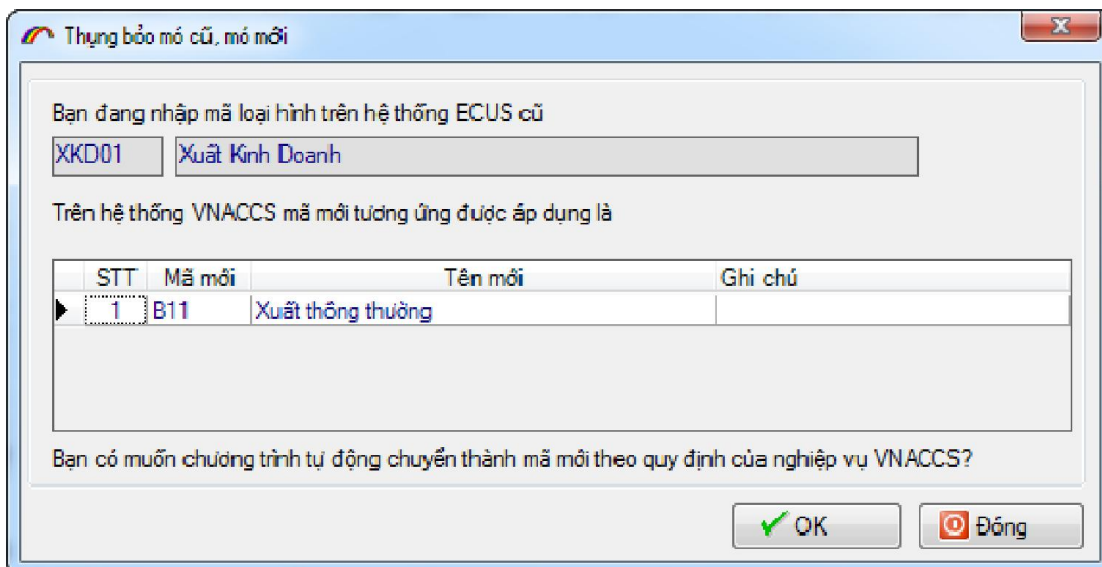


(1) Nhập thông tin cơ bản của tờ khai:

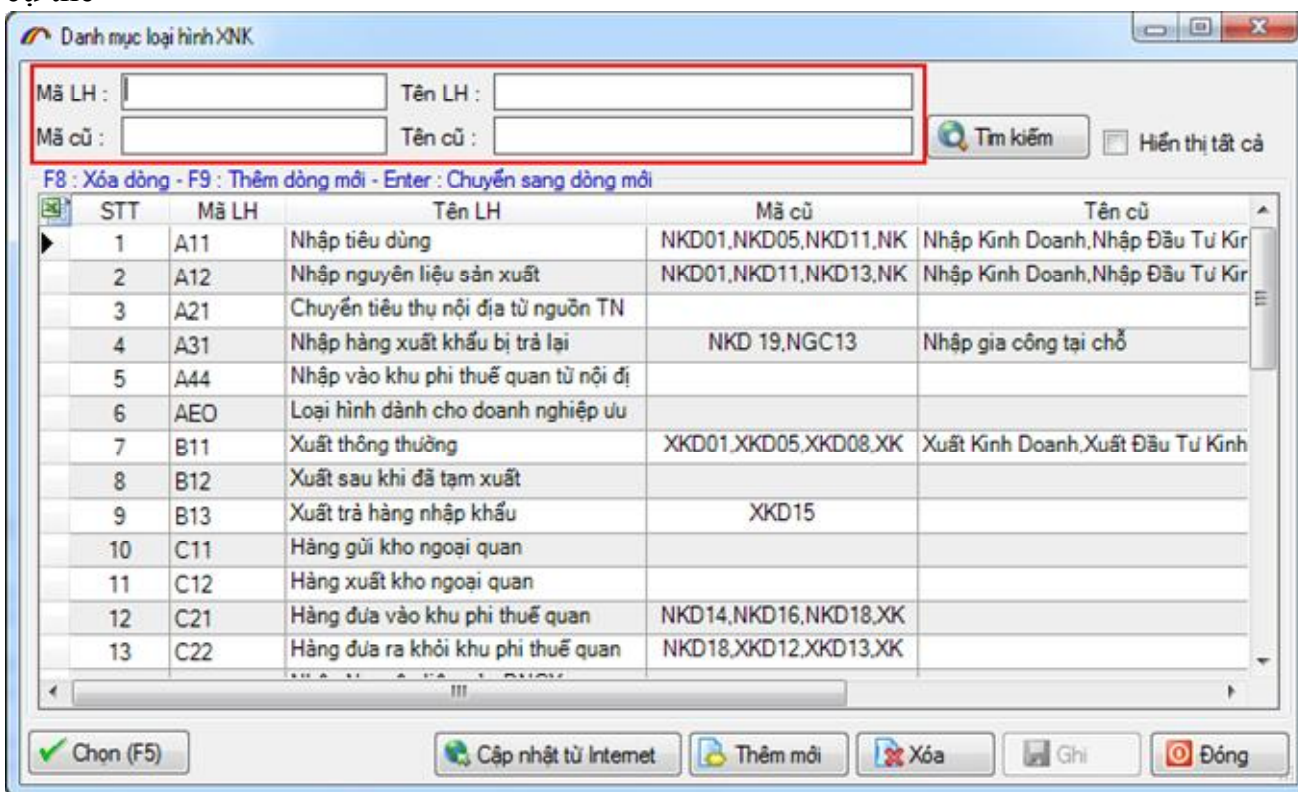
Số tờ khai:	<input type="text"/>	Số tờ khai đầu tiên:	<input type="text"/>	Số nhánh:	<input type="text"/> / <input type="text"/>	Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng:	<input type="text"/>
Mã loại hình: *	B11	Xuất thông thường	▼	...	Mã phân loại hàng hóa:	A	▼
Cơ quan Hải quan: *	43PB	CC HQ Quản lý ngoài KCN Bình Dương	▼	...	Mã bộ phận xử lý tờ khai: *	00	▼
Thời hạn tái xuất:	<input type="text"/>	Mã hiệu phương thức vận chuyển: *	1	▼			
Ngày khai báo (dự kiến):	<input type="text"/>						

- **Mã loại hình** : trên hệ thống vnaccs đã được thay đổi và rút gọn còn 40 loại hình cơ bản, ví dụ nếu trước đây loại hình bạn chọn là XKD01-Xuất kinh doanh thì bây giờ mã tương ứng là B11, XSX01 – Xuất sản xuất xuất khẩu thì tương ứng là E62, XGC01 – xuất gia công thì tương ứng là E52

Khi không xác định loại hình chính xác, bạn nhập vào mã của loại hình cũ vào sau đó nhấn phím tab, chương trình sẽ tự động chuyển mã hoặc hiện ra bảng gợi ý loại hình cho bạn chọn:



Ngoài ra bạn có thể nhấn vào nút có dấu (...) hoặc nhấn phím F3 để tìm và chọn loại hình cụ thể



Cách chọn này sẽ áp dụng tương tự đối với các danh mục khác từ hệ thống danh mục cũ như: Mã cảng địa điểm, cơ quan hải quan...

- **Cơ quan hải quan:** Chọn đơn vị hải quan khai báo, bộ mã đơn vị hải quan cũng được đổi mới ví dụ mã đơn vị hải quan Đầu tư gia công hải phòng trên hệ thống điện tử hiện tại là P03A thì trên hệ thống vnacces là 03PA, các đơn vị hải quan khác bạn có thể chọn từ danh mục mà chương trình đã chuyển đổi sẵn.

- Mã bộ phận xử lý: Nhằm chỉ rõ tờ khai của bạn được gửi đến bộ phận cấp đội thủ tục nào của chi cục Hải quan mà bạn đã chọn ở mục cơ quan hải quan đối với trường hợp chi cục có nhiều đội thủ tục khác nhau. Ví dụ chi cục Hải quan sân bay nội bài (01AB) có 2 đội cho thủ tục nhập khẩu là :

Mã	Tên mô tả
02	Chi cục HQ Sân bay Nội bài-Đội Xuất
05	Chi cục HQ Sân bay Nội bài-Đội Nhập

- Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng : Người khai chỉ nhập vào chỉ tiêu này khi tờ khai đang khai có mã loại hình được chọn là loại hình tái xuất, với các loại hình khác thì không được nhập. Bạn nhập vào số tờ khai tạm nhập (đã được thông quan trước đó) của lô hàng bạn sẽ tái xuất trên tờ khai đang khai này. Đồng thời khi nhập chi tiết hàng tái xuất trên danh sách hàng tờ khai cần chỉ rõ số dòng hàng tương ứng trên tờ khai tạm nhập, tạm xuất đã chọn. cụ thể cách nhập như sau :

Thứ nhất : tại ô mã loại hình bạn chọn loại hình tái xuất, ví dụ G21 – Tái xuất hàng kinh doanh TNTX.

Thứ hai : tại ô số tờ khai tạm nhập tái xuất , bạn nhấn vào nút có dấu (...), màn hình chọn hiện ra như sau.

Danh sách tờ khai

Số TT	Số TK	Vận đơn	Số hóa đơn
1508	111	B/L0541	234331313
1149	100000479940	B/L0541	80001322134
1148	100000479720	B/L0541	80001322134
1138	100000466310	B/L0541	80001322134
1137	100000466200	B/L0541	80001322134
1136	100000466050	B/L0541	80001322134
1135	100000457760	B/L0541	80001322134
1134	100000439340	B/L0541	80001322134
1128	100000415430	B/L0541	80001322134
1126	100000411340	B/L0541	80001322134
1117	100000363630	B/L0541	80001322134
1102	100000284310	B/L0541	80001322134
1093	100000226210	B/L0541	80001322134

Danh sách hàng tờ khai

STT	Chọn	Mã hàng	Tên hàng (mô tả chi tiết)	Mã HS	Xuất xứ	Lượng
1	<input type="checkbox"/>	NPL01	Khăn và giấy, đã được thấm hoặc phủ nước hoa hoặc mỹ phẩm khác	01012100	JP	
2	<input type="checkbox"/>	NPL03	Nước, kể cả nước khoáng và nước có ga, đã pha thêm đường hoặc chất làm ngọt khác hay hương liệu và đồ uống không chứa cồn khác, không bao gồm nước quả ép hoặc nước rau ép thuộc nhóm 20	01012100	JP	
3	<input type="checkbox"/>	NPL04	Đồ uống không có ga khác dùng ngay được không cần pha loãng	01012100	JP	

Đầu tiên bạn chọn số tờ khai tạm nhập ở bên cửa sổ phía trái, sau đó tại cửa sổ phía bên phải sẽ hiện ra danh sách hàng của tờ khai, bạn đánh dấu chọn các dòng hàng cần khai báo tái xuất, đánh dấu vào các tùy chọn copy, cuối cùng nhấn “Chọn”. chương trình sẽ tự động điền vào chỉ tiêu “Số tờ khai tạm nhập tái xuất” và “Số thứ tự của dòng hàng trên tờ khai

tạm nhập tái xuất tương ứng”, trường hợp bạn không chọn từ đầu (...) thì phải nhập thủ công vào hai chỉ tiêu này khi khai báo tờ khai tái xuất.

- Mã phân loại hàng hóa : Tùy theo tính chất hàng hóa đang nhập mà người khai tiến hành chọn các mã tương ứng trong danh sách, lưu ý đối với mã phân loại là ‘J – Hàng khác theo quy định của chính phủ’ thì chỉ khi có văn bản của Chính phủ, các cơ quan nhà nước người khai mới được chọn, trong trường hợp hàng hóa không thuộc loại nào có trong danh sách thì người khai bỏ trống chỉ tiêu này.
- Mã hiệu phương thức vận chuyên: Chọn mã hiệu phù hợp với hình thức vận chuyên hàng hóa như đường biển, đường sắt, đường không.....

(4) Thông tin về đơn vị xuất nhập khẩu

Nhập vào thông tin người nhập khẩu, đối tác xuất khẩu, đại lý làm thủ tục hải quan hoặc người ủy thác

Đơn vị xuất nhập khẩu	
Người xuất khẩu	
Mã:	0101300842
Tên:	Công ty TNHH phát triển công nghệ Thái Sơn
Mã bưu chính:	(+84)43
Địa chỉ:	B1, TUỔI TRÉ, HOÀNG QUỐC VIỆT, CẦU GIẤY, HÀ NỘI
Điện thoại:	0437545222
Người ủy thác xuất khẩu	
Mã:	
Tên:	
Người nhập khẩu	
Mã:	<input type="text"/> ...
Tên: *	SAMSUNG ELECTRIC CO.,LTD.
Mã bưu chính:	123456789
Địa chỉ: *	1-9-36 KONAN MINATO KU
	TOKYO TO JAPAN
Mã nước:	VN VIETNAM
Mã đại lý Hải quan:	F2352

- Người xuất khẩu: là thông tin đơn vị đang khai tờ khai nhập khẩu, thông tin này sẽ được chương trình lấy tự động khi bạn đăng ký thông tin doanh nghiệp trong lần đầu chạy chương trình. Hoặc bạn chỉ cần nhập vào Mã số thuế, các thông tin về tên, địa chỉ sẽ do hệ thống tự động trả về.
- Người nhập khẩu: bạn nhập vào thông tin đối tác, bạn có thể chọn đối tác thường xuyên từ danh mục có sẵn bằng cách nhấn dấu 3 chấm. khi nhập thông tin đối tác cần lưu ý nhập vào dạng chữ in HOA không dấu. Ví dụ SAMSUNG ELECTRIC CO.,LTD VIETNAM,

nếu bạn nhập là : Công ty TNHH Điện tử Samsung Việt Nam thì khai báo lên hệ thống sẽ không chấp nhận và trả về thông báo lỗi.

- Mã đại lý hải quan: trường hợp người khai chỉ thực hiện nghiệp vụ EDA, các nghiệp vụ khai báo còn lại do đại lý hoặc đơn vị khác thực hiện thì bắt buộc phải nhập vào ô này, thông tin nhập vào là User code (5 ký tự đầu trong User ID tài khoản khai báo VNACCS) của đơn vị sẽ thực hiện tiếp việc thông quan cho tờ khai sau khi bạn EDA, ví dụ ‘F2352’.

(5) Thông tin vận đơn

Nhập vào các thông tin về vận chuyển hàng hóa như số vận đơn, phương tiện vận chuyển, cảng địa điểm dỡ / xếp hàng.

Vận đơn	
Số vận đơn:	B/L09201310
Số lượng kiện: *	1 BG
Tổng trọng lượng hàng (Gross):	12 KGM
Mã địa điểm lưu kho hàng chờ thông quan dự kiến:	01ABD02 CANG H.KHONG QT NB
Địa điểm nhận hàng cuối cùng: *	JPFRU FURUE - KAGOSHIMA
Địa điểm xếp hàng:	VNHAN HA NOI
Phương tiện vận chuyển:	VN8720/11MAR
Ngày đi dự kiến: *	11/03/2014
Ký hiệu và số hiệu:	YTNM/12344

- Thông tin vận đơn: Số vận đơn được nhập theo định dạng: Mã Scac code + số vận đơn, trong đó mã scac code là mã của nhà vận chuyển (bạn có thể tham khảo tại địa chỉ website www.customs.gov.vn) ví dụ số vận đơn: CMF902014. Chỉ tiêu này đối với tờ khai xuất là không bắt buộc nhập. Để khai chi tiết danh sách container và số Seal, người khai phải thực hiện khai đính kèm bằng nghiệp vụ HYS (tại menu “Nghiệp vụ khác / Đăng ký file đính kèm HYS”) sau đó nhập vào tờ khai tại mục “Thông tin đính kèm” trên tab “Thông tin chung” của tờ khai xuất khẩu.
- Tổng trọng lượng hàng hóa : Nhập vào tổng trọng lượng hàng và đơn vị tính trọng lượng theo đơn vị Kilogame – KGM, Tấn – TNE hoặc Pound – LBR, tổng trọng lượng có thể nhập vào tối đa 06 ký tự cho phần nguyên và 03 ký tự cho phần lẻ thập phân, ví dụ : 950000.525 , nếu là hàng vận chuyển theo đường hàng không phần lẻ thập phân chỉ được nhập tối đa 01 ký tự, ví dụ 950000.5. Nếu bạn nhập vào đơn vị trọng lượng là LBR thì sau khi khai báo EDA, hệ thống sẽ tự động quy đổi và trả về đơn vị là KGM.
- Mã địa điểm lưu kho hàng chờ thông quan dự kiến : Nhập vào mã địa điểm lưu kho dự kiến cho hàng hóa chờ thông quan, mã địa điểm lưu kho có thể là địa điểm chịu sự giám sát của hải quan, các kho hàng, các công ty dịch vụ kho bãi hoặc kho công ty đã được đăng ký vào hệ thống, ví dụ hàng hóa được lưu kho chờ thông quan tại địa điểm ‘Công ty DV hàng không sân bay nội bài’ chịu sự giám sát của Hải quan nội bài bạn chọn mã là ‘01ABD01’.

- Phương tiện vận chuyển, nhập vào phương tiện vận chuyển tùy theo phương thức vận chuyển bạn đã chọn ở trên, ví dụ với phương thức là đường không thì phương tiện vận chuyển bạn nhập vào theo định dạng như sau :
 - + Ô mã để trống
 - + Ô tên gồm 12 ký tự, trong đó nhập mã hãng hàng không (02 ký tự), số chuyến bay (04 ký tự), 1 gạch chéo, ngày/tháng (ngày: 02 ký tự, tháng 03 ký tự viết tắt của các tháng bằng tiếng Anh) ví dụ : VN8720/11MAR
- Địa điểm xếp hàng : Nhập vào cảng địa điểm xếp hàng , có thể chọn từ danh mục bằng cách nhấn vào nút có dấu 3 chấm. Mã địa điểm xếp hàng bạn chọn phải phù hợp với loại Phương thức vận chuyển đã chọn ở mục trên (phương thức vận chuyển là đường biển, đường không, đường sắt.. thì phải chọn mã địa điểm thuộc cảng biển, đường không, đường sắt tương ứng), ví dụ chọn mã địa điểm xếp hàng cho phương thức vận chuyển đường biển là Cảng Hải Phòng thì bạn chọn mã là ‘VNHPH - CANG HAI PHONG’. Trường hợp cảng địa điểm không xác định cụ thể thì người khai chọn mã địa điểm của mã nước kèm theo ‘ZZZ’ ví dụ VNZZZ – UNKNOW.

(6) Hoá đơn thương mại

Bạn nhập vào thông tin trên hóa đơn hàng hóa về Số hóa đơn, ngày phát hành, phương thức thanh toán, trị giá hóa đơn, điều kiện giao hàng.

Thông tin hóa đơn	
Phân loại hình thức hóa đơn:	A
Số tiếp nhận hóa đơn điện tử:	
Ngày phát hành:	22/12/2013
Mã phân loại giá hóa đơn: *	A
Tổng trị giá hóa đơn: *	14,055
Trị giá tính thuế:	14,055
Số hóa đơn:	800000989899
Phương thức thanh toán:	TTR
Điều kiện giá hóa đơn: *	CIF
Mã đồng tiền của hóa đơn: *	USD
Mã đồng tiền trị giá tính thuế:	USD

- Phân loại hình thức hóa đơn : Chọn phân loại hình thức hóa đơn, nếu chọn D - hóa đơn điện tử được khai báo qua nghiệp vụ khai hóa đơn IVA. Bạn nhấn vào “Chọn hóa đơn” ở bên cạnh để chọn các hóa đơn điện tử đã được khai báo.

Phân loại hình thức hóa đơn: * Hóa đơn điện tử (trong trường hợp đăng ký)

- Tổng trị giá hóa đơn: Nhập vào tổng trị giá trên hóa đơn, yêu cầu việc nhập liệu ô này phải chính xác vì dữ liệu ảnh hưởng trực tiếp đến tiền thuế của tờ khai. Có thể nhập được vào 04 số sau dấu phẩy thập phân nếu mã đồng tiền thanh toán trên hóa đơn không phải là VNĐ, trường hợp là VNĐ thì bạn không thể nhập vào cho phần lẻ thập phân. Trường hợp có nhiều hóa đơn con (phụ lục hóa đơn) thì người khai phải khai đính kèm để gửi lên hải quan bằng nghiệp vụ HYS (tại menu “Nghiệp vụ khác / Đăng ký file đính kèm HYS”).

- **Tổng trị giá tính thuế:** Khi chưa biết rõ tỷ giá tính thuế của đồng tiền thanh toán, người khai nhập vào là trị giá hóa đơn với mã đồng tiền là đồng tiền của trị giá hóa đơn.

(7) Thuế và bảo lãnh

Thuế và bảo lãnh

Mã lý do đề nghị BP:

Mã ngân hàng trả thuế thay:

Năm phát hành hạn mức: Ký hiệu chứng từ hạn mức: Số chứng từ hạn mức:

Mã xác định thời hạn nộp thuế: * Trường hợp nộp thuế ngay

Mã ngân hàng bảo lãnh:

Năm phát hành bảo lãnh: Ký hiệu chứng từ bảo lãnh: Số chứng từ bảo lãnh:

Thông tin về bảo lãnh thuế và hình thức nộp thuế của người khai hải quan, tùy theo từng trường hợp cụ thể mà người khai sẽ nhập vào thông tin cho mục này.

Người khai cần xác định mã loại hình thức nộp thuế, nếu có chứng từ bảo lãnh thuế thì chọn loại hình bảo lãnh (có 2 hình thức bảo lãnh là “bảo lãnh chung” và “bảo lãnh riêng cho từng tờ khai”) và nhập vào đầy đủ thông tin đăng ký bảo lãnh bao gồm : Mã ngân hàng bảo lãnh, năm đăng ký, Ký hiệu chứng từ và số chứng từ.

Trường hợp doanh nghiệp không có bảo lãnh thuế, phải nộp thuế ngay thì bạn chọn mã là D – Nộp thuế ngay. Đồng thời khi khai báo sửa đổi bổ sung người khai cũng chọn mã ‘D’ để được cấp phép thông quan sau khi thực hiện quy trình tạm giải phóng hàng.

(8) Thông tin vận chuyển

Thông tin vận chuyển

Ngày được phép nhập kho đầu tiên: Ngày khởi hành vận chuyển:

Thông tin trung chuyển:

	Địa điểm	Ngày đến	Ngày khởi hành
(1)	C.P.N BUU DIEN HN 2	10/03/2014	11/03/2014
(2)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
(3)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

Địa điểm đích cho vận chuyển bảo thuế: Ngày đến:

Mục này áp dụng cho các doanh nghiệp Gia công, sản xuất xuất khẩu, chế xuất hoặc các doanh nghiệp ưu tiên, đưa hàng vào kho bảo thuế khai báo vận chuyển đính kèm tờ khai.

Các thông tin này nếu được nhập phải thành một bộ bao gồm: Ngày khởi hành , địa điểm trung chuyển và ngày đến địa điểm trung chuyển nếu có, địa điểm đích và ngày đến địa điểm đích. Ví dụ cụ thể được mô tả như hình ở trên.

Tại tab “Thông tin container”:

Nhập vào thông tin về địa điểm xếp hàng và danh sách container, một tờ khai xuất có thể nhập tối đa được 50 số Container khác nhau

Địa điểm xếp hàng lên xe chở hàng

Mã: (1) 01ABD01 (2) (3) (4) (5)

Tên: CANG SAN BAY NOI BAI

Địa chỉ: SAN BAY NOI BAI, SOC SON, HA NOI

Số Container:

1	TYTU89090909	2		3		4		5	
6		7		8		9		10	
11		12		13		14		15	
16		17		18		19		20	
21		22		23		24		25	
26		27		28		29		30	
31		32		33		34		35	
36		37		38		39		40	
41		42		43		44		45	
46		47		48		49		50	

Tại tab “Danh sách hàng”:

Danh sách hàng của tờ khai VNACCS cho phép người khai nhiều lựa chọn hơn trong việc nhập dữ liệu. Chương trình cung cấp hai hình thức nhập liệu (2 giao diện nhập) là: nhập hàng từ danh sách giống như tờ khai V4 cũ và nhập hàng chi tiết từng dòng hàng theo các tiêu chí đầy đủ của VNACCS.

Sau đây chúng tôi sẽ hướng dẫn chi tiết hai cách nhập liệu đối với danh sách hàng tờ khai

Cách 1: Nhập thông tin hàng hóa từ danh sách.

Khi chọn sang tab “Danh sách hàng” bạn có thể nhập thông tin hàng hóa trực tiếp trên danh sách hàng. Danh sách hàng được thiết kế theo các chỉ tiêu thông thường nhất mà người khai hay sử dụng giống phiên bản 4.

Tờ khai xuất khẩu - Export declaration

Trạng thái: Chưa khai báo

Phân luồng: Xanh Vàng Đỏ

- Lấy thông tin tờ khai từ Hải quan (EDB)
- Khai trước thông tin tờ khai (EDA)
- Khai chính thức tờ khai (EDC)
- Lấy kết quả phân luồng, thông quan
- Lấy thông tin tờ khai để sửa (EDD)
- Khai trước thông tin tờ khai sửa (EDA01)
- Khai chính thức tờ khai sửa (EDE)
- Lấy kết quả phân luồng, thông quan sửa
- Xem thông tin tờ khai từ Hải quan (IEX)

Hướng dẫn nhập liệu Thông điệp nghiệp vụ

Mô tả hàng hóa
Ghi rõ tên hàng, quy cách phẩm chất, thông số kỹ thuật, thành phần cấu tạo, model, kí/mã hiệu, đặc tính, công dụng của hàng hoá theo hợp đồng thương mại và tài liệu khác liên quan đến lô hàng

Thông tin chung | Thông tin Container | **Danh sách hàng** | Chỉ thị của Hải quan | Kết quả xử lý tờ khai

F4: Nhập hàng chi tiết-F5: Copy 1 dòng hàng-F6: Nhập hàng từ file Excel-F8: Xóa 1 dòng hàng-F9: Chọn hàng từ danh mục-F11:Xóa tất cả

Thêm mới Chi tiết Xóa Thiết lập cột dữ liệu

STT	Mã hàng	Tên hàng (mô tả chi tiết)	Mã HS	Xuất xứ	Lượng	Đơn vị tính
1	NPL01	Khăn lạnh các loại	01012100	VIETNAM	120	PCE
*						

Tổng TGKB: 240 Tổng TGTT: 0 Tổng tiền thuế: 0 Tổng lượng: 120

Gửi góp ý Xem trợ giúp Dữ liệu mẫu In TK TK Mới Tìm TK Ghi Xóa Đóng

Đối với dòng hàng tờ khai VNACCS có một số lưu ý quan trọng như sau :

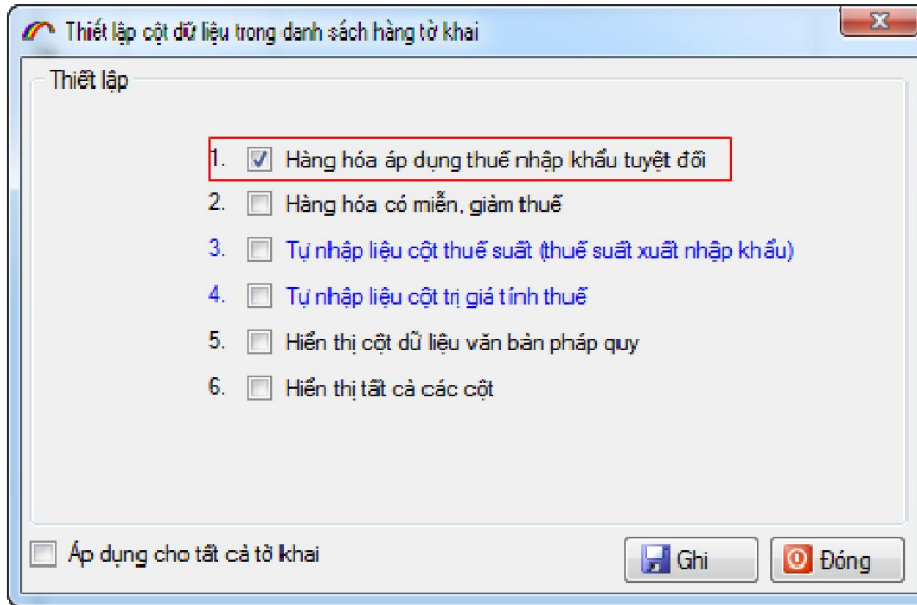
(1) Chỉ tiêu Trị giá tính thuế và Thuế suất nhập khẩu :

Đơn vị tính	Đơn giá hóa đơn	Trị giá hóa đơn	Trị giá tính thuế	TS XK(%)	Tiê

Trên danh sách hàng ô “Trị giá tính thuế” và ô “TS XK (%)” có màu xám nên bạn không phải nhập dữ liệu của hai ô này vì theo nghiệp vụ VNACCS thông thường Trị giá tính thuế và Thuế suất sẽ do hệ thống của Hải quan trả về. Trong một số trường hợp đặc biệt người khai vẫn có thể tự nhập Trị giá tính thuế và Thuế suất (chúng tôi sẽ hướng dẫn trường hợp đặc biệt này ở phần dưới).

(2) Một số trường hợp đặc biệt đối với chỉ tiêu nhập trên danh sách hàng:

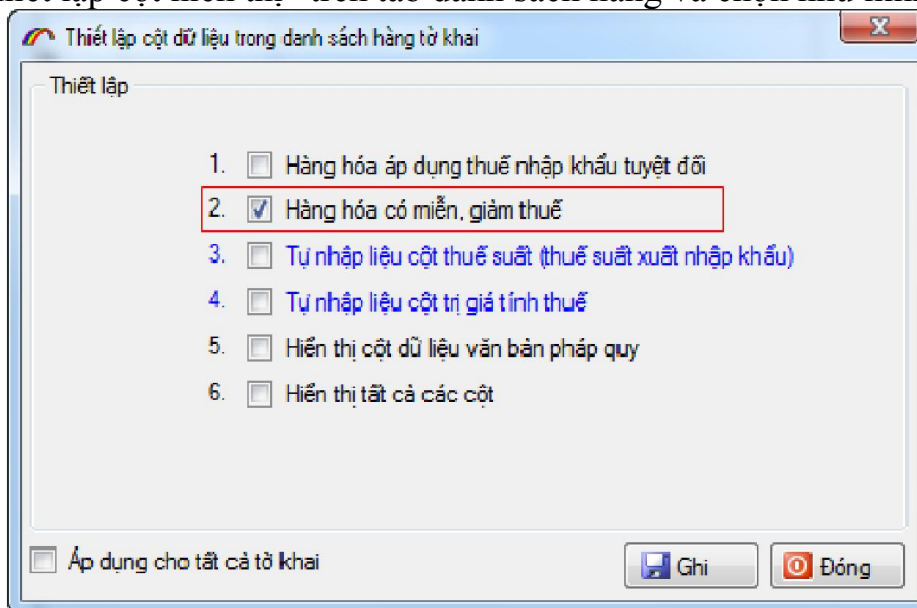
a. Đối với tờ khai có áp dụng thuế tuyệt đối để khai báo bạn thiết lập bằng cách nhấn vào “Thiết lập cột dữ liệu” trên mục “Danh sách hàng” và chọn như hình sau:



Khi đó trên danh sách hàng, các cột nhập liệu về khoản áp dụng thuế suất tuyệt đối sẽ hiện ra, bạn có thể nhập thuế suất tuyệt theo hai cách như sau:

Mức thuế tuyệt đối	Đơn vị tính thuế tuyệt đối	Mã tiền thuế tuyệt đối	Mã áp dụng mức thuế tuyệt đối

b. Đối với tờ khai có các khoản miễn giảm để khai báo bạn thiết lập khai báo bằng cách chọn “Thiết lập cột hiển thị” trên tab danh sách hàng và chọn như hình sau:



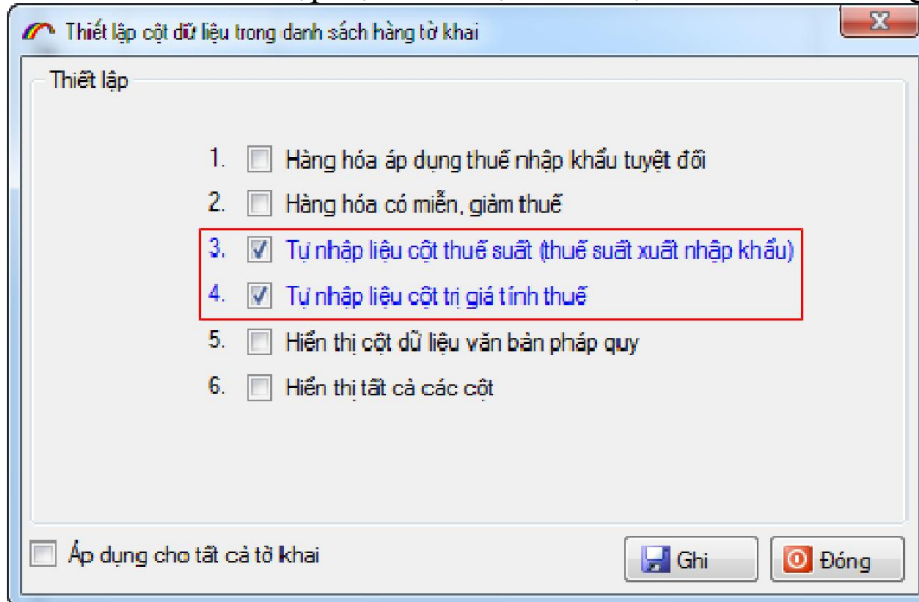
Khi đó khoản khai miễn/ giảm cho thuế xuất khẩu sẽ hiện ra trên danh sách hàng:

Trị giá tính thuế	TS XK(%)	Tiền thuế XK	Mã miễn, giảm thuế XK	Số tiền thuế miễn, giảm

Khi khai báo mã miễn giảm, người khai cần lưu ý như sau:

- Nếu mã áp dụng miễn / giảm tại ô “Mã miễn giảm thuế XK” bạn chọn là Mã giảm thuế thì bắt buộc phải nhập số tiền được giảm vào ô “Số tiền miễn giảm”, trường hợp là mã Miễn thì không cần phải nhập.

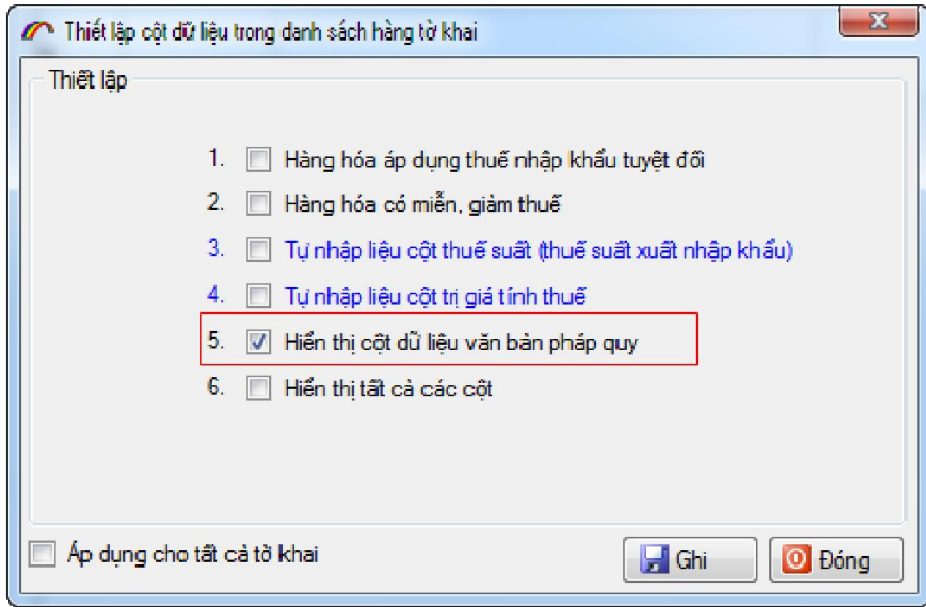
c. Đối với tờ khai người khai tự nhập trị giá tính thuế và thuế suất người khai thiết lập bằng cách nhấn vào “Thiết lập cột hiển thị” trên mục “Danh sách hàng” và chọn như sau:



Trên danh sách hàng 2 cột chỉ tiêu “Trị giá tính thuế” và “TS XK (%)” đã đổi trạng thái sáng lên và bạn có thể nhập trực tiếp vào 2 chỉ tiêu này.

Trị giá hóa đơn	Trị giá tính thuế	Mã tiền trị giá tính thuế	TS XK(%)	Tiền thuế XK

d. Đối với tờ khai có thêm các văn bản pháp quy , người khai thiết lập khai báo bằng cách nhấn vào “Thiết lập cột hiển thị” trên mục “Danh sách hàng” và chọn như sau :



Khi đó trên danh sách hàng các chỉ tiêu về văn bản pháp quy hiện ra cho bạn nhập vào như sau:

Tiền thuế XK	(1) Mã văn bản pháp luật	(2) Mã văn bản pháp luật	(3) Mã văn bản pháp luật	(4) Mã văn bản pháp luật	(5) Mã văn bản pháp luật

(3) Nhập danh sách hàng từ file Excel:

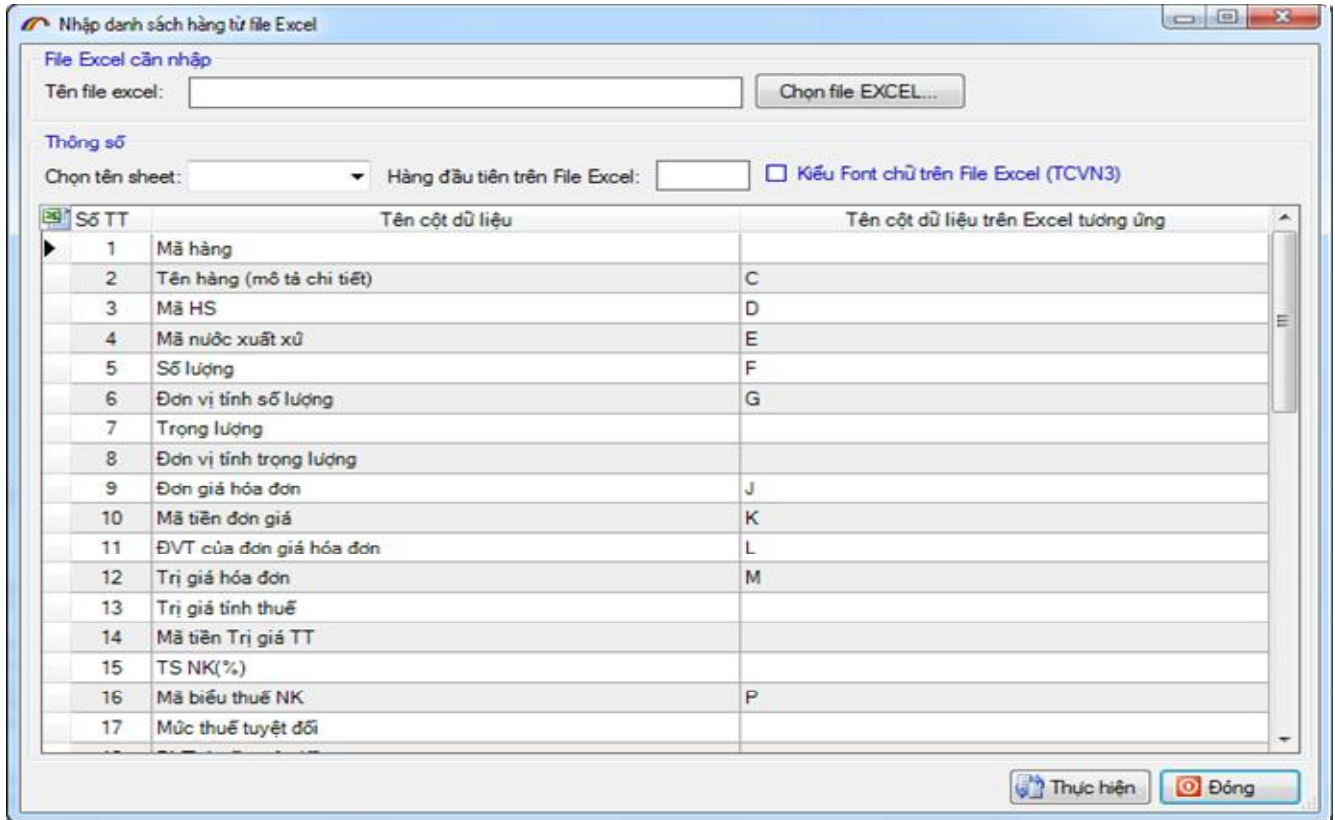
Để nhập dữ liệu hàng tờ khai từ file excel, bạn chuẩn bị dữ liệu từ file excel với các cột dữ liệu tương ứng với các cột dữ liệu trên dòng hàng như ví dụ mẫu sau:

Mã hàng	Tên hàng (mô tả chi tiết)	Mã HS	Xuất xứ	Lượng	Đơn vị tính	ĐG hóa đơn	Mã biểu thuế NK	Thuế suất TTĐB
	Khăn và giấy, đã được thấm hoặc phủ nước hoa	01012100	JAPAN	1500.00000000	PIECES	3	B01	
	máy điều hòa không khí	84151010	JAPAN	120.00000000	PIECES	5.12	B01	TB300
	Máy điện và thiết bị điện và các bộ phận phụ tùng	85011091	JAPAN	120.00000000	PIECES	8	B01	
	Nước, kể cả nước khoáng và nước có ga.	84151010	JAPAN	120.00000000	PIECES	6	B01	TB300

Đối với dữ liệu dòng hàng nhập vào tờ khai VNACCS người khai cần lưu ý một số cột dữ liệu sau:

- Thông thường sẽ không có cột Trị giá tính thuế, Thuế suất và tiền thuế nhập khẩu (giống như giải thích trong phần nhập dòng hàng ở phần trên)

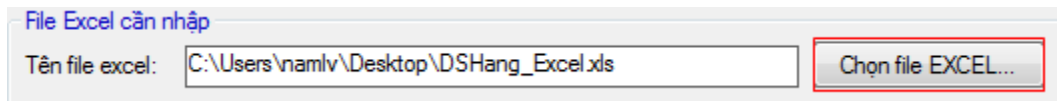
Sau khi đã chuẩn bị file dữ liệu dòng hàng trên file excel, bạn nhấn phím F6 để tải dữ liệu từ file excel vào danh sách hàng trên tờ khai. Màn hình tải dữ liệu từ excel hiện ra như sau:



Để tải dữ liệu từ file excel bạn thực hiện các bước thiết lập sau:

Bước 1: Chọn file excel

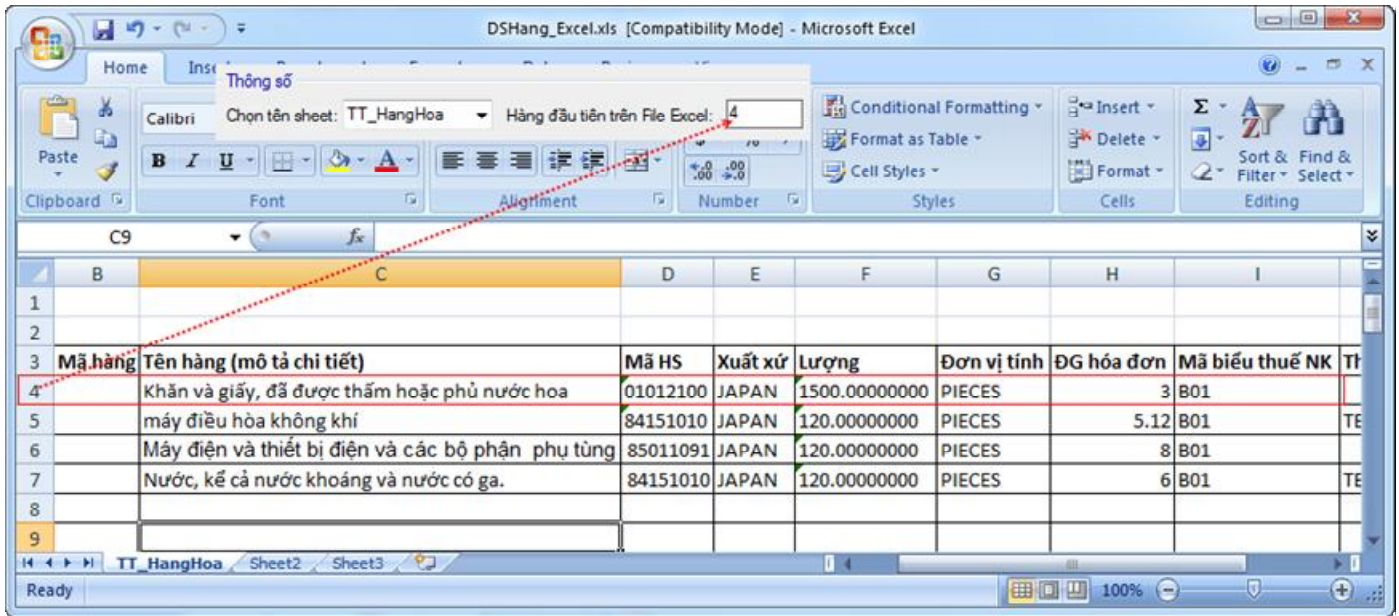
Bạn chọn tới file excel đang có dữ liệu về hàng hóa nhập sẵn bằng cách nhấn vào “**Chọn file EXCEL...**”.



Bước 2: Chọn tên sheets trong file excel mà có chứa thông tin hàng hóa đang cần nhập tại ô “Chọn tên sheet” mục thông số.

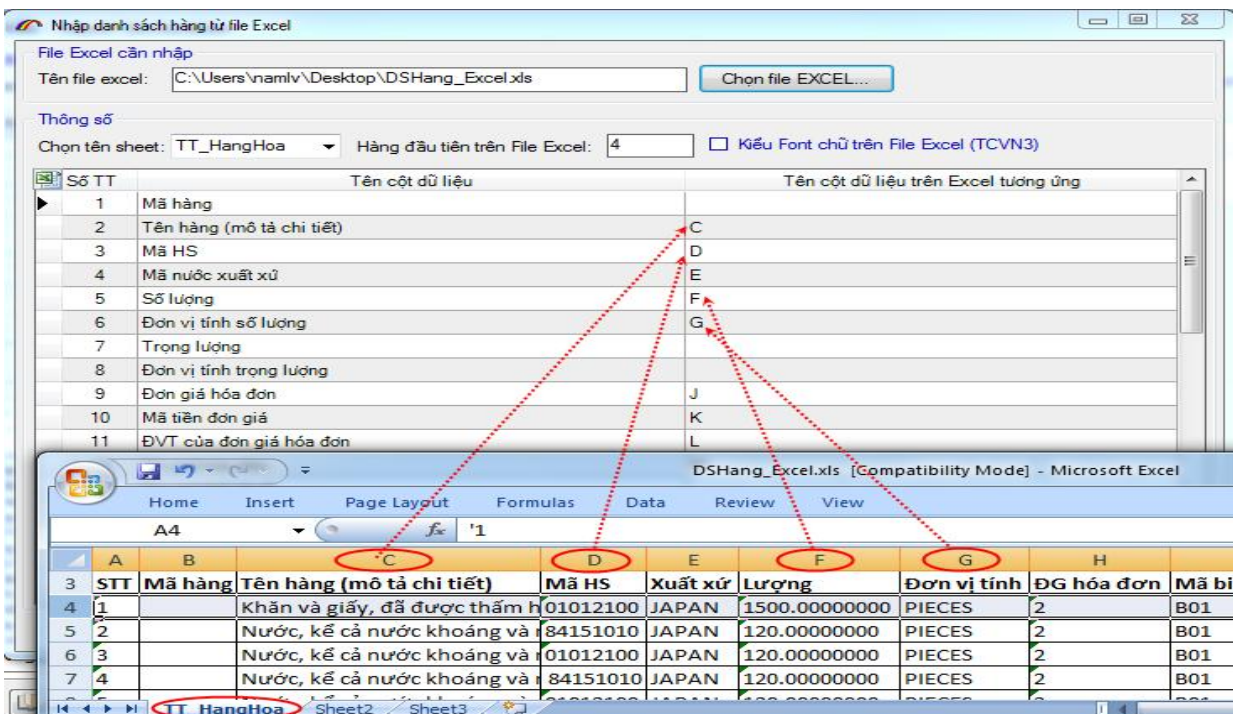


Bước 3: Thiết lập dòng đầu tiên trên file excel có dữ liệu dòng hàng, như hình sau:



Trường hợp fonts chữ bạn nhập trên file excel là TCVN3, để tránh bị lỗi fonts khi import vào phần mềm bạn đánh dấu chọn vào mục Kiểu Font chữ trên File Excel (TCVN3)

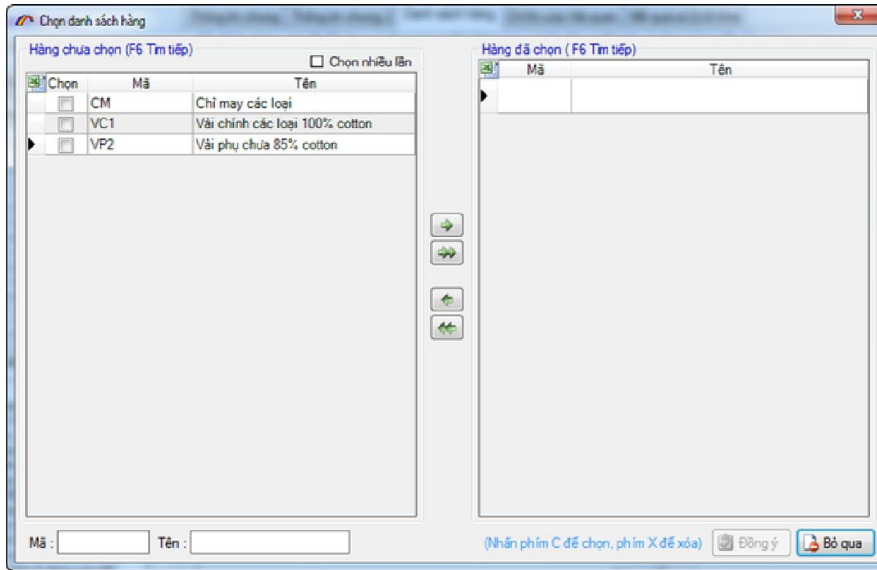
Bước 4: Thiết lập các cột dữ liệu tương ứng với cột dữ liệu trên danh sách hàng như hình sau:



Sau khi thiết lập xong bạn chọn nút “Ghi” để chương trình tải dữ liệu từ file excel vào danh sách hàng của tờ khai.

(4) Một số tiện ích nhập liệu dòng hàng khác:

a. Chọn sang sách hàng từ danh mục có sẵn : Bạn nhấn F9 để chọn danh sách hàng từ danh mục hàng nhập khẩu hoặc danh mục nguyên phụ liệu, thiết bị, sản phẩm, hàng mẫu đã khai trước đó đối với loại hình Gia công, Sản xuất xuất khẩu, Chế xuất.



b. Chức năng copy dòng hàng: Bạn chọn dòng hàng muốn copy sau đó nhấn F5 để tạo ra một dòng hàng tương tự.

Cách 2: Nhập chi tiết từng dòng hàng theo các tiêu chí đầy đủ của VNACCS.

Để nhập một dòng hàng bạn nhấn vào nút “Thêm mới” trên mục “Danh sách hàng”, màn hình nhập chi tiết hiện ra như sau:

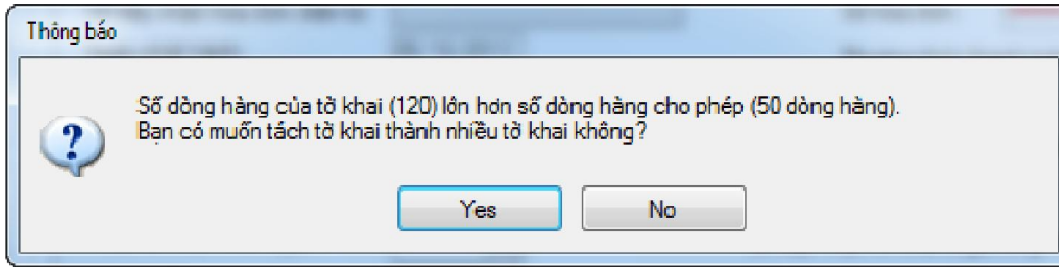
Trên màn hình nhập chi tiết hàng bạn thấy có rất nhiều chỉ tiêu, đây là tất cả các chỉ tiêu được thiết kế theo chuẩn của VNACCS bạn chỉ cần quan tâm đến các chỉ tiêu thông thường giống như các cột dữ liệu trên danh sách hàng mà đã hướng dẫn trong cách nhập dòng hàng theo cách thứ nhất (nhập hàng trực tiếp trên danh sách).

Bạn nhập lần lượt các chỉ tiêu của dòng hàng theo hướng dẫn nhập liệu, lưu ý ô “Thuế suất” và ô “Trị giá tính thuế” thông thường người khai không phải nhập mà hệ thống sẽ tự động trả về giống như phần giải thích khi nhập theo danh sách dòng hàng ở trên.

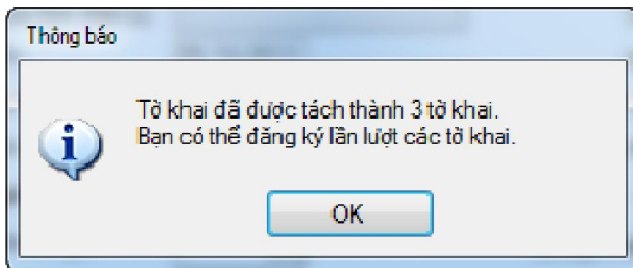
Bước 2 : Khai trước thông tin tờ khai (EDA)

Sau khi đã nhập xong thông tin cho tờ khai, bạn ghi lại và chọn mã nghiệp vụ “**2. Khai trước thông tin tờ khai (EDA)**” để gửi thông tin.

Trong trường hợp tờ khai của bạn có số dòng hàng lớn hơn 50 chương trình sẽ hiện ra thông báo xác nhận tách tờ khai tự động , ví dụ danh sách hàng bạn nhập vào là 120 dòng hàng:



Bạn nhấn chọn “Yes” để chương trình tách tờ khai thành các tờ khai nhánh cho đúng chuẩn của VNACCS (một tờ khai chỉ được tối đa 50 dòng hàng, trường hợp nhiều hơn 50 dòng hàng thì tách thành nhiều tờ khai nhánh khác nhau), khi tách thành công thành bao nhiêu nhánh chương trình sẽ thông báo như sau:



Khi đó bạn vào menu “Tờ khai xuất nhập khẩu” chọn “Danh sách tờ khai nhập khẩu” các tờ khai nhánh có liên quan sẽ được thể hiện như sau:

Số TT	Số TK	Nhánh	Ngày đăng ký	Loại hình	Hải quan	Vận đơn	Số hóa đơn	Ngày hóa đơn	Trạng thái
972		3		B11	01NV	VNT90PK/VN	800002214010	25/10/2013	Nhập mới
971		2		B11	01NV	VNT90PK/VN	800002214010	25/10/2013	Nhập mới
970		1		B11	01NV	VNT90PK/VN	800002214010	25/10/2013	Nhập mới
969	300000056440		12/03/2014	B11	01NV	VNT9022229	800002219090	25/10/2013	Đã phân luồng
968	300000056220		12/03/2014	B11	01NV	B/L09201310	800000989899	25/10/2013	Đã phân luồng

Các tờ khai nhánh này có mối liên hệ với nhau qua số tờ khai đầu tiên, số thứ tự nhánh và các thông tin chung của tờ khai như là số vận đơn, số hóa đơn, các thông tin này giúp người khai hải quan và Cơ quan hải quan xác định được các nhánh khác nhau này là thuộc cùng một lô hàng.

Việc thông quan hàng hóa của các tờ khai nhánh này hoàn toàn độc lập về Luồng tờ khai, số tiền thuế, vì vậy khi tiến hành In tờ khai để lấy hàng, người khai phải in và đóng dấu tất cả các tờ khai nhánh khác nhau này, trên bản in sẽ thể hiện số tờ khai nhánh, số tờ khai đầu tiên số thứ nhánh và tổng số nhánh của lô hàng đang tiến hành thông quan.

<EXP>

Tờ khai hàng hóa xuất khẩu (thông báo kết quả phân luồng)

Số tờ khai	300000057400	Số tờ khai đầu tiên	300000057400	- 1 / 3	
Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng					
Mã phân loại kiểm tra	2	Mã loại hình	B11 A 2	Mã số thuế đại diện	0101
Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai	BTLONGHN		Mã bộ phận xử lý tờ khai	00	
Ngày đăng ký	12/03/2014 01:54:20	Ngày thay đổi đăng ký	/ /		
Thời hạn tái nhập/ tái xuất	-				

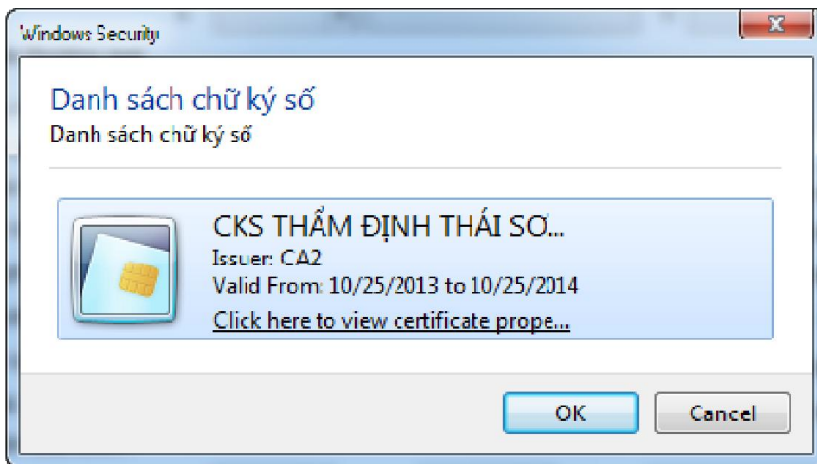
Người xuất khẩu
 Mã: 0101300842
 Tên: Công ty TNHH phát triển công nghệ Thái Sơn

Người khai tiến hành khai lần lượt các tờ khai với chú ý phải khai tờ khai có nhánh đầu tiên trước (số nhánh là 1).

Số tờ khai:	<input type="text"/>	Số tờ khai đầu tiên:	<input type="text" value="F"/> Số nhánh: <input type="text" value="1"/> / <input type="text" value="3"/>	Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng:	<input type="text"/>
Mã loại hình: *	B11	Xuất thông thường	▼ ...	Mã phân loại hàng hóa:	A ▼
Cơ quan Hải quan: *	01NV	Chi cục hải quan Bắc Thăng Long	▼ ...	Mã bộ phận xử lý tờ khai: *	00 ▼
Thời hạn tái xuất:	<input type="text"/>	Mã hiệu phương thức vận chuyển: *	2 ▼		
Ngày khai báo (dự kiến):	<input type="text"/>				

Người khai tiến hành khai lần lượt các tờ khai nhánh với lưu ý khai tờ khai có nhánh đầu tiên trước (tờ khai có nhánh là 1).

Chương trình sẽ yêu cầu bạn xác nhận chữ ký số khi khai báo, bạn chọn chữ ký số từ danh sách :

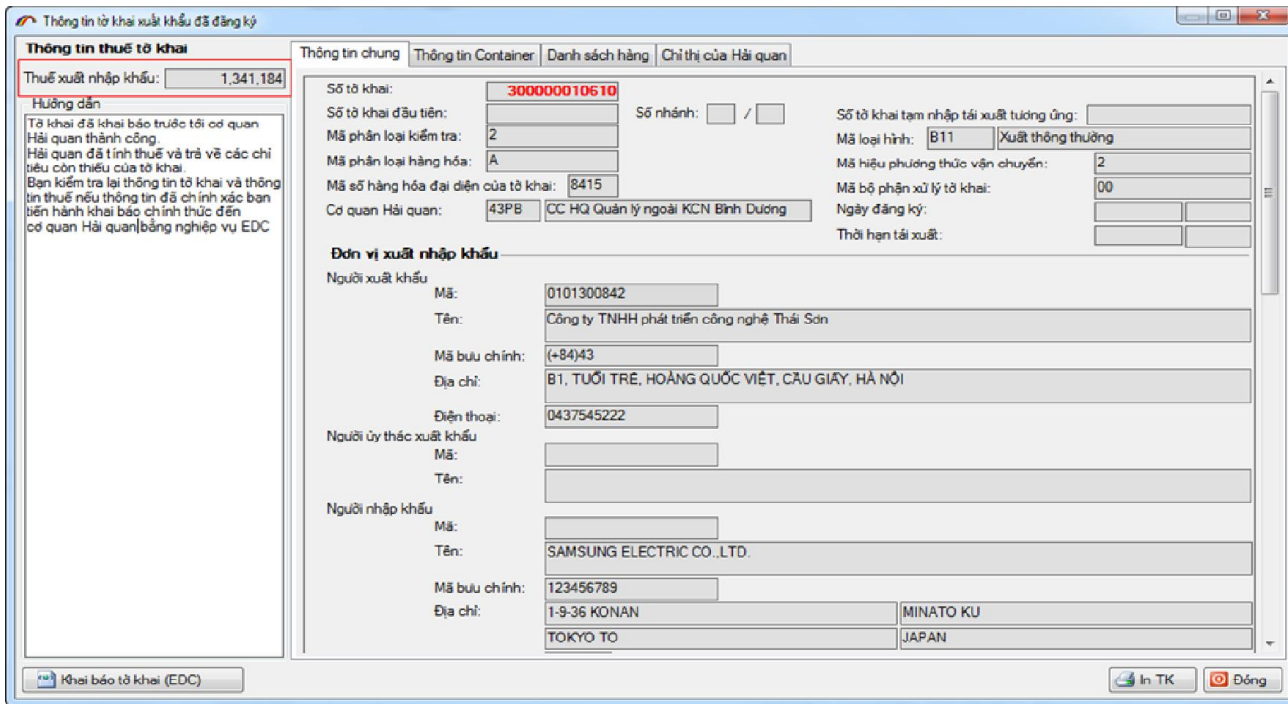


Và nhập vào mã PIN của Chữ ký số :



Thành công hệ thống sẽ trả về số tờ khai và bản copy tờ khai bao gồm các thông tin về thuế được hệ thống tự động tính, các thông tin còn thuế khác như “Tên, địa chỉ doanh nghiệp khai báo”

Màn hình bản copy trả về bao gồm các thông tin đã khai báo của tờ khai, phân tổng hợp tính thuế trả về thể hiện ngay góc trái màn hình:



Các thông tin chi tiết về dòng hàng do hệ thống trả về ở mục “Danh sách hàng” bạn click đúp chuột hoặc nhấn F4 để xem chi tiết.

Hàng tờ khai xuất

Hướng dẫn nhập liệu

Thuế suất:
Hệ thống tự động xác định mức thuế suất xuất khẩu tương ứng với mã số hàng hóa và mã biểu thuế đã nhập. Trường hợp không tự động xác định được thuế suất, người khai hải quan có thể nhập thủ công mức thuế suất thuế xuất khẩu vào ô này.
* Trường hợp Doanh nghiệp AEO thì không bắt buộc phải khai báo chỉ tiêu này tại thời điểm thực hiện EDA.

Mã số hóa hàng (HS): * 84151010 Mã quản lý năng: NPL01 (Mã NPL, SP, TB, HM)

Thuế suất: 10 %

Mức thuế tuyệt đối:

Mô tả hàng hóa: * Khăn lạnh các loại

Mã miễn/ giảm/ không chịu thuế xuất khẩu:

Số tiền giảm thuế xuất khẩu:

(1) Số lượng: * 350 PCE (2) Trọng lượng: 120 PCE

Trị giá hóa đơn: 1.575 Trị giá tính thuế:

Đơn giá hóa đơn: 4.5 USD PCE

Số thủ tục của dòng hàng trên tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng:

Số đăng ký danh mục miễn thuế xuất khẩu:

Mã văn bản pháp luật khác:

Thêm Mới Ghi Đóng

Sau khi kiểm tra các thông tin trả về, người khai có 2 phương án lựa chọn tiếp theo:

Thứ nhất: nếu các thông tin do hệ thống trả về doanh nghiệp thấy có thiếu sót cần bổ sung sửa đổi thì sử dụng mã nghiệp vụ EDB để gọi lại thông tin khai báo của tờ khai và sửa đổi sau đó tiếp EDA lại đến khi thông tin đã chính xác.

Thứ hai: nếu các thông tin do hệ thống trả về đã chính xác, doanh nghiệp chọn mã nghiệp vụ “3.Khai chính thức tờ khai EDC” để đăng ký chính thức tờ khai này với cơ quan hải quan, khi thành công tờ khai này sẽ được đưa vào thực hiện các thủ tục thông quan hàng hóa.

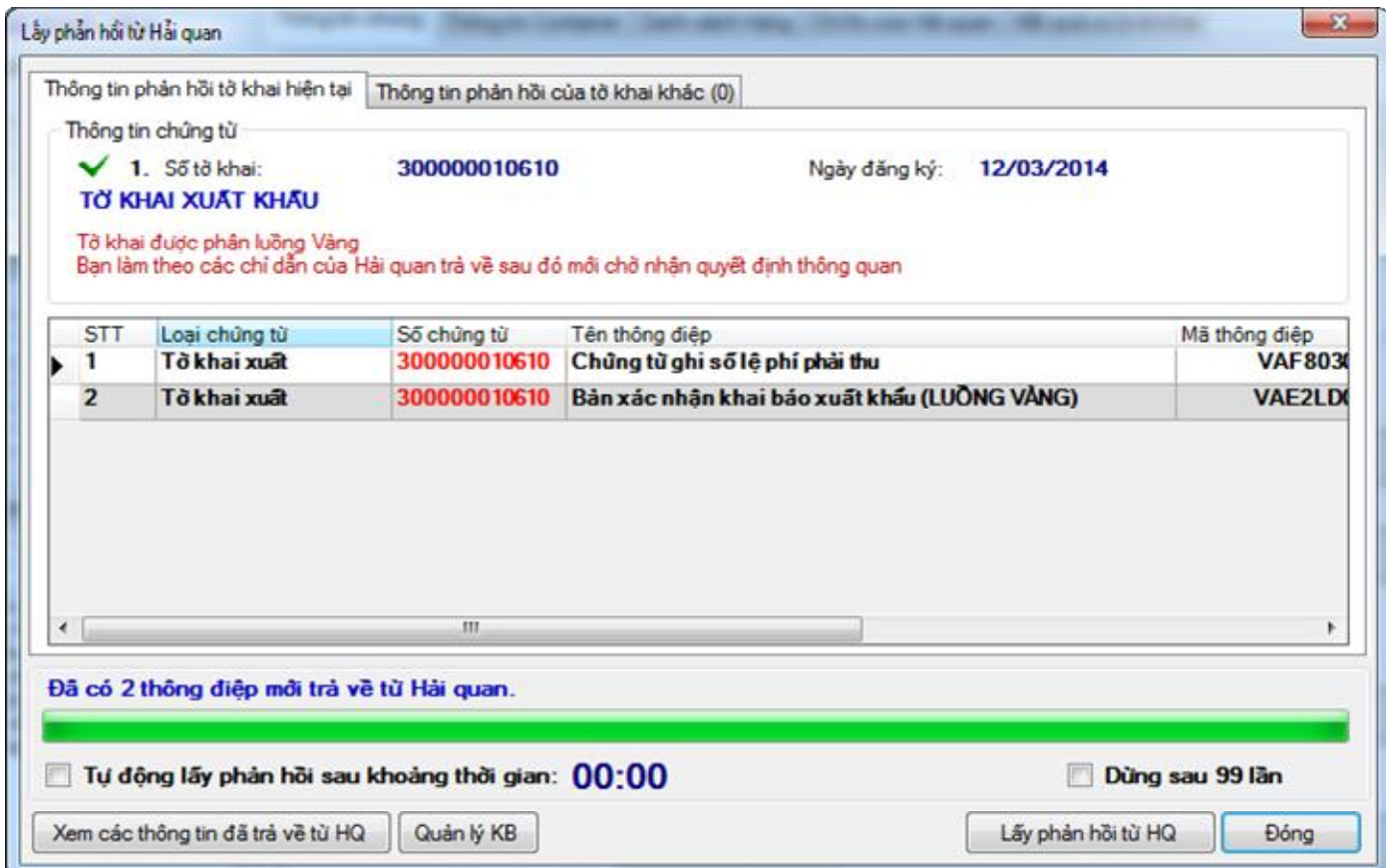
1. Lấy thông tin tờ khai từ Hải quan (EDB)
2. Khai trước thông tin tờ khai (EDA)
3. Khai chính thức tờ khai (EDC)
4. Lấy kết quả phân luồng, thông quan
- 5.1 Lấy thông tin tờ khai để sửa (EDD)
- 5.2 Khai trước thông tin tờ khai sửa (EDA01)
- 5.3 Khai chính thức tờ khai sửa (EDE)
- 5.4 Lấy kết quả phân luồng, thông quan sửa

Bước 3: Đăng ký chính thức tờ khai với cơ quan Hải quan (EDC)

Sau khi đăng ký thành công bản khai trước thông tin tờ khai và kiểm tra đúng thông tin hệ thống trả về, người khai tiến hành đăng ký chính thức tờ khai với cơ quan Hải quan, chọn mã nghiệp vụ “**3. Khai chính thức tờ khai (EDC)**”



Khai báo thành công tờ khai này sẽ được đưa vào tiến hành các thủ tục thông quan hàng hóa. Doanh nghiệp tiếp tục nhấn vào **“4. Lấy kết quả phân luồng, thông quan”** chức năng này tương tự như “Lấy phản hồi từ HQ” trên phiên bản ECUS 4 để nhận được kết quả phân luồng, lệ phí hải quan, thông báo tiền thuế và chấp nhận thông quan của tờ khai.



Đối với tờ khai là luồng Xanh: Trường hợp tờ khai được phân luồng 1 (xanh), Hệ thống tự động kiểm tra việc hoàn thành nghĩa vụ về thuế và quyết định thông quan, Công chức giám sát thuộc Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai hoặc Chi cục Hải quan nơi hàng hóa vận chuyên đi (trong trường hợp khai vận chuyên kết hợp) thực hiện việc in, đóng dấu xác nhận, ký, đóng dấu công chức vào góc trên cùng bên phải của trang đầu tiên Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (trừ thông tin chi tiết từng dòng hàng) đã được phê duyệt thông quan, giao cho người khai hải quan để làm tiếp các thủ tục (nếu có);

Đối với tờ khai là luồng Vàng: Trường hợp tờ khai được phân luồng 2 (vàng), người khai xuất trình, nộp chứng từ giấy thuộc hồ sơ hải quan để kiểm tra, nếu kết quả kiểm tra phù hợp, công chức hải quan cập nhật kết quả kiểm tra vào Hệ thống. Hệ thống tự động kiểm tra việc hoàn thành nghĩa vụ về thuế và quyết định thông quan, Công chức được giao nhiệm vụ thuộc Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai thực hiện việc in, đóng dấu xác nhận, ký, đóng dấu công chức vào góc trên cùng bên phải của trang đầu tiên Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (trừ thông tin chi tiết từng dòng hàng) đã được phê duyệt thông quan. giao cho người khai hải quan để làm tiếp các thủ tục (nếu có);

Đối với tờ khai là luồng Đỏ: Trường hợp tờ khai được phân luồng 3 (Đỏ), người khai xuất trình, nộp chứng từ giấy thuộc hồ sơ hải quan và hàng hóa để kiểm tra, nếu kết quả kiểm tra phù hợp, công chức hải quan cập nhật kết quả kiểm tra vào Hệ thống. Hệ thống tự động kiểm tra việc hoàn thành nghĩa vụ về thuế và quyết định thông quan, Công chức được giao nhiệm vụ thuộc Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai thực hiện việc in, đóng dấu xác nhận, ký, đóng dấu công chức vào góc trên cùng bên phải của trang đầu tiên Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (trừ thông tin chi tiết từng dòng hàng) đã được phê duyệt thông quan. giao cho người khai hải quan để làm tiếp các thủ tục (nếu có);

Bước 4: In tờ khai và các chứng từ khác

Phần in này chỉ để doanh nghiệp tham khảo, các bản in chính thức sẽ do cán bộ Hải quan tiếp nhận tờ khai In, đóng dấu xác nhận, ký, đóng dấu công chức và giao cho người khai.

Sau khi nhận được các kết quả xác nhận tờ khai được chấp nhận thông quan, người khai có thể xem lại và in các bản in, các thông điệp này bằng cách vào tab “Kết quả xử lý tờ khai”.

Nút “In TK” trên tờ khai sẽ in ra thông điệp mới nhất từ Hải quan trả về, trừ các thông điệp về phí và lệ phí, thông báo thuế.

Danh sách thông điệp tờ khai

STT	Số chứng từ	Tên thông điệp	Mã thông điệp	Ngày nhận	Định dạng
1	300000010610	Bản xác nhận khai báo xuất khẩu (LUỒNG VÀNG)	VAE2LD0	12/03/2014 1	Q
2	300000010610	Chứng từ ghi số lệ phí phải thu	VAF8030	12/03/2014 1	Q

In thông điệp trả về

Thông tin thuế tờ khai

Tỷ giá tính thuế: USD

Thuế xuất nhập khẩu:

Các nghiệp vụ bổ sung

In thông tin tờ khai

Bước 5: Sửa tờ khai đã đăng ký

Đối với tờ khai được phân luồng Vàng, Đỏ mà chưa được cơ quan Hải quan xử lý (chưa thực hiện nghiệp vụ CEA/CEE), người khai có thể tiến hành gọi thông tin tờ khai về để khai báo sửa đổi bổ sung nếu cần thiết bằng cách sử dụng các nghiệp vụ từ mục 5.1 đến 5.4 trên danh sách mã nghiệp vụ.

-
-
-
-
-

Tờ khai là luồng Xanh hoặc đã được xử lý của cơ quan Hải quan thì không thể dùng các nghiệp vụ này để sửa mà người khai phải sử dụng:

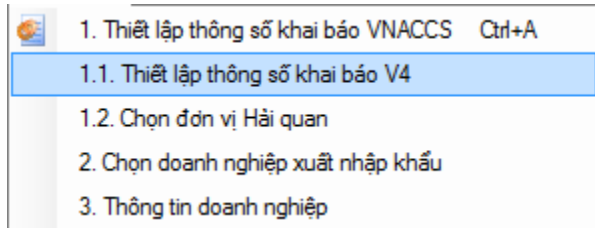
+ **Nghiệp vụ AMA**: để khai sửa đổi, bổ sung về thuế và các thông tin cho dòng hàng, để sử dụng nghiệp vụ này, bạn vào tab “Kết quả xử lý tờ khai” chọn nghiệp vụ “Đăng ký bổ sung thay đổi thuế AMA”.

+ **Sử dụng công văn đề nghị**: Nếu muốn sửa đổi bổ sung về thông tin chung cho tờ khai trong trường hợp nay người khai cần gửi công văn đề nghị để cơ quan Hải quan tiến hành sửa đổi

III. Khai báo loại hình đặc thù.

Đối với doanh nghiệp khai báo theo loại hình đặc thù là Gia công, Sản xuất xuất khẩu hoặc chế xuất, quy trình nghiệp vụ khai báo chỉ khác ở phần Tờ khai thông quan hàng hóa theo chuẩn VNACCS (đã được hướng dẫn chi tiết ở phần trên), các nghiệp vụ khai còn lại (khai Hợp đồng gia công (HĐGC), danh mục nguyên liệu, sản phẩm) vẫn thực hiện bình thường giống như quy trình hải quan điện tử V4.

Trước khi khai báo người khai cần thiết lập thông số kết nối đến hệ thống tiếp nhận tập trung từ menu “Hệ thống / Thiết lập thông số khai báo V4” .



Sau đây chúng tôi xin hướng dẫn doanh nghiệp các bước khai báo trên phần mềm ECUS5VNACCS như sau:

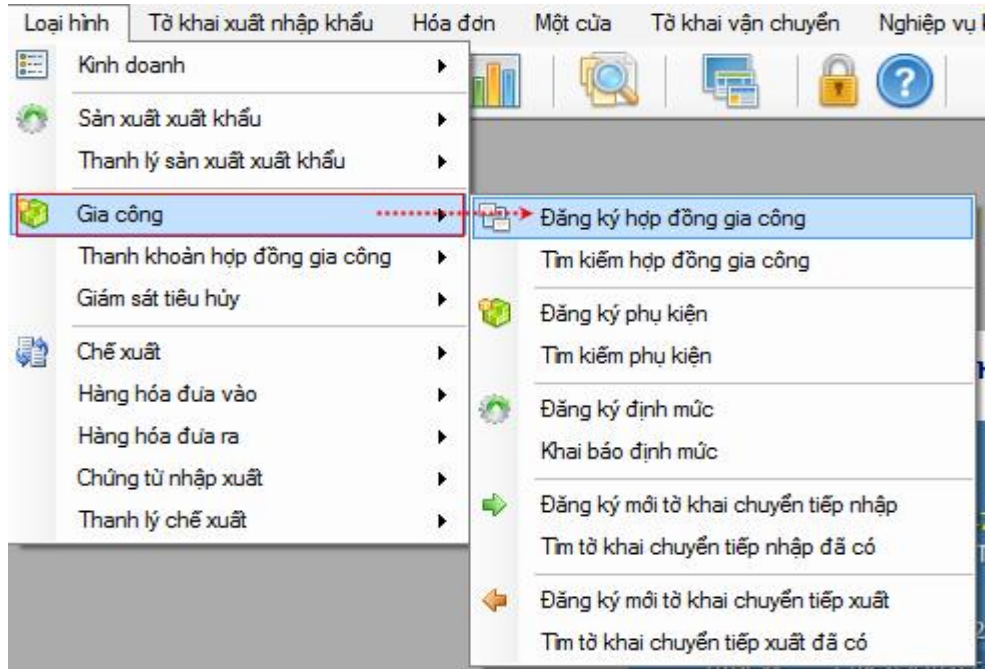
1. Khai báo loại hình Gia công.

Phần mềm ECUS5VNACCS tích hợp đầy đủ các chứng năng khai báo tới hệ thống VNACCS mới đồng thời vẫn đảm bảo khai báo cho doanh nghiệp có loại hình đặc thù là Gia công. Về quy trình để doanh nghiệp có một cái nhìn bao quát, được thể hiện tại bảng sau đây

Tên quy trình	Thực hiện	Ghi chú
Đăng ký HĐGC, danh mục	Theo quy trình khai báo thông quan điện tử V4. Thực hiện tại menu “Loại hình” trên phần mềm ECUS5VNACCS.	Theo quy trình giống như V4 doanh nghiệp có thể hiểu là: Các cách thức nhập liệu, các bước khai báo và quy trình làm thủ tục cho bộ hồ sơ vẫn không có gì thay đổi so với phiên bản hiện tại doanh nghiệp đang sử dụng.
Khai báo tờ khai	Thực hiện khai báo tại menu “Tờ khai xuất nhập khẩu” trên phần mềm ECUS5VNACCS.	Doanh nghiệp thực hiện theo hướng dẫn đăng ký một tờ khai nhập khẩu, xuất khẩu như đã hướng dẫn tại mục II. Thực hiện quy trình tờ khai thông quan hàng hóa. Đồng thời lưu ý một số cách nhập về loại hình, nhập HĐGC và khai báo danh sách hàng (sẽ được giới thiệu chi tiết phần dưới đây)
Thanh khoản HĐGC	Theo quy trình khai báo thông quan điện tử V4 hiện tại . Thực hiện tại menu “Loại hình” trên phần mềm ECUS5VNACCS.	

a) Đăng ký HDGC, danh mục, định mức và phụ kiện.

Tiến hành đăng ký HDGC, danh mục, định mức, phụ kiện bằng cách vào menu “Loại hình” và chọn vào phần menu chức năng dành cho loại hình Gia công như hình dưới đây:



Màn hình đăng ký hợp đồng gia công:

The screenshot shows the 'Hợp đồng gia công Version 4' registration form. At the top, there are tabs for 'Nguyên phụ liệu', 'Sản phẩm', 'Thiết bị', 'Hàng mẫu', 'Định mức', and 'Phụ kiện'. Below the tabs, there are two main sections: 'Thông tin chung hợp đồng' and 'Kết quả giao dịch'. The 'Thông tin chung hợp đồng' section contains various input fields and dropdown menus for contract details, including: 'Chi cục Hải quan ĐT: 01NV', 'Chi cục hải quan Bắc Thăng Long', 'Nước thuê gia công', 'Số hợp đồng', 'Ngày ký HD', 'Ngày hết hạn HD', 'Đồng tiền thanh toán', 'Phương thức thanh toán', 'Tổng trị giá sản phẩm', and 'Tổng trị giá tiền công'. The 'Kết quả giao dịch' section contains fields for 'Mã bên gia công: 0101300842', 'Tên bên gia công: Công ty TNHH Phát Triển Công Nghệ Thái Sơn', 'Địa chỉ bên gia công: B1 Tuổi Trẻ - Hoàng Quốc Việt - Hà Nội 0437545222', 'Mã bên thuê GC', 'Tên bên thuê GC', and 'Địa chỉ bên thuê GC'. Below these sections, there is a table for 'Loại sản phẩm hợp đồng: F8 xóa một dòng' with columns for 'STT', 'Loại SP gia công', 'Số lượng', 'Trị giá sản phẩm', 'Trị giá tiền gia công', and 'Giá GC'. The table currently contains one row with an asterisk in the 'STT' column. At the bottom of the form, there are buttons for 'Lấy phản hồi từ HQ', 'Sửa khai báo', 'Khai báo', 'Tìm HD', 'Xóa', 'Ghi', and 'Đóng'.

Màn hình đăng ký định mức sản phẩm:

Đăng ký định mức thực tế của sản phẩm GC

Chọn mã sản phẩm đăng ký định mức
 ASMa Số: 1 Ngày ĐK: 11/03/2014 Trang thái: Nhập mới bảng định mức

Mã SP Tên SP
 ASMa Áo sơ mi nam
 ASMn Áo sơ mi nữ

Cơ:
 Nhập NPL cung ứng trong nước để in ra

Danh sách NPL Sắp xếp: STT Tăng Giảm

Danh sách NPL thực tế sử dụng cho SP (F5: Tìm kiếm; F6: Nhập nhiều mã ĐM từ Excel; F8: Xoá 1 NPL; F9: chọn NPL; F12: Nhập từ Excel)

Cố định Cố định

T	Mã NPL	Tên NPL	Đơn vị tính	Định mức	Tỷ lệ HH(%)
▶	CM	Chỉ may các loại	MTR	1.0	5.0
▶	VP2	Vải phụ chứa 85% cotton	MTR	1.5	10.0
▶	VC1	Vải chính các loại 100% cotton	MTR	120.0	0.0
*					

In Quà trình khai báo In theo mẫu DN Chép ĐM của mã khác Chọn NPL Xóa Ghi Đóng

Màn hình đăng ký phụ kiện:

Phụ kiện Hợp đồng gia công

Thông tin chung hợp đồng Kết quả giao dịch

Số hợp đồng GC: HD902014 Trang thái: Đang nhập mới phụ kiện
 Ngày ký HĐGC: 11/03/2014 Số TN: Ngày TN: 11/03/2014
 Số phụ kiện: 01 Số tham chiếu:
 Ngày khai báo: 11/03/2014
 Ghi chú: Phụ kiện bổ sung NPL

Loại sản phẩm hợp đồng: F8 xoá một dòng

STT	Mã	Nội dung	Ghi chú
▶	1	803 Bổ sung nguyên phụ liệu	Chưa có nội dung
*			

Chi tiết Phụ kiện Thêm mới Phụ kiện Xóa Phụ kiện

Lấy phản hồi từ HQ Khai báo Tìm PK Xóa Ghi Đóng

b) Khai báo tờ khai.

Để khai báo một tờ khai nhập khẩu/xuất khẩu cho loại hình gia công, bạn vào menu “Tờ khai xuất nhập khẩu” và tiến hành đăng ký mới tờ khai giống như đã hướng dẫn tại mục “II. Thực hiện quy trình tờ khai thông quan hàng hóa” Ngoài ra trong quá trình nhập liệu có một số lưu ý quan trọng như sau:

- Mã loại hình : chọn mã loại hình nhập gia công , xuất gia công tương ứng cho tờ khai theo chuẩn của VNACCS, ví dụ trên phiên bản 4 bạn chọn mã loại hình là NGC01- nhập gia công thì trên tờ khai VNACCS bạn chọn là E21- nhập gia công.

- Chọn HĐGC cho tờ khai: để chọn HĐGC cho tờ khai người khai nhấn vào nút “Chọn hợp đồng” tại phần “Thông tin hợp đồng” trên mục “Thông tin chung 2” của tờ khai.

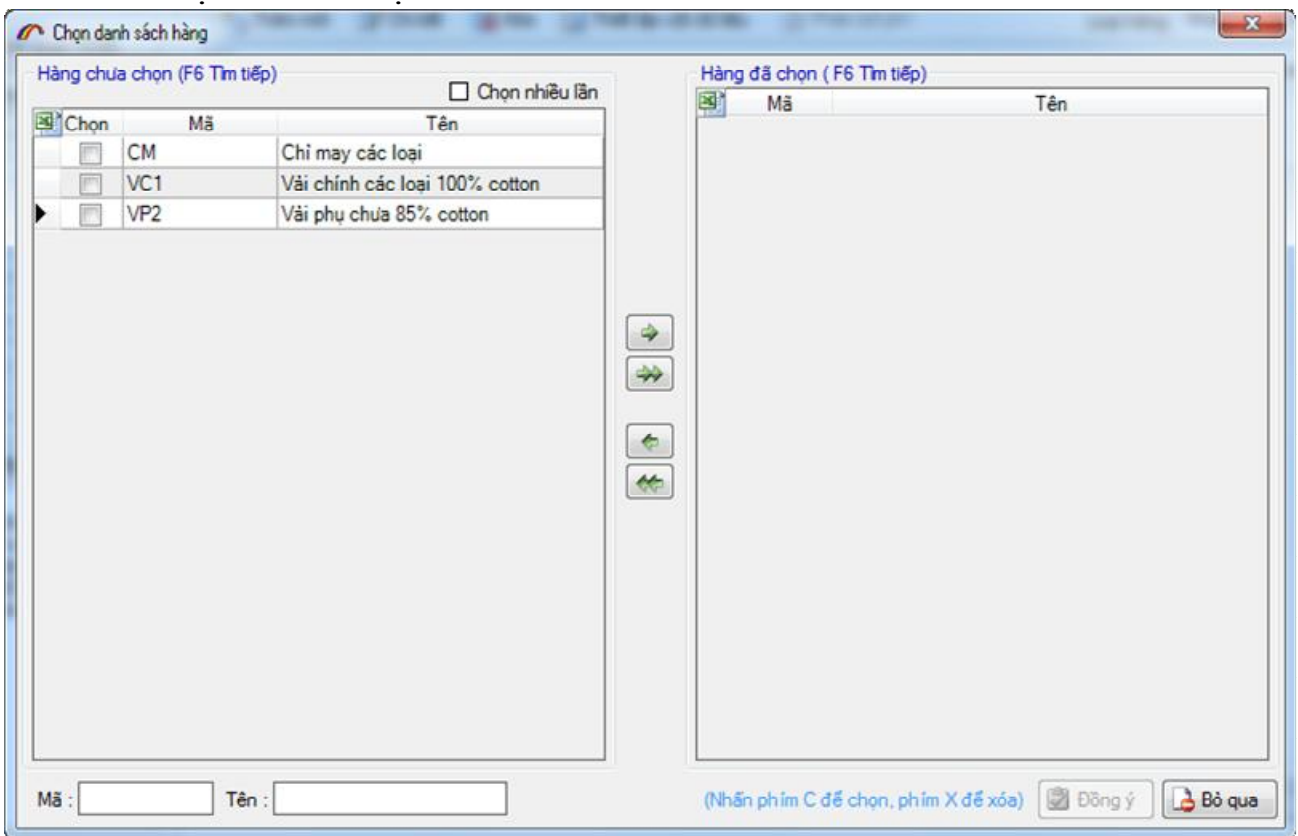
- Nhập mã biểu thuế XNK và Mã miễn giảm thuế nhập khẩu: Thông thường hàng gia công miễn thuế vì vậy khi nhập chi tiết hàng hóa, đối với thuế XNK, bạn chọn biểu thuế B30 và chọn Mã miễn giảm thuế nhập khẩu tương ứng là XNG81 – hàng hóa NK để gia công (thuộc danh mục miễn thuế). Đồng thời tại ô “Thuế suất” bạn nhập vào là 0 (nghĩa là 0%).

STT	Mã hàng	Tên hàng (mô tả chi tiết)	Mã biểu thuế NK	TS NK(%)	Tiền thuế NK	Mã miễn/giảm/không chịu thuế nhập khẩu	Số tiền giảm thuế nhập khẩu	Mã biểu thuế TTĐB	Thuế suất TTĐB(%)	
1	VP2	Vải phụ chứa 85% cotton	B30	0.0		XNG81				
						Mã	Tên			
						XNG81	Hàng NK để gia công cho nước ngoài (đối tượng miễn thuế)			
						XNG82	SP gia công xuất tra nước ngoài (đối tượng miễn thuế)			
						XNG83	Hàng XK để gia công cho Việt Nam (đối tượng miễn thuế)			
						XNG84	SP gia công nhập tra Việt Nam (đối tượng miễn thuế)			
						XNK10	Hàng vận chuyển qua cảnh khẩu			

- Chọn hàng cho tờ khai từ danh mục HDGC đã đăng ký :
Sau khi chọn HDGC cho tờ khai thì tại mục “Danh sách hàng” bạn chọn loại hàng cần nhập là : Nguyên phụ liệu, sản phẩm, thiết bị hay hàng mẫu sau đó nhấn phím F9 trên bàn phím để chọn hàng trong danh sách.

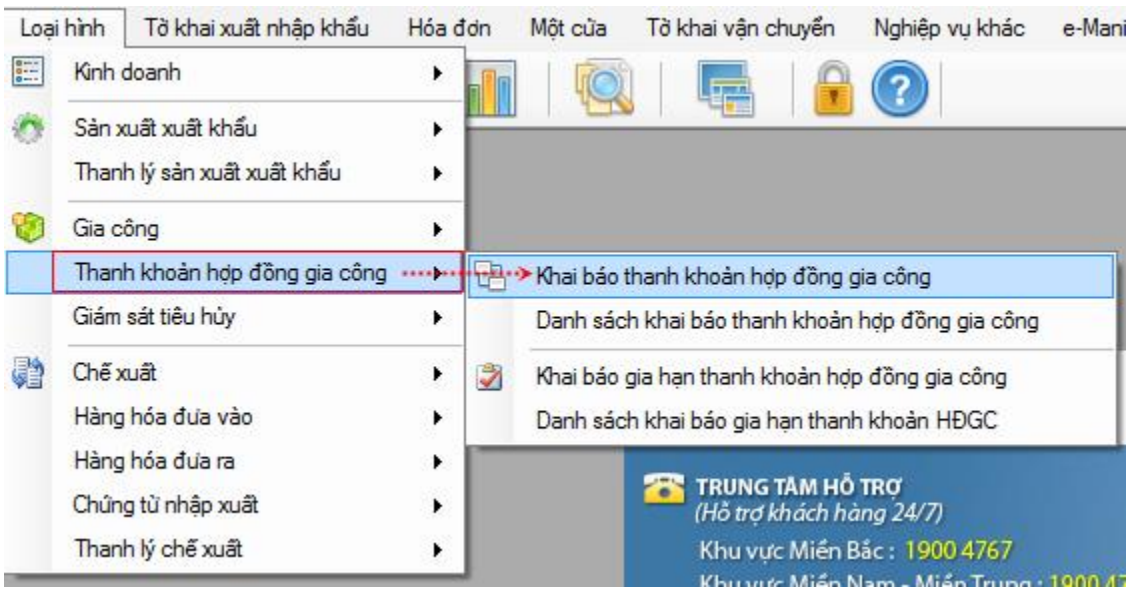


Màn hình chọn từ danh mục như sau:

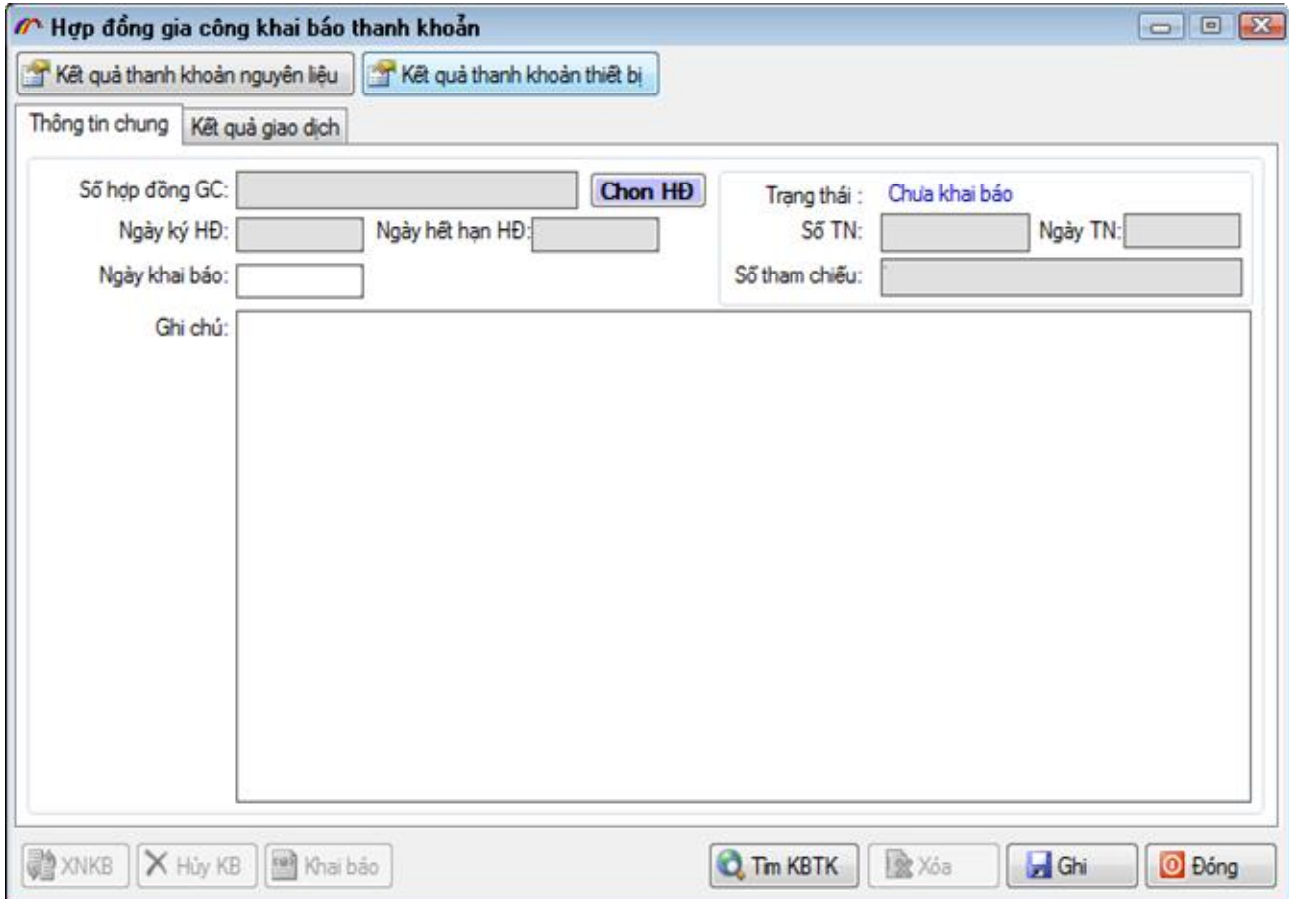


c) Khai báo Thanh khoản hợp đồng gia công

Khi HDGC đến hạn cần thanh khoản và khai báo thanh khoản với cơ quan Hải quan, người khai tiến hành khai báo và làm các bước thủ tục tại mục “Thanh khoản hợp đồng gia công” trong menu “Loại hình” như hình minh họa dưới đây:



Màn hình hiện ra như sau:



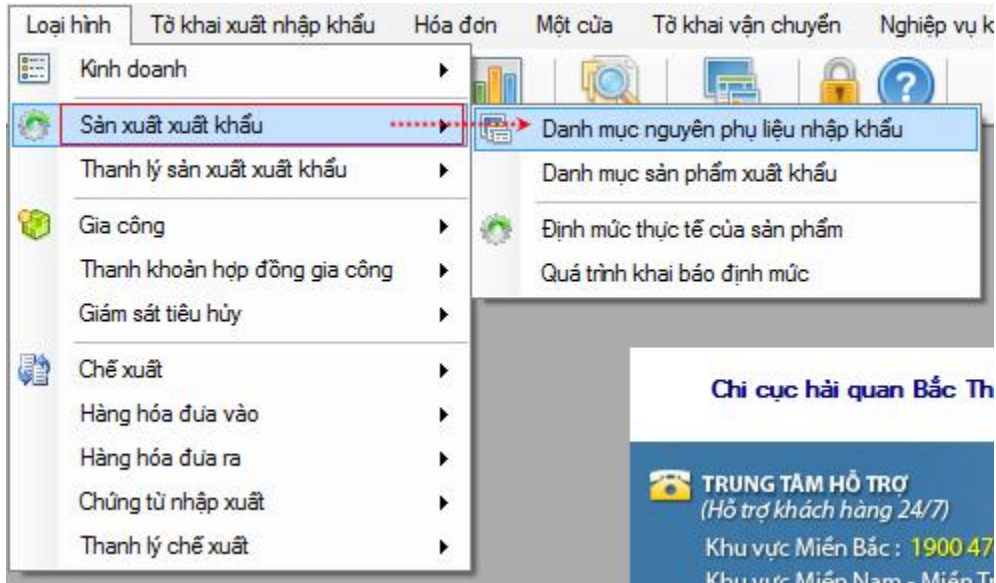
2. Khai báo loại hình Sản xuất xuất khẩu.

Phần mềm ECUS5VNACCS tích hợp đầy đủ các chứng năng khai báo tới hệ thống vnaccs đồng thời vẫn đảm bảo khai báo cho doanh nghiệp có loại hình đặc thù là Sản xuất xuất khẩu. Về quy trình để doanh nghiệp có một cái nhìn bao quát, được thể hiện tại bảng sau đây

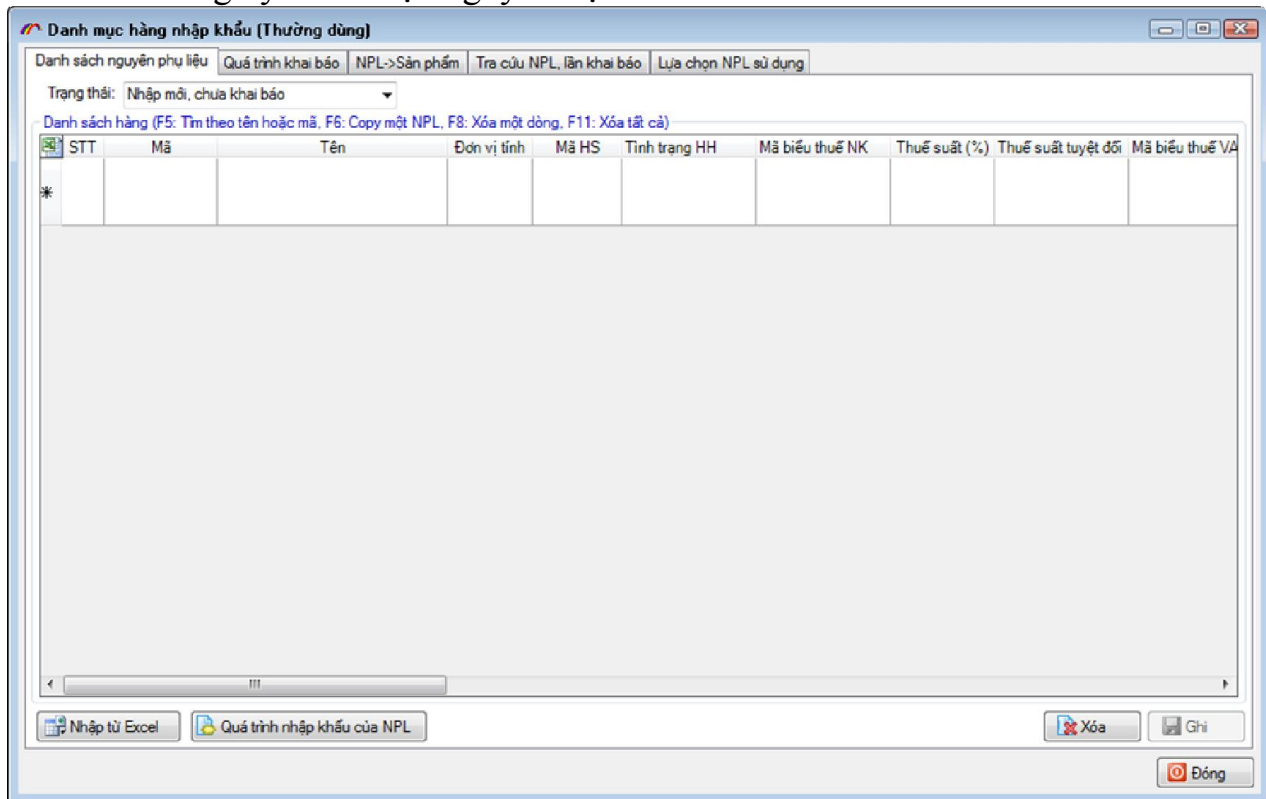
Tên quy trình	Thực hiện	Ghi chú
Đăng ký danh mục nguyên liệu, định mức	Theo quy trình khai báo thông quan điện tử V4 hiện tại. Thực hiện tại menu “Loại hình” trên phần mềm ECUS5VNACCS.	Theo quy trình cũ như V4 doanh nghiệp có thể hiểu là : Các cách thức nhập liệu, các bước khai báo và quy trình làm thủ tục cho bộ hồ sơ vẫn không có gì thay đổi so với phiên bản hiện tại doanh nghiệp đang sử dụng.
Khai báo tờ khai	Thực hiện khai báo tại menu “Tờ khai xuất nhập khẩu” trên phần mềm ECUS5VNACCS.	Doanh nghiệp thực hiện theo hướng dẫn đăng ký một tờ khai nhập khẩu, xuất khẩu như đã hướng dẫn tại mục II. Thực hiện quy trình tờ khai thông quan hàng hóa. Đồng thời lưu ý một số cách nhập cho loại hình cụ thể(sẽ được giới thiệu chi tiết phần dưới đây)
Thanh lý nguyên phụ liệu	Theo quy trình khai báo thông quan điện tử V4 hiện tại. Thực hiện tại menu “Loại hình” trên phần mềm ECUS5VNACCS.	

a) Đăng ký danh mục nguyên liệu, định mức.

Để đăng ký danh mục nguyên liệu và định mức sản, người khai thực hiện bằng cách, tại menu “Loại hình” chọn “Sản xuất xuất khẩu” như hình minh họa dưới đây:



Màn hình đăng ký danh mục nguyên liệu:



Màn hình đăng ký định mức:

Đăng ký định mức thực tế của sản phẩm

Chọn mã sản phẩm đăng ký định mức

Số: Ngày ĐK:

Trạng thái: Chưa chọn sản phẩm!

Cỡ:

Số HD: Ngày ký: Số lượng:

Nhập NPL cung ứng trong nước để in ra

Danh sách NPL

Sắp xếp: STT Tăng Giảm

Danh sách NPL thực tế sử dụng cho SP (F5: Tìm kiếm; F6: Nhập nhiều mã ĐM từ Excel; F8: Xóa 1 NPL; F9: chọn NPL; F12: Nhập từ Excel)

Cố định Cố định

STT	Mã NPL	Tên NPL	Đơn vị tính	Định mức	Tỷ lệ HH(%)
*					

In

Quy trình khai báo cho các nghiệp vụ trên, người khai thực hiện giống như phiên bản 4. Riêng với danh mục sản phẩm bạn không cần phải khai báo vì hệ thống tiếp nhận tập trung sẽ tự động chấp nhận danh mục sản phẩm khi duyệt bản khai định mức.

b) Khai báo tờ khai.

Để khai báo một tờ khai nhập khẩu/xuất khẩu cho loại hình sxxk, bạn vào menu “Tờ khai xuất nhập khẩu” và tiến hành đăng ký mới tờ khai giống như đã hướng dẫn tại mục II. **Thực hiện quy trình tờ khai thông quan hàng hóa.**

Đồng thời trong quá trình nhập liệu bạn cần lưu ý các điểm sau:

- Mã loại hình : chọn mã loại hình nhập sản xuất , xuất sản xuất tương ứng cho tờ khai theo chuẩn của VNACCS, ví dụ trên phiên bản 4 bạn chọn mã loại hình là NSX01- Nhập để sản xuất hàng xuất khẩu thì trên tờ khai VNACCS bạn chọn là E31- Nhập nguyên liệu SXXK

Số tờ khai:

Số tờ khai đầu tiên: Số nhánh: / Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng:

Mã loại hình: * Nhập nguyên liệu SXXK Mã phân loại hàng hóa:

Cơ quan Hải quan: * Chi cục hải quan Bắc Thăng Long Phân loại cá nhân/tổ chức: *

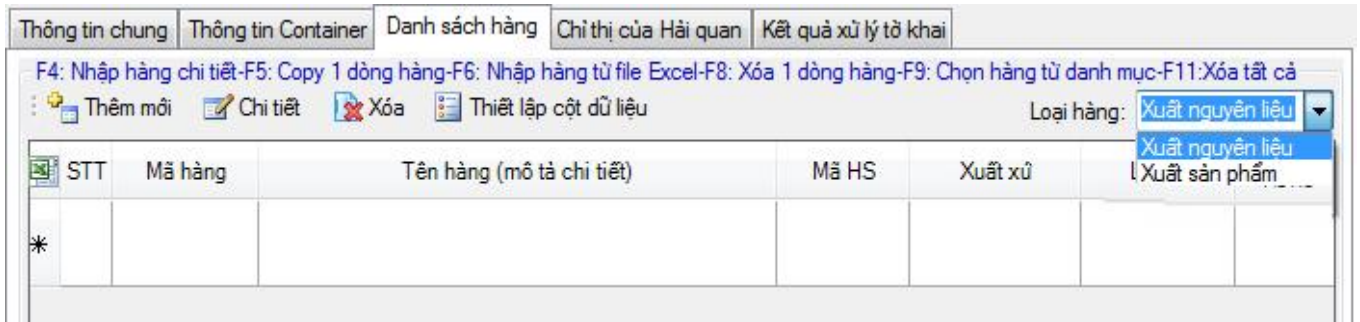
- Chọn mã miễn/ giảm cho các loại thuế: đối với trường hợp được áp dụng mã miễn/giảm các loại thuế, người khai cần chọn mã miễn/giảm tương ứng cho phù hợp, ví dụ mặt hàng nhập khẩu thông thường phải áp dụng mã biểu thuế VAT là VB015 –

5% nhưng là hàng nhập khẩu để Sản xuất xuất khẩu được miễn VAT bạn chọn mã miễn VAT tương ứng là VK120 (bạn thực hiện tương tự với các loại thuế khác):

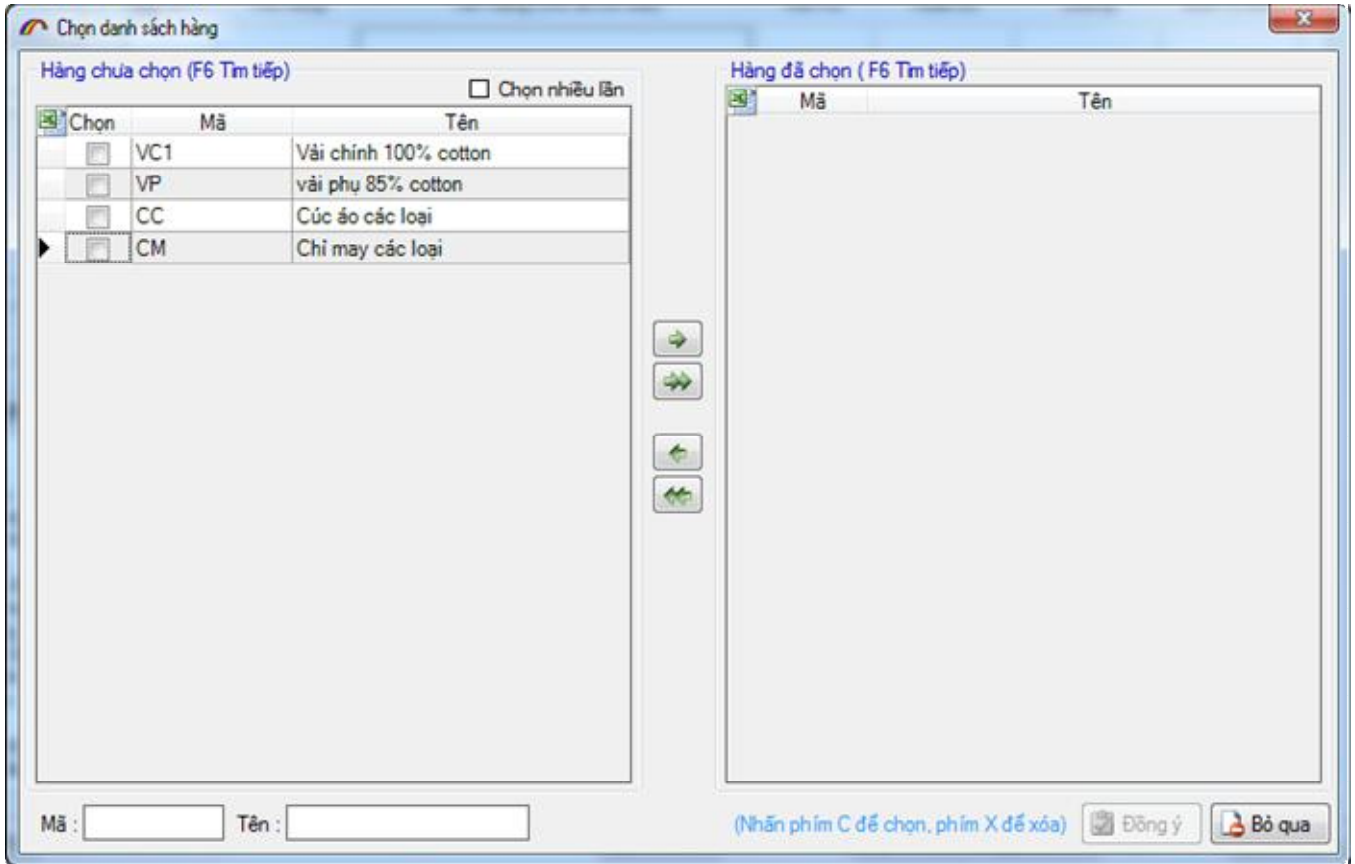
Mã miễn giảm thuế môi trường	Số tiền miễn giảm thuế môi trường	Mã biểu thuế VAT	Thuế suất VAT (%)	Tiền thuế VAT	Mã miễn giảm thuế VAT	Số tiền miễn giảm thuế VAT
		VB015			VK120	
			Mã	Tên		
			VK100	Hang chuyen khau, qua canh		
			VK110	Hang tam nhap tai xuat, tam xuat tai nhap		
			VK120	Nguyen lieu NK de san xuat, gia cong hang XK		
			VK130	Hang mua ban giaua nuoc ngoai voi khu PTQ, giaua cac kt		

- Chọn hàng cho tờ khai từ danh mục đã đăng ký :

Vẫn như trên tờ khai điện tử V4, sau khi danh mục nguyên liệu sản xuất, định mức đã được đăng ký, nhấn phím F9 trên bàn phím để chọn trong danh sách. Đối với tờ khai xuất khẩu, bạn phải chọn loại hàng là Sản phẩm hay Nguyên phụ liệu, trong trường hợp xuất tái xuất thì chọn loại hàng là nguyên phụ liệu (tương tự như trên hệ thống V4 tờ khai tái xuất hàng sxxk (XSX05) thì trên danh sách hàng cần đánh dấu chọn vào “Xuất nguyên phụ liệu”)

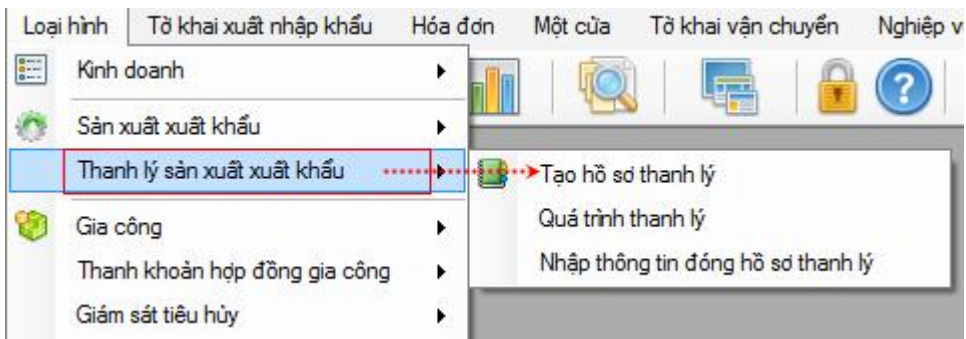


Màn hình chọn từ danh mục hiện ra như sau:



c) Thanh lý và khai báo thanh lý.

Để thực hiện thanh lý Nguyên phụ liệu bạn vào menu “Loại hình / Thanh lý sản xuất xuất khẩu” để tạo bộ hồ sơ thanh lý mới.



IV. Tờ khai vận chuyển .

Tờ khai vận chuyển khai báo để cơ quan Hải quan cấp phép vận chuyển là hàng hóa xuất nhập khẩu và các loại hàng hóa khác đang chịu sự giám sát hải quan, được phép vận chuyển giữa hai địa điểm lưu giữ hàng hóa. Hay nói đơn giản tờ khai vận chuyển có chức năng tương tự như đơn xin chuyển cửa khẩu mà doanh nghiệp thường khai báo trên hệ thống điện tử trước đây.

Hình ảnh tờ khai vận chuyển VNACCS được thiết kế như sau:

Phần 1: Là danh sách các nút nghiệp vụ (Các nút này sẽ mờ đi hoặc sáng lên theo từng trạng thái của tờ khai)

Phần 2: Hướng dẫn nhập liệu cho từng chỉ tiêu trên tờ khai và thông điệp thông báo trả về từ hệ thống của Hải quan

Phần 3: Thông tin tờ khai bao gồm Thông tin chung, Thông tin container và kết quả xử lý tờ khai.

1. Một số điểm lưu ý đối với tờ khai vận chuyển:

a) Thời điểm khai báo:

- Người khai thực hiện việc khai báo chính thức xin cấp phép vận chuyển hàng hóa khi hàng hóa đã được tập kết đầy đủ tại địa điểm lưu giữ hàng hóa chịu sự giám sát hải quan.
- Người khai có thể thực hiện việc khai báo trước thông tin xin cấp phép vận chuyển hàng hóa trước khi hàng hóa được tập kết đầy đủ tại địa điểm lưu giữ hàng hóa chịu sự giám sát hải quan
- Người khai chỉ được phép thực hiện việc vận chuyển hàng hóa khi thông tin khai báo xin cấp phép vận chuyển hàng hóa của Người khai đã được cơ quan hải quan phê duyệt.

b) Khi nào thì người khai tiến hành khai báo vận chuyển?

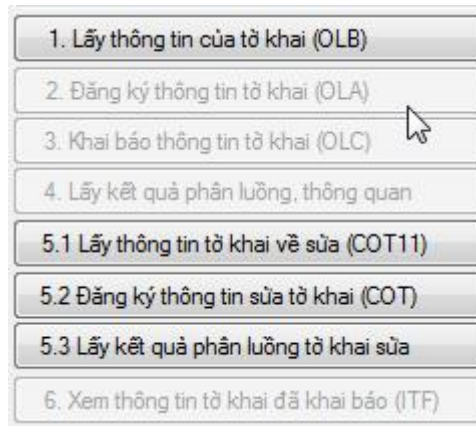
Theo quy định tại Điều 33, thông tư 22-2014-TT-BTC thì những trường hợp sau đây được phép khai báo vận chuyển:

- Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được phép chuyển cửa khẩu theo quy định tại Điều 18 Nghị định 154/2005/NĐ-CP;
- Hàng hóa vận chuyển từ cửa khẩu đến kho ngoại quan/CFS/kho bảo thuế/các khu phi thuế quan và ngược lại;
- Hàng hóa vận chuyển giữa các khu phi thuế quan;
- Hàng hóa vận chuyển từ địa điểm làm thủ tục hải quan này đến địa điểm làm thủ tục hải quan khác.
- Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ.

Riêng đối với doanh nghiệp là Gia công, sản xuất xuất khẩu, chế xuất hoặc doanh nghiệp ưu tiên, đưa hàng vào khu phi thuế quan thì có thêm lựa chọn được phép khai vận chuyển đính kèm tờ khai (tại mục “Thông tin trung chuyển” trên tờ khai nhập khẩu/xuất khẩu). Các trường hợp còn lại bắt buộc phải khai tờ khai vận chuyển độc lập (OLA).

c) Quy trình khai báo vận chuyển

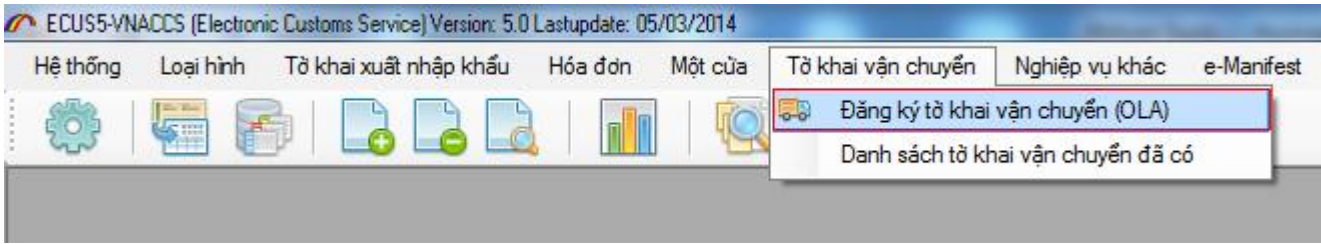
Dựa trên đặc điểm của tờ khai vận chuyển VNACCS là thực hiện khai báo theo các bước nghiệp vụ, các bước nghiệp vụ này đã được tính hợp sẵn trên các nút nghiệp vụ theo thứ tự các bước thực hiện như sau:



- (1) Nút nghiệp vụ số 1 “1.Lấy thông tin của tờ khai (OLB)” : khi tạo một tờ khai vận chuyển mới bạn sẽ thấy chỉ có nút này sáng lên nên có thể hiểu rằng sẽ thực hiện nghiệp vụ này đầu tiên nhưng thực tế thì nghiệp vụ này chỉ dùng để gọi lại thông tin tờ khai đã khai trước đó lên hệ thống của Hải quan. Cách thông thường là người khai sẽ tự nhập thông tin trên tờ khai mới (như phiên bản 4: Mở tờ khai mới và nhập liệu sau đó ghi lại và khai báo). Sau khi nhập thông tin tờ khai bạn ghi lại thì nút nghiệp vụ số 2 “2.Đăng ký thông tin tờ khai (OLA) ” sẽ sáng lên như vậy có thể hiểu là người khai sẽ thực hiện bước nghiệp vụ này tiếp theo.
- (2) Nút nghiệp vụ số 2 “2. Đăng ký thông tin tờ khai (OLA)” : Khi hoàn thành nhập liệu người khai sử dụng nghiệp vụ này để khai tờ khai vận chuyển lên cơ quan hải, sau khi khai thành công hệ thống trả về số tờ khai. Khi này doanh nghiệp có 2 lựa chọn :
 - a) Nếu các thông tin vừa khai là hoàn toàn chính xác không cần sửa đổi, người khai chọn nút nghiệp vụ số 3 “3. Khai báo thông tin tờ khai (OLC)” để đăng ký chính thức tờ khai vận chuyển lên cơ quan hải quan.
 - b) Nếu người khai thấy thông tin vừa khai báo có thiếu sót cần sửa thì sử dụng nghiệp vụ OLB để gọi thông tin về sửa đổi (bước này có thể lặp lại nhiều lần mà không bị giới hạn) sau đó tiếp tục khai lại tờ khai vận chuyển bằng nghiệp vụ OLA.
- (3) Nút nghiệp vụ số 3 “3.Khai báo thông tin tờ khai (OLC)” : Người khai sử dụng nghiệp vụ này để khai chính thức thông tin đăng ký vận chuyển với cơ quan Hải quan. Hệ thống sẽ tự động tiếp nhận, kiểm tra thông tin khai báo, đăng ký và phân luồng tờ khai. Bạn tiếp tục chọn mã nghiệp vụ số 4 “4. Lấy kết quả phân luồng, thông quan” để nhận được kết quả phân luồng do hệ thống trả về.
- (4) Nút nghiệp vụ 5.1 và 5.2 dùng để sửa thông tin đăng tờ khai vận chuyển đã đăng ký.
- (5) Nút nghiệp vụ “6.Xem thông tin tờ khai đã khai báo (ITF)” dùng để gọi các thông tin đã đăng ký của tờ khai vận chuyển về để xem.

2. Hướng dẫn đăng ký tờ khai vận chuyển.

Để thực hiện khai báo tờ khai vận chuyển, bạn vào menu “*Tờ khai vận chuyển/Đăng ký tờ khai vận chuyển (OLA)*”



Màn hình tờ khai hiện ra như sau:

Hướng dẫn nhập liệu

Là chỉ tiêu khai báo bắt buộc.

- Trường hợp khai báo tờ khai vận chuyển của hàng hóa nhập khẩu, người khai chọn I.
- Trường hợp khai báo tờ khai vận chuyển của hàng hóa xuất khẩu, người khai chọn E.
- Trường hợp khai báo tờ khai vận chuyển khác, người khai chọn C.

Người khai tiến hành nhập thông tin chung cho tờ khai vận chuyển tại tab “Thông tin chung”. Lưu ý các tiêu chí có dấu (*) màu đỏ là bắt buộc nhập, các ô màu xám là chỉ tiêu thông tin do hệ thống tự động trả về hoặc chương trình tự tính, doanh nghiệp không cần nhập vào những chỉ tiêu này.

Trong quá trình nhập liệu, khi bạn click chuột vào tiêu chí nào, phía dưới góc trái màn hình tờ khai sẽ hiện ra “*Hướng dẫn nhập liệu*” chi tiết, bạn làm theo các hướng dẫn để nhập thông tin cho các chỉ tiêu cần thiết. Ví dụ khi kích chuột vào ô Cơ báo nhập khẩu / xuất khẩu:

Hướng dẫn nhập liệu	Thông điệp nghiệp vụ
<p>Là chỉ tiêu khai báo bắt buộc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp khai báo tờ khai vận chuyển của hàng hóa nhập khẩu, người khai chọn I. - Trường hợp khai báo tờ khai vận chuyển của hàng hóa xuất khẩu, người khai chọn E. - Trường hợp khai báo tờ khai vận chuyển khác, người khai chọn C. 	

(a) Nhập thông tin cơ bản cho tờ khai vận chuyển:

Số tờ khai vận chuyển:	<input type="text"/>
Cờ báo nhập khẩu / xuất khẩu: *	<input type="text" value="I"/> <input type="text"/>
Cơ quan Hải quan: *	<input type="text" value="01NV"/> <input type="text" value="Chi cục hải quan Bắc Thăng Long"/>
Nhà vận chuyển: *	<input type="text" value="0101300842"/> - <input type="text" value="Công ty TNHH phát triển công nghệ Thái Sơn"/>
Địa chỉ:	<input type="text" value="B1 Tuổi Trẻ - Hoàng Quốc Việt - Hà Nội"/>
Số hợp đồng vận chuyển / giấy tờ tương đương:	<input type="text"/>
Ngày hợp đồng vận chuyển / giấy tờ:	<input type="text"/>
Ngày hết hạn hợp đồng vận chuyển / giấy tờ:	<input type="text"/>
Mã phương tiện vận chuyển: *	<input type="text" value="6"/> <input type="text"/>
Mã mục đích vận chuyển: *	<input type="text" value="SRE"/> <input type="text"/>
Loại hình vận tải: *	<input type="text" value="KS"/> <input type="text"/>
Ngày dự kiến bắt đầu vận chuyển: *	<input type="text" value="13/03/2014"/> - <input type="text" value="14"/>
Ngày dự kiến kết thúc vận chuyển: *	<input type="text" value="13/03/2014"/> - <input type="text" value="17"/>

- Cờ báo nhập/ xuất khẩu: Người khai chọn cờ báo cho tờ khai vận chuyển, nếu khai báo cho hàng hóa nhập khẩu thì chọn là “I”, hàng hóa xuất khẩu chọn là “E” , trường hợp khai vận chuyển khác bạn chọn là “C”.
- Mã phương tiện vận chuyển: Bạn chọn phương tiện vận chuyển hàng hóa tương ứng với hình thức vận chuyển cho tờ khai.
- Mã mục đích vận chuyển: Người khai chọn mục đích vận chuyển phù hợp với cờ báo xuất/ nhập khẩu đã chọn ở trên, ví dụ tại ô Cờ báo xuất nhập khẩu bạn chọn là “I- nhập khẩu” thì tại mục đích vận chuyển bạn chỉ chọn một trong các mã sau: SHI, FAC, CIS, FTZ, SRE và FED.
- Loại hình vận chuyển: Người khai chọn loại hình vận tải phù hợp cho tờ khai, ví dụ “KS: Vận chuyển hàng hóa có thủ tục đơn giản”.
- Ngày dự kiến bắt đầu/kết thúc: nhập vào ngày dự kiến bắt đầu và kết thúc với lưu ý, ngày bắt đầu phải lớn hơn hoặc bằng ngày hiện tại, đồng thời ngày kết thúc phải lớn hơn hoặc bằng ngày bắt đầu. Nếu ngày bắt đầu và kết thúc là một thì giờ của ngày bắt đầu phải bé hơn giờ của ngày kết thúc (giá trị khai báo giờ là 00 đến 23)

(b) Thông tin địa điểm dỡ/ xếp hàng:

Địa điểm xếp hàng

Mã (Khu vực chịu sự giám sát Hải Quan): * 01NVC01 TIEP VAN THANG LONG1

Vị trí xếp hàng: Cảng / cửa khẩu / ga xếp hàng:

Mã (Khu vực chịu sự giám sát Hải quan): * 01ABD02 CANG H.KHONG QT NB

Vị trí dỡ hàng: Cảng / cửa khẩu / ga dỡ hàng:

Tuyến đường: KCN BAC THANG LONG - NOI BAI

Loại bảo lãnh: Mã ngân hàng bảo lãnh:

Năm phát hàng bảo lãnh: Ký hiệu chứng từ bảo lãnh: Số chứng từ bảo lãnh:

Số tiền bảo lãnh: VND

Ghi chú 1:

- Mã (Khu vực chịu sự giám sát hải quan): Nhập vào mã địa điểm lưu kho hàng chịu sự giám sát của Hải quan nơi đăng ký tờ khai vận chuyển (nơi xếp hàng).
- Vị trí xếp hàng: Trường hợp người khai đã nhập vào ô Mã (Khu vực chịu sự giám sát của Hải quan) thì không phải nhập vào ô này.
- Mã (Khu vực chịu sự giám sát Hải quan): Nhập vào mã địa điểm lưu hàng chịu sự giám sát của Hải Quan nơi vận chuyển đến (nơi dỡ hàng).
- Vị trí dỡ hàng: Trường hợp người khai đã nhập vào ô Mã (Khu vực chịu sự giám sát của Hải quan) dỡ hàng thì không phải nhập vào ô này.
- Loại bảo lãnh: Nếu tại ô “Loại hình vận tải” bạn chọn là ‘KR, QU, EA, CT’ thì phải nhập vào thông tin cho loại hình bảo lãnh.

(c) Thông tin vận đơn:

1 Số hàng hóa (Số B/L / AWB):* CMF2238382

Ngày phát hành vận đơn: 13/03/2014

Tên hàng: * hàng hóa vận chuyển bảo thuế

Mã HS (4 số): 8415

Ký hiệu số hiệu: AB70

Ngày nhập ngoại quan kho lần đầu: 13/03/2014 Phân loại sản phẩm sản xuất từ hàng hóa nhập khẩu:

Mã nước sản xuất hoặc nơi sản xuất: JP JAPAN

Mã địa điểm xuất phát: JPZZZ UNKNOWN

Mã địa điểm đích: VNHAN HA NOI Loại manifest (hàng hóa): A

Phương tiện vận chuyển: VN1235/13MAR

Tên tàu chở hàng:

Ngày dự kiến đến / đi: 13/03/2014

- Số vận đơn và ngày phát hành : Nhập vào số vận đơn đối với trường hợp vận chuyển đường biển, sắt hoặc hàng không, trong trường hợp vận chuyển hàng hóa nội địa giữa các nhà máy bảo thuế, người khai nhập vào theo định dạng : AAAAAAAAAAAAAA,BBBBBBBBBBBB. Trong đó AAAAAAAAAAAAAA là: mã số thuế của người khai hải quan tối đa 13 ký tự, BBBBBBBBBBBBBB là: số ký hiệu hóa đơn độ dài tối đa 12 ký tự.
- Phương tiện vận chuyển : Nhập vào tên phương tiện vận chuyển theo Loại manifest hàng hóa đã chọn, ví dụ tại ô “Loại manifest (hàng hóa) bạn chọn là “A – vận đơn đường biển” thì tại ô Phương tiện vận chuyển bạn nhập vào tên tàu bay theo định dạng như sau : 02 ký tự đầu là mã hãng hàng không + 04 ký tự tiếp theo là số hiệu chuyến bay + “/” + 02 ký tự là ngày + 03 ký tự là tháng theo tiếng anh , ví dụ VN1238/13MAR.

(d) Nhập thông tin người nhập khẩu / xuất khẩu:

Nhập vào thông tin người nhập khẩu, xuất khẩu và ủy thác nếu có, đây là các thông tin không bắt buộc người phải nhập.

- Mã người nhập khẩu: bắt buộc nhập đối với tờ khai vận chuyển nhập khi người khai chọn “Loại hình vận tải” là các loại hình trừ KS và PT.
- Mã người xuất khẩu: bắt buộc nhập đối với tờ khai vận chuyển xuất khi người khai chọn “Loại hình vận tải” là các loại hình trừ KS và PT.

Người nhập khẩu:	<input type="text"/>	-	<input type="text"/>
Địa chỉ:	<input type="text"/>		
Người xuất khẩu:	<input type="text"/>	-	<input type="text"/>
Địa chỉ:	<input type="text"/>		
Người ủy thác (Trustor):	<input type="text"/>	-	<input type="text"/>
Địa chỉ:	<input type="text"/>		

(e) Nhập thông tin hàng hóa:

Luật khác:	(1) AM	(2)	(3)	(4)	(5)
Số lượng:	10		Mã đơn vị tính:	PA	
Tổng trọng lượng:	120		Mã đơn vị tính trọng lượng:	KGM	
Thể tích:	100		Mã đơn vị tính thể tích:	MTQ	
Giá tiền:	12		Mã loại tiền tệ:	USD	
Mã đánh dấu hàng hư hỏng:	(1) DENTE	(2)	(3)	(4)	(5)
Số giấy phép:			Ngày cấp phép:		
Ghi chú 2:					

- Luật khác : Nhập vào mã ký hiệu văn bản pháp luật quy định về hàng hóa đang đăng ký tờ khai vận chuyển. Ví dụ hàng hóa liên quan đến chất nổ công nghiệp bạn chọn mã Luật khác là ‘AM’.
- Mã đánh dấu hàng hóa hư hỏng: Nhập vào mã đánh dấu hàng hóa dễ hư hỏng, dễ vỡ nếu có, ví dụ hàng hóa có vết lõm thì bạn nhập vào mã là ‘DENTE – hàng hóa có vết lõm’.

(f) Nhập danh sách tờ khai đăng ký vận chuyển hàng hóa:

Số tờ khai xuất khẩu:

100000252000				

Tại đây người khai nhập vào danh sách các tờ khai nhập, xuất (nếu có) vận chuyển hàng hóa trên tờ khai vận chuyển này, bạn có thể nhập tối đa vào 50 số tờ khai.

Tại tab Thông tin container:

Thông tin chung		Thông tin container		Kết quả xử lý tờ khai					
F5: Copy 1 dòng hàng-F6: Nhập hàng từ file Excel-F8: Xóa 1 dòng hàng-F11:Xóa tất cả									
	Số hiệu container/số hiệu toa/số hiệu kiện	Số dòng hàng trên tờ khai	Số seal	Số seal 2	Số seal 3	Số seal 4	Số seal 5	Số seal	
	HYEI9039929	7	233345						
*									

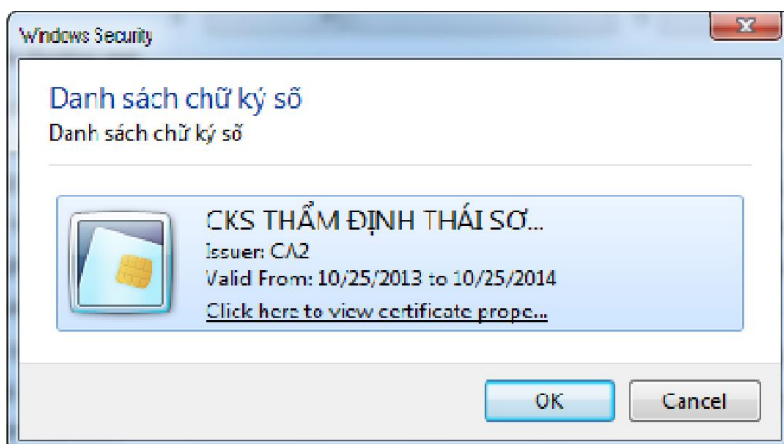
Người khai nhập vào danh sách Container vận chuyển hàng hóa đi kèm nếu có, tối đa mỗi tờ khai vận chuyển được đăng ký là 100 số Container bao gồm các thông tin:

- Số hiệu container: nhập vào số hiệu container nếu vận chuyển bằng container, nhập vào số toa tàu nếu hàng hóa vận chuyển bằng đường sắt, nhập vào số kiện nếu hàng hóa vận chuyển bằng đường hàng không. Trường hợp không có danh sách container, người khai nhập vào tên phương tiện vận chuyển của lô hàng.
- Số dòng hàng trên tờ khai: Nhập vào số lượng dòng hàng trên tờ khai.
- Số seal: Nhập vào số niêm phong, kẹp chì của hàng hóa vận chuyển, người khai được nhập vào tối đa 6 số seal, mỗi số tối đa 15 kí tự không dấu.

Sau khi nhập xong thông tin cho tờ khai vận chuyển, người khai tiến hành khai báo lên cơ quan hải quan theo các bước hướng dẫn sau đây;

Bước 1 : Đăng ký thông tin tờ khai OLA

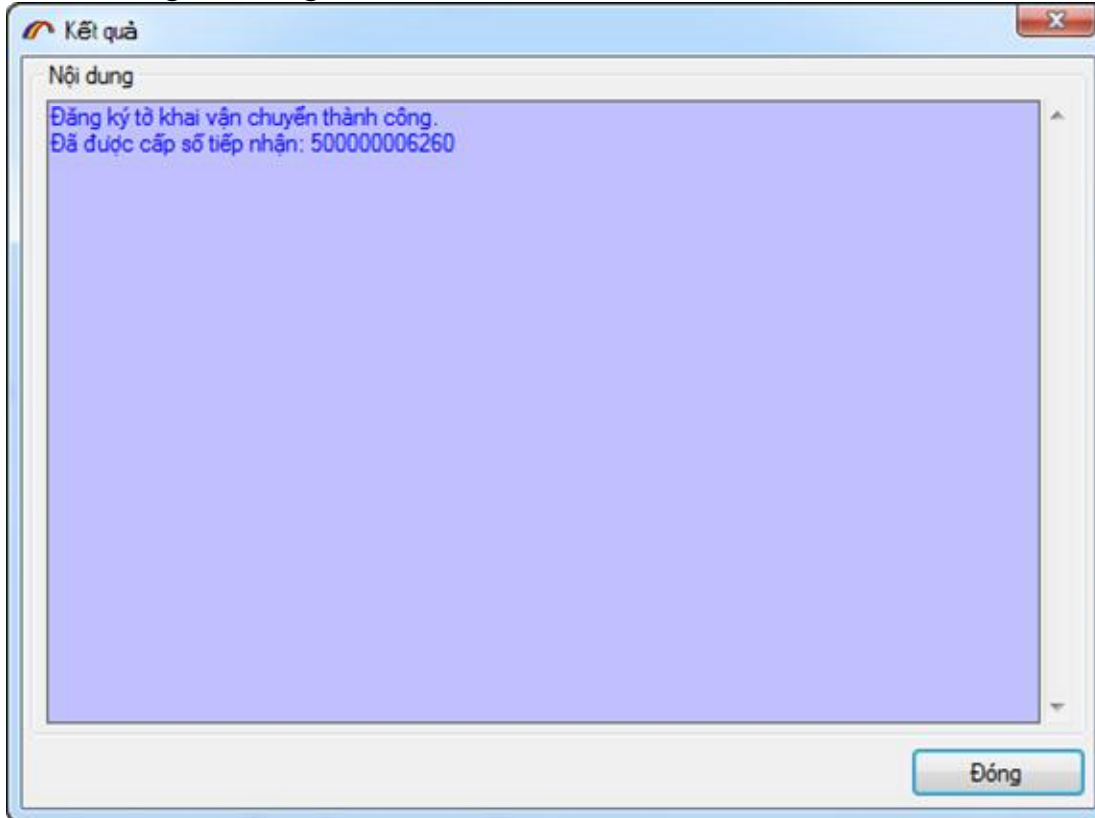
Người khai chọn nút nghiệp vụ “2. Đăng ký thông tin tờ khai OLA”, chương trình yêu cầu xác nhận chữ ký số khai báo, bạn chọn chữ ký số trong danh sách:



Và nhập vào mã PIN của Chữ ký số :



Thành công hệ thống trả về số tờ khai



Sau khi kiểm tra các thông tin trả về, người khai có 2 phương án lựa chọn tiếp theo:

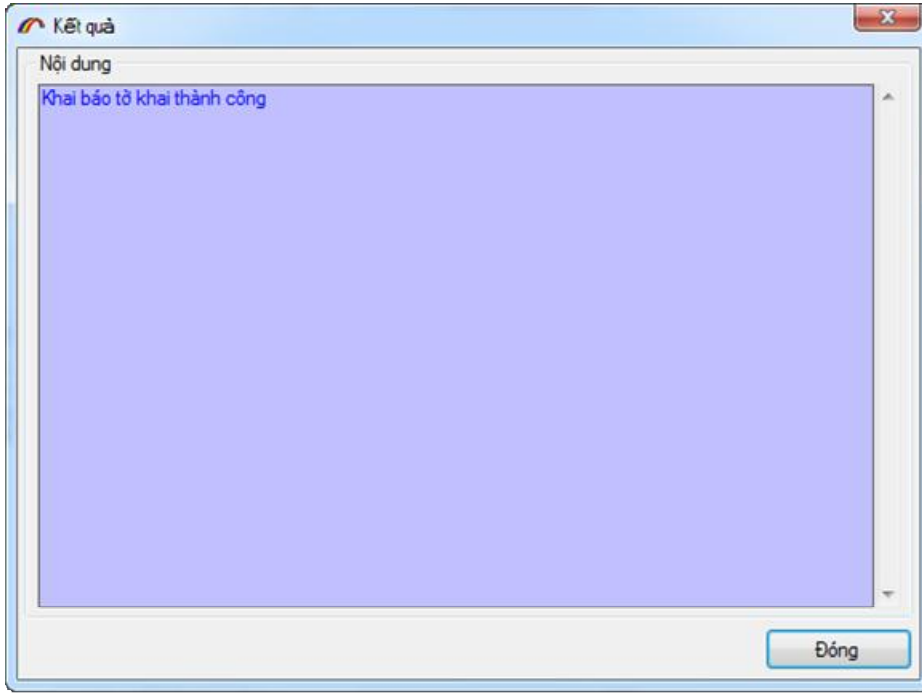
Thứ nhất : nếu các thông tin do hệ thống trả về doanh nghiệp thấy có thiếu sót cần bổ sung sửa đổi thì sử dụng mã nghiệp vụ OLB để gọi lại thông tin khai báo của tờ khai và sửa đổi sau đó tiếp OLA lại đến khi thông tin đã chính xác.

Thứ hai : nếu các thông tin do hệ thống trả về đã chính xác, doanh nghiệp chọn mã nghiệp vụ “3.Khai báo thông tin tờ khai OLC” để đăng ký chính thức tờ khai này với cơ quan hải quan.

1. Lấy thông tin của tờ khai (OLB)
2. Đăng ký thông tin tờ khai (OLA)
3. Khai báo thông tin tờ khai (OLC)
4. Lấy kết quả phân luồng, thông quan
5. Xem thông tin tờ khai đã khai báo

Bước 2 : Khai báo thông tin tờ khai OLC.

Sau khi đăng ký thông tin tờ khai OLA, người khai kiểm tra thông tin xác nhận và khai báo thông tin tờ khai vận chuyển lên cơ Quan Hải quan bằng cách nhấn vào nút nghiệp vụ “**3.Khai báo thông tin tờ khai (OLC)**”.

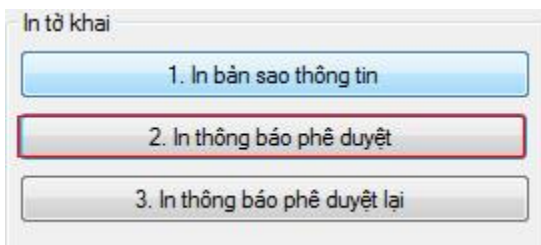


Khai báo thành công tờ khai vận chuyển sẽ được hệ thống tự động tiếp nhận, kiểm tra và phân luồng. Tờ khai vận chuyển có 2 luồng là luồng Xanh và luồng Vàng, trường hợp là luồng Xanh hệ thống tự động trả về thông báo chấp nhận khai vận chuyển, trường hợp luồng Vàng sẽ phải chờ cán bộ xử lý và trả về yêu cầu kiểm tra nếu có.

Người khai tiếp tục nhấn vào nút nghiệp vụ “4.Lấy kết quả phân luồng, thông quan” để nhận được các thông báo từ cơ quan Hải quan.

Bước 3: Các chứng từ cần thiết và tiến hành vận chuyển

Khi tờ khai vận chuyển được chấp nhận, người khai tiến hành in thông báo phê duyệt vận chuyển bằng cách vào tab “Kết quả xử lý tờ khai” để in:



Đối với tờ khai luồng xanh, Công chức được giao nhiệm vụ xác nhận thông quan tờ khai vận chuyển tiến hành in Thông tin phê duyệt khai báo vận chuyển được tự động gửi về Hệ thống Hải quan (mã VAS5050); đóng dấu xác nhận theo mẫu, ký tên, đóng dấu công chức vào góc trên cùng bên phải của trang đầu tiên Thông tin phê duyệt khai báo vận chuyển in giao cho người khai hải quan tiến hành vận chuyển hàng hóa.

Đối với tờ khai là luồng vàng người khai xuất trình các hồ sơ chứng từ như sau khi tiến hành vận chuyển hàng hóa (nếu có yêu cầu xuất trình hồ sơ):

- Hóa đơn thương mại: 01 bản chụp;
- Vận tải đơn, trừ trường hợp hàng hóa vận chuyển qua biên giới đất liền, hàng hóa vận chuyển từ khu phi thuế quan: 01 bản chụp;
- Giấy phép vận chuyển chịu sự giám sát hải quan (nếu có);
- Các chứng từ khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Sau khi hoàn thành kiểm tra, Nếu kết quả kiểm tra phù hợp, công chức phê duyệt thông quan, tiến hành in Thông tin phê duyệt khai báo vận chuyển được tự động gửi về Hệ thống Hải quan (mã VAS5050); đóng dấu xác nhận theo mẫu, ký tên, đóng dấu công chức vào góc trên cùng bên phải của trang đầu tiên Thông tin phê duyệt khai báo vận chuyển in giao cho người khai hải quan tiến hành vận chuyển hàng hóa.

Bước 4: Sửa, Hủy thông tin đăng ký vận chuyển

Trường hợp người khai cần sửa đổi, Hủy bỏ thông tin khai báo vận chuyển, sử dụng nút nghiệp vụ “5. Gọi thông tin tờ khai để sửa (COT11)”, tiến hành sửa đổi thông tin và khai báo bằng nghiệp vụ “5.1. Khai báo sửa thông tin tờ khai (COT)”, tiếp tục lấy phản hồi để nhận được kết quả thông báo cho bản sửa.

Giao diện màn hình sau khi gọi thông tin tờ khai bằng nghiệp vụ COT11 hiện ra như sau:

Đăng ký thông tin sửa tờ khai vận chuyển (COT)

Trạng thái: **Tờ khai sửa, chưa khai báo**

Phần lưỡng: Xanh Vàng Đỏ

1. Đăng ký thông tin sửa tờ khai (COT)

2. Lấy kết quả phần lưỡng tờ khai sửa

4. Xem thông tin tờ khai đã khai báo (ITF)

Hướng dẫn nhập liệu | Thông điệp nghiệp vụ

Thông tin chung | Thông tin container | Kết quả xử lý tờ khai

Mã phân loại xử lý: * Số tờ khai vận chuyển: **500000033120**

Cơ báo nhập khẩu / xuất khẩu: * Cơ quan Hải quan: **01AB** **CC HQ CK Sân bay QT Nội Bài**

Nhà vận chuyển: * Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Thái Sơn

Địa chỉ: B1 - ngõ Tuổi Trẻ - Hoàng Quốc Việt - Cầu Giấy - Hà Nội

Số hợp đồng vận chuyển / giấy tờ tương đương:

Ngày hợp đồng vận chuyển / giấy tờ: Ngày hết hạn hợp đồng vận chuyển / giấy tờ:

Mã phương tiện vận chuyển: * Mã mục đích vận chuyển: * Loại hình vận tải: *

Ngày dự kiến bắt đầu vận chuyển: * Ngày dự kiến kết thúc vận chuyển: *

Ngày xuất phát từ nơi xuất phát: (dự kiến) (thực tế)

Địa điểm trung chuyển cho vận chuyển (khai báo gộp)

Mã (Khu vực chịu sự giám sát Hải Quan)	Đến (dự kiến)	(thực tế)	Đi (dự kiến)	(thực tế)
1 <input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
2 <input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
3 <input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

Địa điểm dỡ hàng

Mã (Khu vực chịu sự giám sát Hải quan): * DV H.KHONG S.BAY NB Vị trí dỡ hàng:

Cảng / cửa khẩu / ga dỡ hàng: HO CHI MINH Đến (dự kiến):

Tuyến đường: TN - HCM

Loại bảo lãnh:

Quá trình nhập liệu, lựa chọn thông trên bản sửa, hủy cần lưu ý một số vấn đề sau:

- Mã phân loại xử lý : Nếu là sửa thông tin đăng ký của tờ khai vận chuyển bạn chọn mã phân loại là 5, nếu Hủy thông tin đăng ký bạn chọn là 1.

Đăng ký thông tin sửa tờ khai vận chuyển (COT)

Trạng thái: **Tờ khai sửa, chưa khai báo**

Phần lưỡng: Xanh Vàng Đỏ

1. Đăng ký thông tin sửa tờ khai (COT)

2. Lấy kết quả phần lưỡng tờ khai sửa

4. Xem thông tin tờ khai đã khai báo (ITF)

Hướng dẫn nhập liệu | Thông điệp nghiệp vụ

Thông tin chung | Thông tin container | Kết quả xử lý tờ khai

Mã phân loại xử lý: * Số tờ khai vận chuyển: **500000033120**

Cơ báo nhập khẩu / xuất khẩu: * Tên phân loại xử lý: **01AB** **CC HQ CK Sân bay QT Nội Bài**

Nhà vận chuyển: * Hủy bỏ: Sửa đổi: Thái Sơn

Địa chỉ: B1 - ngõ Tuổi Trẻ - Hoàng Quốc Việt - Cầu Giấy - Hà Nội

- Mã phân loại xử lý ô “Số hàng hóa (số B/L/AWB):
 - Nếu là số vận đơn được thêm mới, bạn nhập vào ô này giá trị là : 2
 - Nếu là số vận đơn sửa đổi thông tin hoặc không được sửa bạn nhập là : 5
 - Nếu là Hủy số vận đơn này thì bạn nhập vào là 3.

Đăng ký thông tin sửa tờ khai vận chuyển (COT)

Trạng thái: Đã khai sửa, chưa khai báo

Phân luồng: Xanh Vàng Đỏ

1. Đăng ký thông tin sửa tờ khai (COT)

2. Lấy kết quả phân luồng tờ khai sửa

4. Xem thông tin tờ khai đã khai báo (ITF)

Thông tin chung | Thông tin container | Kết quả xử lý tờ khai

Số tiền bảo lãnh: [] VND

Ghi chú 1: []

1 Số hàng hóa (Số B/L / AWB): **5** HCMTNHANGNHAP

Ngày phát hành vận đơn: 19/03/2014

Tên hàng: [tên hàng]

Mã HS (4 số): 0101

Ký hiệu số hiệu: []

Tiến hành sửa đổi các thông tin cần thiết sau đó ghi lại và chọn nút nghiệp vụ “ Đăng ký thông tin sửa tờ khai (COT)” để khai báo

- 1. Đăng ký thông tin sửa tờ khai (COT)
- 2. Lấy kết quả phân luồng tờ khai sửa
- 4. Xem thông tin tờ khai đã khai báo (ITF)

Hệ thống trả về số tờ khai sửa sau khi người khai khai báo thành công

Kết quả

Nội dung

Đăng ký sửa tờ khai vận chuyển thành công.
Số tiếp nhận: 500000033121
Ngày tiếp nhận: 2014-03-22 23:53:00

Đóng

Người khai tiếp tục lấy phản hồi để nhận thông báo chấp nhận sửa tờ khai vận chuyển.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Cty TNHH Phát Triển Công Nghệ Thái Sơn

Trụ sở Hà Nội:

Phố Đặng Thùy Trâm- Hoàng Quốc Việt - Cầu Giấy-Hà Nội.

Điện thoại: 04.37545222, FAX: 04.37545223

Chi nhánh TP.HCM:

33A - Cửu Long- F.2-Tân Bình, TP.HCM.

Điện thoại: 08.35470355. FAX: 08.35470356

Chi nhánh Bình Dương:

B4-08 Cao ốc BICONSI ,Yersin ,Thủ Dầu Một, Bình Dương.

Điện thoại : 0650.3848886, Fax: 0650.3848882

Chi nhánh Đồng Nai:

93/75 Đồng Khởi, Tân Phong, TP.Biên Hoà, Đồng Nai.

Điện thoại : 0618.871868, Fax: 0618.871866

Chi nhánh Đà Nẵng:

36 - Đào Duy Từ, Thanh Khê, TP.ĐÀ NẴNG .

Điện thoại : 0511.3868363, Fax: 0511.3868364

Tổng đài hỗ trợ (hỗ trợ khách hàng 24/7)

*Miền Bắc: **19004767***

*Miền Nam – Miền trung: **19004768***

Chúc quý doanh nghiệp thực hiện thành công !